



Nhiều tác giả
First News tổng hợp và thực hiện

Hạt giống tâm hồn

& tình yêu
thương
gia đình



First News



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP TP. HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

[Lời Giới Thiệu](#)

[Cha tôi](#)

[Bãi cỏ](#)

[Mái ấm](#)

[Điều dành cho cha](#)

[Siêu nhân tập đạp xe](#)

[Chuyện một đêm Giáng sinh](#)

[Người anh trai tốt nhất](#)

[Chị sẽ gọi em bằng tên](#)

[Chiếc thắt lưng của cha](#)

[Chiếc dù của Miriam](#)

[Người hoàn hảo](#)

[Niềm hy vọng đêm Giáng sinh](#)

[Tấm chăn của bà](#)

[Cuộc thi đánh vần](#)

[Khi con trưởng thành](#)

[Chiếc nôi rơm diệu kỳ](#)

[Phòng vinh danh người cha](#)

[Mảnh thủy tinh vỡ](#)

[Chuyện về Christine](#)

[Những bộ quần áo của cha](#)

[Nhắn gửi con trai](#)

[Khi ta lớn...](#)

[Tia nắng của tôi](#)

[Lời thề trẻ thơ](#)

[Quà tặng của mẹ](#)

[Cha ơi, con không muốn cảm ơn nữa!](#)

Lời Giới Thiệu

Trong cuộc sống tấp nập, áp lực công việc với bao lo toan, nơi chúng ta có bao giờ bạn nghĩ về mái nhà xưa, nơi tuổi thơ bạn đã có những tháng ngày êm đềm, hạnh phúc?

Giữa đời sống tiện nghi vật chất hiện đại, có bao giờ lòng bạn hướng về hình bóng cha mẹ già, chiều chiều vẫn tựa cửa mong ngóng những đứa con đi xa trở về?

Có bao giờ bạn nắm lấy đôi bàn tay gầy gò của mẹ, hôn lên đôi mắt đầy những nếp nhăn của Người để thấy thời gian dường như cũng có tuổi? Hay bạn cho rằng mình đã quá lớn để làm điều đó?

Có bao giờ, trong những giấc mơ giữa chốn thị thành phồn hoa, bạn dành riêng cho cha mẹ nơi quê nhà những lời nguyện cầu tốt đẹp. Bạn không tin vào những lời cầu chúc ư? Nếu vậy, có lẽ bạn đã không biết rằng cha mẹ đã luôn cầu chúc cho bạn những điều tốt lành ngay cả khi bạn còn chưa chào đời...

Và còn biết bao điều tốt đẹp khác mà mỗi chúng ta, khi sinh ra đã được thừa hưởng từ gia đình đầy yêu, từ tình yêu vô biên của cha mẹ... Như chim non có tổ, cây trái có cội, sông suối có nguồn, bất kỳ ai trong chúng ta cũng đều có một mái ấm gia đình để trưởng thành, để mong nhớ và khát khao trở về sau mỗi chuyến đi xa.

Tình cảm gia đình thiêng liêng đã khơi gợi, dưỡng nuôi và tiếp thêm sức mạnh tinh thần to lớn cho bao sự sáng tạo. Và cuốn sách mà bạn đang cầm trên tay cũng chính là kết quả của quá trình đó. ***“HGTH & Tình yêu thương gia đình”*** hy vọng mang đến cho bạn đọc những câu chuyện gần gũi, cảm động về tình cảm gia đình. Qua đó, bạn sẽ tìm thấy hình bóng chính mình với những tình huống ứng xử trong gia đình mà chắc chắn bạn đã từng một lần trải qua trong đời. Để từ đó, bạn biết trân trọng hơn tình cảm những người thân yêu đã và đang dành cho mình.

Chắc chắn rằng đối với nhiều người chúng ta, tình cảm gia đình chính là nguồn động viên tinh thần lớn lao nhất, là điều không thể thiếu trong một cuộc sống hạnh phúc. Gia đình cũng chính là nơi chúng ta mong muốn hướng về mỗi khi gặp khó khăn, thất bại. Đừng bao giờ ngại ngần khi thể hiện tình thương yêu dành cho gia đình, cho cha mẹ, cho những người thân yêu, bởi đó chính nguồn hạnh phúc vô biên mà bạn dành tặng họ. Để mỗi khi có dịp trở về, bạn lại cảm thấy lòng mình rộn ràng những cảm xúc ngọt ngào, êm dịu, như được sưởi ấm bởi hàng ngàn ngọn lửa yêu thương...

Cha tôi

Nếu có cha bên cạnh, tôi sẽ khoác tay cha và nói:

“Cha bước đi trước nhé. Con sẽ bước theo cha!”

Khi còn nhỏ, tôi thường cảm thấy ngượng ngùng mỗi khi đi chung với cha. Chân cha tôi bị tật rất nặng, khiến cả người ông phải khòm xuống trông rất nặng nề. Mỗi khi hai cha con tôi đi cùng nhau, ông luôn phải vịn vào tay tôi để giữ thăng bằng. Cái nhìn tò mò của những người xung quanh vào hai cha con chúng tôi khiến tôi cảm thấy khó chịu vô cùng. Ngoài mặt tôi cố làm ra vẻ bình thường chứ thật ra trong thâm tâm tôi rất lúng túng. Cha thì hoàn toàn không quan tâm đến chuyện đó. Đối với ông, tập trung vào chuyện đi đứng đã mất quá nhiều thời gian và công sức rồi, không còn tâm trí đâu mà để ý đến những chuyện khác. Với đôi chân bị tật của mình, cha không thể đi cùng nhịp với tôi được. Những bước đi của cha rất ngắn và không đều nhau, còn tôi thì luôn sốt ruột muốn đi thật nhanh. Chính vì điều đó mà mỗi lần đi chung, hai cha con tôi rất ít nói chuyện, chỉ trừ những lần ông nói trong hơi thở hổn hển vì mệt nhọc: “Con bước đi trước nhé. Cha sẽ bước theo con”.

Chúng tôi thường đi bộ với nhau từ nhà đến ga xe điện ngầm - nơi cha sẽ lên tàu đến sở làm ở tận Manhattan và tôi đón chuyến xe buýt đến trường lúc bảy giờ sáng. Cha tôi là một nhân viên rất gương mẫu, ông không bao giờ nghỉ làm nếu không vì một lý do bất khả kháng nào đó. Đối với ông, đó là vấn đề danh dự. Dù bị bệnh hoặc thời tiết khắc nghiệt đến mấy, ông vẫn cố đi làm. Khi trời đổ tuyết nhiều, băng đóng thành lớp dày trên mặt đất thì chuyện đi lại của cha tôi càng trở nên khó khăn bội phần. Có lúc chị em tôi phải để ông ngồi trên chiếc xe trượt tuyết của trẻ con, rồi thay nhau hì hục kéo ông qua đường cho đến khi tới cửa xe điện.

Giờ đây, mỗi khi nghĩ về tất cả những chuyện đó, tôi lấy làm lạ là do đâu mà cha lại có thể luôn giữ được cái nhìn lạc quan để vượt qua mọi chuyện. Ông không bao giờ cho mình là người khuyết tật, mà chỉ là “hơi gặp khó khăn về đi lại” mà thôi. Nhìn lại cuộc đời của cha, tôi biết rằng ông đã cố gắng rất nhiều để có một công việc, một chỗ đứng mà nhiều người bình thường phải mơ ước. Chưa bao giờ tôi nghe thấy ở cha một tiếng than vãn hay một cảm giác cay đắng. Ông đã làm cách nào nhỉ?

Không thể tham gia trực tiếp vào các hoạt động xã hội như người khác nhưng cha luôn cố gắng dự phần theo một cách nào đó. Là một người rất đam mê môn bóng chày, nhưng khi không thể vào sân thì ông chọn cách làm một cổ động viên nhiệt thành. Ông thường dẫn tôi đến sân Ebberts để xem đội Brooklyn Dodgers thi đấu. Thậm chí khi đội bóng nhỏ ở phường tôi thiếu người quản lý thì cha là người đầu tiên xung phong vào vị trí đó để vực dậy đội bóng và cũng là người đắc cử với số phiếu cao nhất. Cũng nhờ đó mà tôi biết thêm một tài năng của cha: ông là một nhà quản lý rất cừ.

Được miễn tham gia quân ngũ trong Thế chiến thứ II nhưng ông vẫn hằng hải xin gia

nhập đội thông tin tuyên truyền ở địa phương. Không thể khiêu vũ nhưng ông vẫn hằng hái lá xe đưa mẹ con tôi tới tham dự những buổi tiệc khiêu vũ, và rồi ngồi nhìn chúng tôi lả lướt trong điệu nhạc với khuôn mặt vui vẻ, tự hào, không hề đượm chút u buồn.

Khi tôi được chọn vào đội bóng chày của trường trung học, có lẽ cha là người vui nhất - còn vui hơn cả bản thân tôi. Ông dẫn tôi đến nhà những người bạn của ông để khoe về sự kiện đặc biệt đó, như thể tôi đã được vào đội tuyển quốc gia. Và từ ngày đó trở đi, chưa bao giờ ông bỏ một buổi thi đấu nào có đội bóng của tôi tham gia. Cha tôi là người đầu tiên có mặt để chung vui mỗi khi chúng tôi thắng trận và cũng là người trước tiên ôm lấy vai tôi an ủi mỗi khi chúng tôi không may gặp thất bại.

Năm đầu tiên tôi vào hải quân cũng là năm cha tôi qua đời vì một căn bệnh mà y học ngày nay có thể dễ dàng chữa khỏi. Tuy cha phải nằm liệt giường vào những ngày cuối đời, nhưng cũng giống như trước kia, ông vẫn luôn vui vẻ, thậm chí còn trêu đùa cho đến khi chúng tôi bật cười mới thôi. Ông nằm đó, thanh thản và bình yên trong chuyến du hành tự do nhất từ trước tới giờ của mình - chuyến du hành mà ông sẽ không phải tựa vào tay tôi nữa.

Mỗi khi gặp khó khăn hay thử thách trong cuộc sống, tôi lại nghĩ đến cha. Ông đã luôn là tấm gương cho chúng tôi về tinh thần lạc quan mạnh mẽ. Vào những giây phút đó, nếu có cha bên cạnh, tôi sẽ khoác tay cha và nói: “Cha bước đi trước nhé. Con sẽ bước theo cha!”.

- Kim Nga

Theo A Good Heart To Lean On

Bãi cỏ

“Tôi tin rằng dù chỉ sống cuộc đời của một cọng cỏ thì cũng không kém gian khổ và vinh quang hơn hành trình của những vì sao.”

- Walt Whitman

Mẹ tôi mất vào năm bà được 93 tuổi. Cả cuộc đời bà là một chuỗi những bi kịch tiếp nối, thỉnh thoảng mới le lói chút niềm vui. Cha tôi qua đời sau khi cưới mẹ vài năm, để lại cho bà hai đứa con trai nhỏ ngay trong thời kỳ khủng hoảng kinh tế năm 1929. Công việc của một y tá không kiếm đủ tiền để nuôi hai anh em tôi ăn học nên bà bỏ việc, chấp nhận trở thành quản gia cho một gia đình triệu phú với mong muốn duy nhất là cả nhà tôi sẽ luôn được sống bên nhau, không phải chịu cảnh chia lìa như những gia đình khác vào thời ấy.

Đôi tay mẹ tôi trông giống như tay của một người thợ. Cả hai bàn tay to bè và thô ráp vì phải giặt giũ, lau dọn nhà cửa, nấu nướng và hàng trăm việc không tên khác. Nhưng bà vẫn biết ơn Thượng đế vì đã ban cho bà sức khỏe, không đau ốm gì để nuôi dạy các con khôn lớn.

Sau khi hai anh em tôi tốt nghiệp đại học và có việc làm ngay tại thành phố, cuộc sống của chúng tôi đã dễ chịu hơn xưa rất nhiều. Mẹ không còn phải thường xuyên lo lắng về tiền bạc cũng như không phải làm việc quần quật cả ngày, nhưng cũng từ đó, bà phải quen với cuộc sống một mình quanh quẩn ở nhà. Niềm hạnh phúc lúc ấy của mẹ chỉ gói gọn trong chiếc tivi nhỏ tôi tặng, trong những lần ghé thăm hiếm hoi của anh tôi - đang sống ở tận Bắc California - và những bữa ăn sáng cùng tôi mỗi chủ nhật.

Vào một buổi sáng chủ nhật mùa hè tuyệt đẹp của California, tôi lái xe về thăm mẹ như thường lệ. Mẹ đã thay đồ đi phố, ngồi đợi tôi trên chiếc ghế gỗ trước thềm. Mẹ rất yêu ngôi nhà nhỏ cũ kỹ này, có lẽ vì nó là chỗ ở ổn định đầu tiên trong đời bà. Vừa thấy tôi lái xe vào sân, gương mặt mệt mỏi đầy nếp nhăn của mẹ bỗng rạng rỡ hẳn lên. Bà đã chờ đợi cả tuần để có được một buổi sáng gặp mặt tôi như thế.

Như thường lệ, mẹ mang đôi giày đen được lau chùi cẩn thận, giấu đi trong chiếc áo cánh trắng cùng chiếc váy dài màu xanh chàm. Ngay trên ngực áo của bà là chiếc cài áo hình chim én với dòng chữ mạ vàng “Mẹ thân yêu”. Tôi nhớ đó là món quà mà tôi đã tặng mẹ khoảng mười năm trước. Mẹ không bao giờ đòi hỏi gì cho mình cả, thậm chí bà còn xót xa tính toán giá tiền những món quà mà tôi đã tặng bà...

Trong suốt tuổi thơ của hai anh em tôi, mẹ không có nhiều thời gian để dạy chúng tôi về cách sống, nhưng chỉ cần nhìn vào cuộc đời mẹ, chúng tôi đã có thể học được mọi thứ về tình yêu thương, về cách quan tâm đối với mọi người xung quanh, về giá trị của lao động và lòng quyết tâm không gì lay chuyển được. Nhưng dường như càng thành đạt ngoài xã hội, tôi càng ít quan tâm đến mẹ. Sâu thẳm trong lòng tôi vẫn rất yêu mẹ, nhưng việc về thăm

mẹ - dù là mỗi tuần một lần với bốn mươi lăm phút lái xe - gần như trở thành một việc *phải làm* của tôi. Tôi nói với mẹ rằng tôi rất bận, rằng công việc của tôi lúc nào cũng ngập đầu; nhưng rồi tôi đã phải xấu hổ khi nghĩ lại, vì thật ra đó chỉ là lời bào chữa cho sự mệt mỏi, thờ ơ và lười biếng của tôi mà thôi.

Tôi đỡ mẹ vào xe. Mẹ lại trầm trồ như mọi ngày chủ nhật khác: “Chiếc xe của con đẹp thật!”, trong khi tôi lại thấy nó là một chiếc xe xấu xí mà tôi đang muốn thay mới.

Mẹ luôn có rất nhiều câu hỏi, như đã đề dành trong cả tuần rồi dồn lại nói với tôi vào mỗi buổi sáng chủ nhật. Giọng mẹ tràn ngập niềm vui. Bà âu yếm ngược nhìn trong khi chờ đợi tôi trả lời, như thể từng lời nói của tôi là niềm vui vô bờ của mẹ. Dù nhận thấy vậy, nhưng rồi tôi cũng lại bực mình vì sự quá kỹ lưỡng của bà. Mẹ hỏi tôi từng ly từng tý, về những bữa ăn sáng trong tuần của tôi, về việc tôi ngủ có ngon không, công việc có gì vui không, v.v. và v.v. Tôi trả lời một cách miễn cưỡng, ngắn gọn như một cái máy.

Rồi bữa ăn sáng kết thúc, tôi đưa mẹ trở về nhà. Nhìn mẹ có vẻ rất vui, tuy không nói gì cả nhưng trên môi bà luôn nở một nụ cười nhẹ nhàng.

Tôi đang mãi nhìn mặt đường loang lổ trong ánh nắng, với những ngôi nhà cũ kỹ buồn tẻ xung quanh thì bất chợt mẹ thốt lên: “Buddy, con nhìn xem, đẹp chưa kìa!” - Cũng là câu mà mẹ đã thốt lên khi lần đầu tiên nhìn thấy cảnh hoàng hôn trên biển trước đó hai năm, lúc tôi đưa mẹ đi nghỉ mát trong hai ngày cuối tuần. Nhưng giờ đang là buổi trưa, làm gì có cảnh hoàng hôn nào, vậy thì mẹ thấy được cái gì đẹp từ con đường cũ kỹ, xám xịt này cơ chứ?

“Cái gì vậy mẹ, mẹ bảo cái gì đẹp?”- Tôi hỏi.

“Bãi cỏ kia kìa, Buddy. Con nhìn xem nó có đẹp không nào!”- Mẹ như reo lên.

Bãi cỏ đẹp ư? Tôi nhìn bãi cỏ rồi ngạc nhiên đưa mắt nhìn sang mẹ, và khi đó, lần đầu tiên tôi thấy rõ những nếp nhăn trên gương mặt bà, những sợi tóc bạc lưa thưa và nhất là đôi tay - đôi bàn tay dài khảnh khiu, gân guốc, nổi rõ gân xanh. Cũng là lần đầu tiên tôi thấy đôi mắt đầy vết chân chim của mẹ sáng bừng, lấp lánh.

Tôi đã từng thấy nhiều gương mặt đẹp, đẹp nhiều kiểu, nhiều góc độ, nhưng không một gương mặt nào đẹp bằng gương mặt mẹ tôi lúc này - lúc mẹ thấy được vẻ đẹp diệu kỳ của một bãi cỏ bình thường trong ánh nắng mặt trời. Tâm hồn mẹ thật giàu có khi có thể tìm thấy và tận hưởng cái đẹp từ những điều bình dị nhất. Còn tôi, tôi bỗng thấy mình thật nghèo nàn khi cứ khur khur ôm lấy mơ danh vọng phù phiếm mà không hay mình đang dần đánh mất những thứ quý giá nhất của cuộc đời. Tôi nhìn mẹ, rồi lại nhìn bãi cỏ một lần nữa và tôi thấy, đúng, nó đẹp tuyệt vời!

Mẹ nhìn tôi, đôi mắt lấp lánh tươi vui như muốn nói: “Buddy, con cũng thấy bãi cỏ đẹp như mẹ nói, phải không?”.

Tôi mỉm cười với mẹ, không nói gì và cũng không dám nói vì tôi sợ mình sẽ để vệt mắt

khoảnh khắc kỳ diệu này, khoảnh khắc của cảm giác thanh bình, ấm áp mà phải mất quá lâu tôi mới tìm thấy. Cả người tôi như lâng lâng trong niềm hạnh phúc.

“Cám ơn con, Buddy, vì buổi sáng tuyệt vời này. Mẹ biết con rất bận rộn mà. Con định làm gì chiều nay?”- Mẹ hỏi khi chúng tôi đã về đến nhà.

“Mẹ à, con sẽ ở nhà và ngắm hoàng hôn với mẹ!”. Vừa nói, tôi vừa quàng tay ôm lấy mẹ. Chưa bao giờ tôi thấy mẹ cười tươi như thế.

- Kim Nga

Theo *Grass*

Mái ấm

Bất kể ta có đi đến đâu, dùng thứ ngôn ngữ gì, sống trong hoàn cảnh nào, vẫn có một sợi dây nối kết ta với gia đình của mình. Tìm lại hơi ấm và tình thân gia đình là một cách trở về với nguồn cội.

Bầu trời đông xám ngắt, ảm đạm với những cơn gió rét buốt phả vào người tôi lạnh cóng. “Hắn cái lạnh vào thời đó còn kinh khủng hơn nữa”, tôi nhủ thầm khi đứng tần ngần trước cánh cổng sắt khắc chạm hoa văn của ngôi nhà chung cư ba tầng trên đường số 18, cạnh ngôi làng Greewich. Tôi đang nghĩ về bà cố tôi, về những buổi sớm mùa đông lạnh cắt da cắt thịt mà bà vẫn phải cặm cùi gánh nước thuê cho các hộ gia đình. Tuy không có cơ hội để gặp bà cố vì bà đã mất nhiều năm trước khi tôi ra đời, nhưng những gì tôi được nghe kể về bà đã để lại trong tôi một ấn tượng đặc biệt. Như có một sợi dây thiêng liêng nào đó đã nối kết bà với tôi - đưa cháu sinh sau bà gần một thế kỷ.

Mùa thu năm 1892, cô gái Maggie mười tám tuổi đặt chân xuống đảo Ellis chỉ với vài bộ quần áo trong giỏ xách và chưa đến 5 đô la trong túi. Cô vừa từ giã quê hương của mình - một vùng quê nghèo đói với những cánh đồng ngô xơ xác vì mất mùa. Hai tháng trước đó, Maggie mất đi người cha yêu dấu, người đã một mình nuôi cô khôn lớn từ khi mẹ cô qua đời năm cô mới vừa lên tám. Song, nỗi đau không làm Maggie nhụt chí, trái lại, nó chỉ càng khiến cô quyết tâm vươn lên. Với mẫu tin “cần người phụ bếp” cắt ra từ một tờ báo, cô tìm đến một gia đình giàu có ở phố Avenue.

Một năm sau, cô gái trẻ Maggie - tức bà cố ngoại của tôi - kết hôn với một chàng trai gốc Ireland làm nghề khuân vác ở bến tàu Donegal. Một thời gian sau, bà thôi công việc phụ bếp và chuyển sang làm người quét dọn cho tòa nhà chung cư trước mặt tôi đây. Hai ông bà sống trong một căn hộ nhỏ tại tầng ba. Bảy năm sau, khi 5 người con lần lượt ra đời thì tai họa ập xuống: ông qua đời vì một tai nạn tại bến cảng – nơi ông giữ một chân khuân vác; những kiện hàng lớn đã bất ngờ đổ xuống, đè lên người ông.

Cho đến tận bây giờ, tôi vẫn thường tự hỏi lúc ấy bà cố tôi đã vượt qua nỗi đau đó như thế nào? Bà có trở về quê nhà để nhờ sự giúp đỡ từ họ hàng? Hay đành phải cho đi lần lượt những đứa con của mình? Nhưng không, theo lời kể của bà ngoại, bà cố tôi đã một mình bươn chải, chèo chống để bảo vệ, nuôi dạy đàn con thơ. Phụ nữ trong dòng tộc tôi luôn là những người có cá tính mạnh mẽ, hình như đó là tính cách chúng tôi được thừa hưởng từ bà.

Sau khi ông cố mất, bà tôi không lo nổi tiền thuê nhà cho căn hộ trên lầu ba nữa. Mấy mẹ con đành dắt díu nhau xuống sống ở tầng hầm. Nhìn cảnh năm đứa con thơ phải sống chen chúc trong một căn hầm ẩm thấp, tối tăm, bà lao vào làm việc cật lực, không từ nan bất cứ việc gì để kiếm tiền với mơ ước thuê được một chỗ nào đó tốt hơn. Vào những ngày có thông báo cúp nước, bà tôi dậy từ hai, ba giờ sáng để ra giếng gánh nước cho các hộ gia

đình ở tầng trên. Bà còn nhận giao than cho họ, rồi quét dọn hành lang, gom rác,... nói chung là bất cứ việc gì có thể nhận được thù lao. Vào lúc năm giờ sáng, ngày nào cũng vậy, bà đều cặm cụi trong bếp ăn để nấu bữa sáng, nhưng bà chỉ dùng phần thừa còn lại sau khi các con đã ăn xong.

Tôi có thể tưởng tượng bà đã khốn khổ như thế nào khi phải vừa giặt ủi đồ thuê, vừa trông chừng năm đứa con còn quá nhỏ của mình. Suốt bao nhiêu năm, bà đã sống như vậy, bắt đầu một ngày khi người khác còn yên giấc, và kết thúc khi cả khu phố đã ngủ say. Đến chiều tối, sau khi đã mệt nhoài với những công việc làm thuê làm mướn tại nhà hàng xóm, mấy mẹ con bà lại dắt díu nhau về căn hầm để chuẩn bị bữa tối. Tối nào bà cũng phải chạy đua với thời gian để làm việc nhà, rồi ngồi vào chiếc máy may cũ kỹ để may gia công.

Đứng ngắm tòa nhà chung cư, mải mê với những suy tưởng khiến tôi không để ý rằng cơn mưa đã dần nặng hạt. Khi bùng cây dù ra, tôi thấy một người đàn ông trông rất vui vẻ và tốt bụng bước tới. Chắc hẳn ông là người bảo vệ của tòa nhà này.

Tôi cũng tiến lại gần ông ta và vui vẻ bắt chuyện: “Cháu rất thích tòa nhà này, nên mới đứng ngắm lâu như thế. Cháu có biết một người đã từng sống ở đây... nhưng đã lâu lắm rồi!”.

Người đàn ông sốt sắng mời tôi vào bên trong để trú mưa. Tôi thật sự xúc động khi đặt chân trên mảnh sân lát gạch, nơi ngày xưa chắc hẳn đã in dấu chân bà cố tôi, cả bà ngoại tôi và những người anh em của bà. Tôi ngập ngừng: “Cháu muốn xuống tầng hầm tham quan có được không ạ?”.

Người bảo vệ cười đáp: “Được thôi, đây là chỗ mà tôi thích nhất. Mà sao cô biết tòa nhà này có tầng hầm?”.

Tôi bước xuống cầu thang, cố hình dung trong đầu cảnh bà cố ngày trước phải nặng nhọc kéo những thùng than lên chính những bậc thang này. Xuống đến nơi, tôi thực sự ngạc nhiên. Mặc cho gió ngoài kia đang gào thét từng hồi, mưa đang tuôn xối xả lên tấm cửa kính trên cao nhưng cả tầng hầm lại như đắm chìm trong một không gian âm áp lạ kỳ. Hình như không chỉ những chiếc ghế đệm đặt quanh lò sưởi khiến tôi cảm thấy ấm cúng mà còn một nguồn sống âm áp bí ẩn mà tôi có thể cảm nhận vẫn đang lẩn quất đâu đây.

Trên bệ lò sưởi là một bức tượng Hy Lạp. Người chủ nhà giải thích: “Bức tượng có tên là Hestia, nữ thần của lò sưởi và tổ ấm. Bà trông coi toàn bộ tòa nhà này. Tôi rất thích sự hiện diện của bà nhưng lại không thích cái tên Hestia lắm. Cái tên đó không được hay, cô có thấy thế không?”.

Tôi nhoen cười với ông và bảo: “Thế ông thử đặt tên cho bà ấy là Maggie xem!”. Vừa lúc ấy, mưa bỗng tạnh hẳn, những tia nắng ủa vào từ cửa sổ tầng hầm. Và tôi cảm giác ở đâu đó trên cao kia, bà cố Maggie của tôi đang mỉm cười.

Điều dành cho cha

Đó là một ngày giữa tháng Năm, hương thơm mùa hạ đã bắt đầu phảng phất khắp không gian. Ánh nắng mặt trời ấm áp rọi lên khuôn mặt chị, và mùi hoa dại, mùi cỏ vừa cắt, mùi trái cây đang chín trong vườn theo làn gió thoảng qua thật dịu dàng. Chị hít một hơi thật sâu, cố xoa dịu cơn đau đang mỗi lúc một quặn lên dữ dội trong bụng mình, nhưng dường như điều đó chẳng giúp được gì hơn. Chị cất tiếng gọi chồng: “Anh ơi, em nghĩ là đã đến lúc phải đi rồi... Đi ngay bây giờ anh ạ!”. Anh vội vàng bước ra từ gara với bước chân nhanh và chắc, đầu có hơi khập khiễng một chút. Chị có thể thấy sự lo lắng xen lẫn niềm vui sướng đang hiện diện cùng lúc trên gương mặt anh.

“Được rồi, em yêu, anh đến đây! Em cứ ngồi yên đó nhé!”. Chị thấy tim mình đập nhanh những nhịp rộn ràng vì biết rằng đứa con nà anh chị hằng mong chờ đang háo hức đòi được ra đời. Chị thận trọng bám vào tay anh để đứng lên khỏi ghế. Anh giục con gái đang chơi gần đó lên xe, rồi nhẹ nhàng dìu chị vào tận trong xe. Khi thấy bàn tay anh run run tra chìa khóa vào ổ để khởi động, chị đặt tay mình lên đùi anh để trấn an. Anh nhìn chị mỉm cười, hít một hơi thật sâu và lái xe hướng đến bệnh viện.

Anh thấp thỏm ở hành lang bệnh viện với cô con gái nhỏ ba tuổi. Nhìn những bức tường trắng xóa xung quanh, anh thoáng rùng mình. Mùi thuốc khử trùng xộc vào mũi khiến anh cảm thấy hơi khó chịu. Các cô y tá trông thật giống nhau với bộ đồng phục trắng đang bước khấn trương trên các lối đi, trên tay linh kính các dụng cụ y tế hoặc những chồng hồ sơ bệnh án.

Anh ghét bệnh viện và tất cả những gì thuộc về nó. Ấn tượng in sâu trong tâm trí anh là những bức tường trắng lạnh lùng, những khuôn mặt đau khổ vì bệnh tật và sự lãnh đạm, thiếu quan tâm đến bệnh nhân của các y, bác sĩ. Cô con gái ngược lên nhìn anh trong hồi hộp xen lẫn lo âu, và cả niềm hy vọng sẽ có một đứa em trai. “Không lâu đâu, cô công chúa nhỏ của ba.” - Anh vỗ về - “Mẹ con sẽ ổn mà!”.

Chiếc đồng hồ nhích từng chút chậm chạp trong sự sốt ruột của anh. Anh bế con đặt vào lòng, tâm trí bồi hồi nhớ lại thuở anh hãy còn là một cậu bé, cũng ở một nơi như thế này, nhưng với một lý do rất khác. Những bức tường ngày ấy không ám mùi thuốc khử trùng, cũng không màu trắng. Chúng bản thủ, vàng vát mùi nước tiểu lẫn mùi của bệnh tật. Thân chết như láng vẳng qua khắp các căn phòng, lấy đi mạng sống của bất kỳ đứa trẻ nào trong vô số những đứa trẻ với khuôn mặt hằn sâu vết đau đớn lẫn đói nghèo.

Đó là những năm căn bệnh sốt bại liệt còn hoành hành dữ dội, cướp đi mạng sống của rất nhiều nạn nhân nhỏ tuổi. Cái chết đến thường xuyên đến nỗi các y, bác sĩ bắt đầu cảm thấy quen thuộc với nó. Phần lớn những đứa trẻ trong bệnh viện đều chẳng có ai đến chăm sóc thường xuyên. Ba mẹ chúng còn phải bận rộn với miếng ăn hàng ngày và đàn con nheo nhóc ở nhà. Khắp nơi trong bệnh viện, đâu đâu cũng thấy những dáng hình trẻ thơ côi cút

và sợ hãi. Một trong những căn phòng ấy có một cậu bé yếu đuối, ánh mắt chất chứa nỗi đau đớn và hoang mang. Cậu không hiểu tại sao mình lại ở đây và tại sao chân cậu không thể cử động được. Cậu loáng thoáng nghe các y tá nói với nhau về “sốt bại liệt”, nhưng nó là gì thì cậu không sao hiểu được. Trong suốt chín năm kể từ ngày chào đời, cậu chưa bao giờ nghe ai nói gì về cụm từ xa lạ ấy. Nó khiến trẻ em đau đớn, cậu chỉ biết như vậy mà thôi! Tất cả các câu hỏi dường như không được trả lời, như tại sao tay phải cậu có thể cử động, trong khi tay trái lại không thể. Cậu ước gì mọi người có thể nói cho cậu biết bao lâu nữa thì tay trái có thể hoạt động lại, vì cậu còn bài tập bóng rổ cho giải đấu mùa xuân.

Tiếng bước chân vang lên ngoài cửa khiến cậu bé giật mình. “Ước gì mình có thể thu mình lại thật nhỏ để cô ấy không tìm thấy” - cậu thầm nghĩ. Cậu biết rõ mình sẽ phải làm gì khi cô y tá đến: ngậm cánh tay bất động của mình vào trong sáp ong nóng, để nó thấm qua từng ngón tay, chờ cho khô lại, rồi lại tiếp tục như thế. Dường như cô ấy chẳng bao giờ để ý đến những giọt nước mắt đang lăn dài trên gò má cậu bởi sáp ong quá nóng, cả sự nhức buốt khi bị chích thuốc vào vùng da đã sưng tấy. Cậu bé nằm yên, giả vờ như đang ngủ say. Nhưng điều đó chẳng có ích gì. Cô y tá kéo tung tấm chăn ra, chậm rãi nói từng từ một: “Đưa tay đây!”. Cậu tuyệt vọng nhìn cô, nước mắt giàn giụa khi cánh tay giấu kín từ từ bị kéo ra.

Nhiều giờ, nhiều ngày rồi nhiều tháng trôi qua. Cậu bé ngây thơ, yếu đuối đã trở thành một “chiến binh” mạnh mẽ, tràn đầy quyết tâm và lòng dũng cảm để tiếp tục cuộc sống. Nằm trên giường bệnh, cậu tập cử động tay chân mình, từng chút, từng chút một. Cậu không cho phép mình khóc nữa, vì cậu sẽ chịu đựng tất cả để có thể được khỏe mạnh trở lại, được trở về với cha mẹ và những anh chị em của mình.

“Ông Robinson, ông Robinson”, tiếng gọi kéo anh ra khỏi dòng hồi tưởng. Anh vội ngược nhìn lên, khuôn mặt đầm đìa mồ hôi. Tim đập mạnh, anh nắm chặt tay con gái vì quá hồi hộp. “Ông Robinson”, – cô y tá mỉm cười dịu dàng. – “Chúc mừng ông! Là một bé trai, ông ạ”.

Niềm hạnh phúc trào dâng trong anh. Anh như choáng ngợp trong cảm giác hạnh phúc không thể diễn tả thành lời. Đến khi cô con gái vỗ tay và nhảy ra khỏi lòng anh, anh mới sực tỉnh, bối rối hỏi cô y tá: “Tay chân nó bình thường chứ hả cô?”. Đó cũng là câu hỏi mà anh đã từng nêu ra khi con gái anh chào đời. Cô y tá mỉm cười cảm thông: “Thằng nhóc khỏe mạnh lắm, chân tay cứ chồi đáp suốt, và còn khóc văng cả lên ấy chứ!”.

Anh hồi hộp bước vào phòng, nơi chị đang thiếp đi. Đưa tay nhẹ nhàng vuốt tóc chị, anh thì thầm: “Anh yêu em, và tự hào về em biết bao!”. Nhìn đứa con trai còn bé xíu nằm bên cạnh chị, anh nghĩ về tương lai xán lạn của con mình, nó có thể chơi bóng rổ, bóng đá và làm tất cả những điều mà anh không thể làm. Anh nghĩ về con gái anh, nó rất yêu anh, và anh cũng vậy. Với con bé, anh là một người hùng thật sự.

Đã 14 năm trôi qua kể từ lúc anh bước vào bệnh viện, chờ đợi sự ra đời của con trai

mình. Và hôm nay, một tối thứ Năm tuyệt vời, anh và chị đang ngồi trên khán đài sân vận động với cô con gái lớn của họ. Hai đội bóng chuẩn bị vào sân, sẵn sàng cho trận chung kết giải bóng đá các trường trung học toàn quốc. Không khí sục sôi trên khán đài, nơi các khán giả hừng hực nhiệt huyết đang cổ vũ, khích lệ các cầu thủ của mình. Anh chị hồi hộp chờ giây phút bình luận viên gọi tên cậu con trai của họ “Robinson, số 10, tiền vệ”. Cậu bé chạy băng qua sân, mạnh mẽ và uyển chuyển, đưa mắt nhìn lên khán đài để tìm cha và mỉm cười. Cậu đưa tay thật cao để đáp lại cái vẫy tay của cha, như muốn nói: “Điều này là dành cho cha, cha của con!”.

- Quang Kiệt

Theo A Tribute To Courage

Siêu nhân tập đạp xe

Đừng để những khó khăn đánh gục bạn, hãy kiên nhẫn rồi bạn sẽ vượt qua.

Đó là mùa hè của năm 1967 - thời điểm mà tôi phải tháo hai chiếc bánh xe phụ để học cách chạy xe đạp.

Gia đình tôi làm chủ khách sạn Bonaire, một khách sạn nhỏ nằm ngay trung tâm một thị trấn thanh tĩnh và đẹp như tranh ở vùng Flat Rock, phía Bắc Carolina. Chúng tôi sống ở tầng trệt, ngay sau tiền sảnh khách sạn, nơi tôi có một căn phòng tuyệt đẹp với đầy đủ bộ sưu tập truyện tranh Siêu nhân lẫn các trò chơi điện tử.

Với một đứa bé thích mạo hiểm và có trí tưởng tượng bay bổng như tôi, thì cuộc sống cũng giống như những trang truyện - đầy ắp những rắc rối mà một siêu nhân như tôi dễ dàng giải quyết ổn thỏa chỉ trong chớp mắt. Tôi mãi mê suốt ngày trong thế giới tưởng tượng của mình, đội mũ rom cũ, mang găng tay đen và khoác chiếc áo choàng đã rách tả tơi. Chỉ cần chút dấu hiệu của rắc rối sắp diễn ra, tôi sẽ biến ngay vào buồng điện thoại của khách sạn để rồi mấy giây sau xuất hiện với chiếc khăn choàng đỏ quấn quanh cổ áo thun xanh có một chữ S phía trước ngực. Chẳng phải Siêu nhân luôn như thế sao?

“Đây là công việc dành cho Siêu nhân!” - Tôi hét to khi bay đi đối đầu với những kẻ thù nguy hiểm tưởng tượng đang đe dọa thế giới.

Một buổi chiều, tôi mang chiếc xe đạp nhỏ có gắn hai bánh phụ để giữ thăng bằng ra chạy trên con đường nhỏ trước khách sạn.

“Ê, Siêu nhân, chừng nào mới chạy được xe đạp vậy?” - Những đứa trẻ hàng xóm chế giễu khi đạp xe đạp chạy ngang trước mặt tôi.

Nhìn tụi nó đạp xe đi xa, tôi chợt nhận ra mình đang bị bỏ lại phía sau. Để nhập bọn với bọn chúng, tôi cần tháo hai chiếc bánh xe phụ ra để chạy theo cho nhanh. Nhưng phải thừa nhận đó là một việc không dễ dàng đối với tôi. Thế là tôi phải nhờ bố giúp đỡ.

“Được rồi, bố sẽ buông ra nhé, và con nhớ phải giữ thăng bằng đó!” - Bố bảo khi ông đẩy xe tôi chạy trên thảm cỏ trước nhà. Đây đã là lần thử thứ mười rồi. Trước đó, tôi đã té hết chín lần cả thảy. Cứ sau mỗi lần như thế, bố lại đỡ tôi dậy, giữ chặt yên sau xe và chúng tôi lại tiếp tục. Bố là guồng máy còn tôi là phi công. Tôi từ từ nhún bàn đạp, bố đẩy tôi thẳng tới trên bãi cỏ rồi buông tay ra. Tôi “bay” một mình – hơi lảo đảo lao về trước, nín thở vì hồi hộp khi cảm nhận thảm cỏ dưới bánh xe cuộn tròn.

Bất ngờ tôi thấy mình đang đạp xe. Hu ra! Lần này tôi đã làm được! Tôi cười hết cỡ khi những lời reo hò động viên của bố chìm dần phía sau. Chiến thắng này là của tôi!

“Mình sẽ té thôi!”. Ý nghĩ đó lúc đầu chỉ thoáng qua trong tâm trí tôi, nhưng không

hiếu sao càng lúc càng rõ dần. Xét cho cùng, mấy lần trước tôi đã té đó thôi, làm sao lần này có thể khác đi được? Niềm phẫn khích rời khỏi tôi như không khí thoát khỏi quả bóng bị chọc thủng. Nỗi sợ vây kín khiến tay lái tôi loạn choạng. Và thế là tôi ngã nhào xuống thảm cỏ.

“Con gần làm được rồi đó!” - Bố vừa nói vừa động viên tôi. - “Con đừng để nỗi sợ lấn át mình nữa nhé. Nào, chúng ta thử lại lần nữa nào!”

“Con không làm được!” - Cảm thấy cổ họng mình nghẹn lại, tôi cố ngăn những dòng nước mắt âm ứ và thất vọng. - “Con không tập chạy xe nữa đâu.”

Tôi trở lại thế giới của tôi với Siêu nhân và những trò chơi trừ gian diệt bạo, nhưng chẳng hiểu sao tôi không còn cảm giác như trước nữa. Mỗi lần chạy qua sân để ngăn chặn một cuộc cướp nhà băng mà tôi tưởng tượng ra, tôi lại thấy chiếc xe đạp của mình dựng gần cửa nhà xe, như nhắc nhở về một việc còn dang dở.

Thế rồi một chiều, không chịu nổi cảm giác thua cuộc thêm nữa, tôi quyết tâm sẽ tập chạy xe đạp mỗi ngày, cho đến khi thành thạo. Nhất định tôi sẽ làm được!

Nhưng khi vừa nắm chặt tay lái, nỗi sợ hãi lại ủa đến, khiến tôi như chùng xuống. Có lẽ để ngày mai vậy. Nhưng rồi bất thành linh, tôi nghe tiếng reo hò, cười nói của tụi bạn hàng xóm khi chúng đạp xe phía bên kia đường. Nếu tụi nó làm được, tôi cũng có thể!

Tôi giữ chặt tay lái với tất cả lòng quyết tâm vừa mới được vực lại. Hít một hơi thật sâu, tôi cố giữ thẳng bằng tay lái. Chiếc xe vững dần, và tôi đạp thật nhanh ra phía trước khách sạn, vừa đúng lúc bố bước ra từ trong tiền sảnh.

“Bố ơi, nhìn nè! Con đang đạp xe” - Tôi vui mừng gọi bố.

Bố mỉm cười và vẫy tay khi tôi gồng mình nhán bàn đạp để nhập bọn cùng tụi bạn. Siêu nhân đã đánh bại một kẻ thù có tên là “sợ hãi”, và thêm một lần thế giới lại trở nên yên bình, hạnh phúc hơn.

- Anh Khang

Theo Superman Learns How To Ride

Chuyện một đêm Giáng sinh

“Có ba điều quan trọng trong cuộc sống: thứ nhất, sống tốt; thứ hai, sống tốt; và thứ ba, sống tốt!”

- Henry James

Khi tôi còn nhỏ, vào những kỳ nghỉ cuối năm, cha vẫn thường hỏi tôi: “Con có nhớ đêm Giáng sinh đó không? Có nhớ hai đứa bé đã xin chúng ta tiền vé xe không?”.

Làm sao tôi quên được. Ngay cả khi cha tôi không còn nhắc tôi về sự kiện kỳ lạ đó trong suốt ba mươi lăm năm qua, tôi vẫn nhớ.

Đó là một đêm Giáng sinh năm 1935 ở St. Louis, Missouri, khi tôi vừa tròn chín tuổi. Hai cha con tôi đang trên đường đến tiệm tạp hoá để mua vài thứ còn thiếu trong bữa tiệc Giáng sinh mà mẹ đang chuẩn bị ở nhà. Tôi thích thú nhìn ra ngoài cửa xe. Đường phố đông đúc hơn ngày thường. Tiếng còi xe vang lên lạnh lạnh như hồi thúc. Dòng người trên phố trông thật vội vàng, ai cũng cố chen chân để mua cho được những món quà cuối cùng rồi vội vã về với mái ấm của mình.

Chúng tôi dừng xe trước cửa hàng tạp hóa Moll trên Đại lộ Delmar. Mẹ tôi thích cửa hiệu này vì ở đây có bán thực phẩm và các thứ gia vị rất ngon. Tôi sục vào khắp các kệ hàng tìm một ít hoa hồi và hạt nhục đậu khấu – những thứ rất cần cho món bò hầm ngon tuyệt của mẹ dành để ăn với bánh mì vào bữa sáng ngày Giáng sinh. Tôi cũng không quên nhắc cha mua kem sữa và hạt hồ đào pecan để làm món bánh bí ngô truyền thống. Khi đã kiểm tra lại mọi thứ, cha con tôi mỉm cười hài lòng rồi đến quầy tính tiền.

Cái lạnh ngay lập tức lại thốc vào khi chúng tôi bước ra khỏi cửa hiệu. Cha phải choàng tay qua người tôi để che bớt gió. Khi hai cha con tôi vừa đi được vài bước, bỗng có một giọng nói nhỏ vang lên: “Xin ông cho cháu xin một xu tiền xe để chúng cháu về nhà được không ạ?”.

Cha tôi dừng lại. Trước mắt chúng tôi là một bé gái khoảng bảy tuổi. Cô bé đang nắm lấy bàn tay không đeo găng của một bé trai chỉ độ chừng bốn, năm tuổi gì đó.

“Các cháu sống ở đâu?”- Cha tôi hỏi.

“Dạ, ở Đại lộ Easton ạ.”- Cô bé lí nhí trả lời.

Chúng tôi rất ngạc nhiên. Trong đêm Giáng sinh mà hai đứa trẻ này lại đang ở cách nhà mình đến ba dặm.

Cha liền hỏi: “Vậy cháu làm gì mà ở xa nhà vào giờ này như thế?”.

“Chúng cháu vừa đến bệnh viện để mua thuốc cho mẹ, lúc về mới biết mình không còn đủ tiền để đi xe. Chúng cháu đã đứng ở đây gần cả tiếng đồng hồ rồi, nhưng không ai cho chúng cháu đi nhờ xe cả”. Rồi em kể với chúng tôi về hoàn cảnh gia đình mình: cha em bị mù, mẹ thì đang bệnh phải nằm ở nhà, nên em đành phải đi mua thuốc cho mẹ vào giữa đêm lạnh giá như thế này.

Cha tôi vốn là một người rất nhân hậu. Không chút đắn đo, ông nói: “Được rồi, trước tiên chúng ta phải đi mua một ít đồ nữa đã!”. Nói rồi, ông nắm lấy tay của bé gái và ra hiệu cho tôi dắt tay cậu em trai để quay lại cửa hàng một lần nữa.

Chúng tôi theo chân cha bước vội vàng quanh các gian hàng ở tiệm Moll. Lần này cha tôi lựa hai con gà tây đã quay sẵn, khoai tây, cà rốt, sữa, bánh mì, lại thêm một ít trái cây và bánh kẹo. Khi rời cửa tiệm, chúng tôi đã có hai giỏ thực phẩm lớn mà tôi nghĩ rằng cha mua để dành cho cả tuần sau.

Vượt qua mấy dãy phố tối và nhếch nhác, cuối cùng xe chúng tôi dừng lại trước một tòa nhà lớn bằng gạch đã quá cũ kỹ. Tầng trệt của tòa nhà được cho thuê để đặt văn phòng của các công ty nhỏ, còn tầng hai là những căn hộ cho thuê. Tôi thận trọng theo chân hai chị em và cha mình bước lên chiếc cầu thang ọp ẹp.

Cô bé gái và em của nó chạy ồa vào cửa, lao vào vòng tay của một người đàn ông mù đang có vẻ rất nóng ruột về sự vắng mặt quá lâu của các con mình. Hoàn cảnh gia đình hai đứa bé thật đáng thương, đúng như những gì chúng đã kể: người cha bị mù loà, và người mẹ thì đang bệnh.

Cha tôi tự giới thiệu mình rồi đặt hai túi thức ăn lên bàn: “Chúc gia đình Giáng sinh vui vẻ!” - ông nói nhẹ nhàng và bình thản, như đã quen biết gia đình họ từ lâu.

Lũ trẻ reo lên, rộn ràng xếp những món đồ ăn ra bàn. Mùi gà tây thơm phức toả khắp căn phòng. Tôi thấy hai vợ chồng ông rom róm nước mắt nhìn chúng tôi, vẻ rất cảm kích.

Người cha cất tiếng: “Cám ơn ông. Tên tôi là Earl Withers”.

Cha tôi quay lại hỏi: “Anh mang họ Withers cơ à? Nhưng có lẽ anh không biết Hal Withers đâu nhỉ?”.

“Biết chứ. Ông ấy là cậu của tôi mà. Nhưng đã từ lâu rồi chúng tôi bị thất lạc nhau. Ông biết ông ấy à?”

Cha và tôi rất kinh ngạc. Hal Withers chính là chồng của dì tôi - người chị gái lớn nhất của mẹ. Dù không cùng dòng họ nhưng tôi vẫn cảm thấy có mối quan hệ rất thân thiết với dượng Hal. Làm sao lại có thể xảy ra một điều trùng hợp như thế này được nhỉ? Lẽ nào đó là điều kỳ diệu của đêm Giáng sinh?

- Thanh Bình

<https://thuviensach.vn>

Người anh trai tốt nhất

Tôi vẫn chưa tìm được người anh “lý tưởng” như thời thơ bé hằng mơ mộng. Nhưng bây giờ, với tôi, điều đó không còn quan trọng nữa. Vấn đề thực sự nằm ở chỗ chúng tôi đã cùng tìm thấy sự tôn trọng lẫn nhau.

Mike là người anh trai tốt nhất nhưng cũng là người anh tệ nhất. Thật đáng tiếc khi tôi phải nhận xét về anh trai mình như vậy. Mike đã là người anh rất tệ trong một thời gian dài trước khi tôi có thể nghĩ khác đi. Tóm lại, Mike không giống như sự tưởng tượng của tôi về một người anh lý tưởng. Anh cũng không phải là một người bạn. Thay vào đó, anh ta là một kẻ chuyên bắt nạt mà tôi không thể nào thoát khỏi. Chỉ nghĩ đến những cuộc đọ sức khủng khiếp trong thời thơ ấu giữa chúng tôi là cơ thể tôi đã co rúm lại.

Tôi có thể nhắc lại những “cuộc chiến âm ỉ” diễn ra hằng đêm mà hậu quả để lại bao giờ cũng là những chiếc gối tả tơi với đám lông vũ bay lả tả khắp căn phòng. “Cuộc chiến” chỉ thực sự kết thúc khi tôi thét lên cầu cứu ba mẹ, để ba mẹ quát mắng Mike một trận. Anh trai của mấy đứa bạn tôi thường là người cố vấn, người bảo vệ và là thần tượng của bọn nó. Anh tôi thì không được như vậy! Sự tương tác duy nhất giữa anh em tôi là xung khắc và bất hòa. Không cần phải nói, giữa chúng tôi, tình cảm anh em ruột rà là một điều gì đó rất mờ nhạt và đáng chán.

Tôi không nhớ chính xác việc tôi khám phá ra mình thông minh hơn anh trai là khi nào, nhưng điều đó đến khá sớm và nó đã tạo cho tôi cơ hội để “qua mặt” Mike. Tôi thích thú mang về những bảng điểm cao cùng với rất nhiều thành tích đạt được ở nhà trường, vì vậy, tôi luôn là người chiến thắng trong việc làm vui lòng ba mẹ. Hiển nhiên, tôi thường phải trả giá vào những lúc ba mẹ vắng nhà, nhưng chí ít lòng kiêu hãnh vẫn còn nguyên vẹn trong tôi.

Còn nhớ mùa đông hai năm về trước, trường tôi tổ chức đi trượt tuyết ở Colorado. Hẳn nhiên, Mike cũng tham gia chuyến đi vì anh học chung trường với tôi, trên tôi hai lớp. Nhiều bạn học của chúng tôi cũng tới đó. Chúng tôi cùng trượt tuyết, ăn uống, tiệc tùng. Tôi đã cố gắng hết sức để tránh chạm trán với Mike. Dầu vậy, bất kể lúc nào chúng tôi ở cạnh nhau, anh ta đều không bỏ lỡ cơ hội chọc ghẹo tôi, đặc biệt là trước mặt mọi người.

Vào một buổi sáng giá lạnh bất thường, tôi, Mike và các bạn cùng chơi chung với nhau. Chúng tôi leo lên đỉnh một cái dốc cao và hẹp. Mặt trời dát vàng vào những lớp tuyết đã đóng băng trên những hàng cây trải dài hai bên đường. Mike trượt xuống đầu tiên. Sau khi vượt qua hai khúc quanh, anh ấy đột ngột mất thăng bằng và bị lật nghiêng ở cuối dốc. Cả bọn chúng tôi vô cùng bàng hoàng khi nhìn thấy anh lệch hướng sang trái và biến mất sau những lùm cây ven rừng. “Mike!”, chúng tôi gào lên nhiều lần nhưng không một âm thanh nào vọng lại.

Ruột gan rồi bởi lần nổi lo sợ đến rợn người vậy lấy tôi. Chúng tôi vội tìm cách vượt qua

những mô tuyết cao và những lùm cây rậm rạp để tìm đến chỗ đã nhìn thấy Mike lần cuối cùng. Nhưng anh ấy không có ở đó. Có lẽ tốc độ trượt cao và địa hình dốc đứng đã làm Mike văng xa khỏi chỗ bị ngã. Khu rừng âm u và lạnh lẽo nuốt chửng những tiếng gào thét điên cuồng của chúng tôi. Tôi đá bật ván trượt của mình ra, dẫm qua những lớp tuyết sâu và lần theo dấu vết mà Mike để lại. Mười phút, rồi hai mươi phút trôi qua. Càng lúc, tôi càng rơi vào trạng thái căng thẳng. Tôi sức sạo khắp bìa rừng như một kẻ mộng du. Đột nhiên, tôi nhìn thấy Mike, anh trai tôi, nằm bất động giữa hai gốc cây. Một cảm giác kinh hoàng ập đến...

“Gọi bác sĩ đi!”, tôi gào lên với một người bạn vừa mới chạy đến. “Mike!”, tôi lặp lại nhiều lần trong khi nhìn chăm chăm vào vết thương đâm máu trên mắt trái của anh ấy. Mike vẫn không có phản ứng gì, nhưng tôi đoán chắc anh ấy đang thờ. Tôi biết không nên di chuyển anh, và điều duy nhất tôi có thể làm được là giữ ấm anh ấy cho đến khi bác sĩ đến. Tôi cởi áo khoác đắp lên ngực anh rồi nằm xuống bên cạnh, cố bao bọc lấy người anh bằng chính cơ thể mình. Giây phút ấy chính là lúc trong tôi bắt đầu một cuộc chiến, với thời gian và cái lạnh. Vết thương của Mike vẫn không ngừng rỉ máu, tay chân anh mỗi lúc một tê cứng lại. Tôi nhận ra chính tôi cũng đang run rẩy. Tôi cố kìm cơn sợ hãi đang chực ập đến, miệng lẩm nhẩm cầu nguyện.

Bác sĩ vẫn chưa tới. Nhìn anh nằm bất động với khuôn mặt tái xanh, trong tôi trào dâng một niềm ăn năn cực độ. Trước nay, tôi đã luôn nghĩ mình là “nạn nhân”, là một người vô tội trong những cơn giận dữ của Mike. Nhưng chính trong khoảnh khắc này, tôi bắt đầu nghi ngờ về vai trò của mình trong mối quan hệ ngày càng xấu đi giữa anh em chúng tôi. Bất chợt, tôi nhận ra rằng tôi cũng là nhân tố chính góp phần đẩy mối quan hệ đó xuống hố sâu chia cách. Tôi là kẻ đầu trò chọc Mike điên tiết, nhưng đồng thời lại luôn đóng vai một người “vô can” đứng ngoài cuộc chứng kiến ba mẹ đánh mắng anh. Tôi hí hửng mang về những giải thưởng ở trường mà không hề quan tâm đến cảm giác thất vọng của Mike. Anh trai tôi quả là một người làm nên hoàn hảo; và xét cho cùng, tôi thực sự mắc nợ anh ấy, vì Mike là nguồn cảm hứng cho rất nhiều nỗ lực và thành công của tôi. Bất giác, tôi nhận ra mình chưa bao giờ là “nạn nhân” của Mike. Tôi đã đối xử với Mike như cách anh đã làm với tôi, và tình cảm giữa chúng tôi mới là nạn nhân thực sự. Tôi thấy thương Mike quá đỗi và tự hỏi cái cảm giác lạ lẫm, mới mẻ này phải chăng là tình anh em?

Cú ngã khiến Mike bị chấn động. Tuy không có cái xương nào gãy nhưng anh sẽ phải tiếp tục kì nghỉ của mình trên giường. Sau tuần lễ đó, tôi như một người em đã hiểu ra bản phận của mình và tìm lại được những xúc cảm thân tình kì diệu mà rất lâu rồi đã bị lãng quên.

Một năm rưỡi sau đó, tôi vui mừng nhận thấy mối quan hệ giữa hai anh em chúng tôi đã được cải thiện nhiều. Thực sự thì tôi vẫn chưa tìm thấy được người anh “lý tưởng” như một thời thơ bé tôi hằng mơ mộng. Nhưng bây giờ, với tôi, điều đó đã không còn quan trọng nữa. Vấn đề thực sự nằm ở chỗ chúng tôi đã cùng tìm thấy sự tôn trọng lẫn nhau. Mặc dù đôi lúc vẫn còn cãi nhau chí chóe, nhưng tôi cảm nhận được rất rõ sự nối kết đang lớn dần lên giữa chúng tôi. Tuần trước, Mike gọi về nhà từ trường đại học để nói chuyện với tôi.

Hai anh em tôi thực sự đã có một buổi trò chuyện đầy ý nghĩa và điều đó quả là trên cả tuyệt vời!

- Nguyễn Thị Hiền

Theo *The Best of Brother*

Chị sẽ gọi em bằng tên

“Tạo vật không hề thay đổi. Chỉ có chúng ta thay đổi.”

- Henry David Thoreau

Em nuôi của tôi là một đứa bé được ba mẹ tôi nhận về từ nhà trẻ mồ côi địa phương khi mới lên ba. Em là một cậu bé có đôi mắt to đen. Nơi em có một điều gì đó vừa kỳ dị vừa đáng sợ. Em là đứa trẻ rất khác biệt. Em không hiểu được những câu chuyện đùa, em phải mất nhiều thời gian để học những điều thật cơ bản, và em hay cười mà không vì một lý do nào cả.

Em có sức học trung bình. Từ lúc học mẫu giáo cho đến năm lớp một, các cô giáo của em hay than phiền rằng em hay cười trong lớp, và thường phạt em phải đứng ở cuối lớp. Mỗi lần bị phạt, em dành hết thời gian để ngắm các viên gạch hai màu lát dưới chân mình. Năm học sau, em phải trải qua một kì thi và kết quả cho thấy em cần được học trong lớp đặc biệt, lớp học dành cho những học sinh chậm phát triển trí tuệ.

Càng lớn, tôi càng ghét em mình. Khi tôi đi với em, mọi người đều nhìn chăm chăm vào chúng tôi; không phải vì vẻ ngoài của em khác người mà vì có điều gì đó nơi em khiến mọi người chú ý. Đôi khi tôi nghiêng rằng giận dữ, chỉ ước sao em cũng bình thường như bao đứa trẻ khác. Tôi thường trừng mắt nhìn em mỗi khi em lỡ tay làm gì đó khiến tôi bực mình. Mỗi khi nhìn vào đôi mắt to đen của em, một đôi mắt thật sáng, thật trong, tôi đều la to: “Em đang nhìn cái gì vậy?”. Khi ấy em nhanh chóng quay đi và nói khẽ: “Không có gì”. Tôi cũng ít khi gọi em bằng cái tên Eric Carter; mà bằng một tiếng đơn giản hơn, và cũng hợp với con người em hơn – tôi nghĩ vậy: Ngốc.

Đám bạn tôi nhận xét tôi là người hay cáu bẳn với em mình. Nhưng tôi gạt phăng đi vì nghĩ chúng nó cũng cư xử như thế với em út thôi. Tôi không biết rằng các em của bạn tôi đều có thể trả đũa các bà chị ngay khi có dịp. Còn em trai tôi, nó chỉ biết mở to mắt nhìn tôi, vừa tỏ ra sợ sệt, lại vừa có một vẻ gì đó thất thần mà tôi chưa bao giờ hiểu rõ.

Sự lạnh lùng và vô cảm của tôi đối với đứa em nuôi cứ thế tiếp diễn cho đến một ngày hè năm trước. Hôm ấy là ngày lễ, nhưng bố mẹ tôi vẫn phải đi làm. Tôi có cuộc hẹn với nha sĩ, và tôi đành phải dắt em đi theo. Đó là một buổi chiều tháng bảy, khí trời ẩm áp. Xuân qua, ta không còn nhận thấy hương thơm tươi mát của cỏ cây hay cảm nhận được độ ẩm trong không khí mà chỉ còn lại một cảm giác trống vắng khi hạ về. Đang rảo bước trên vỉa hè, bất giác tôi muốn trò chuyện với em.

Tôi hỏi hè này em có muốn ba mẹ đưa đi đâu chơi không, kiểu xe ưa thích của em là gì và em có dự định gì cho tương lai. Câu trả lời của em tuy có hơi nhảm chán nhưng tôi vẫn lắng nghe chăm chú. Giờ thì tôi mới nhận ra mình có một đứa em yêu thích kiểu xe Cadillac, muốn trở thành một kĩ sư hay một doanh nhân, và thích nghe loại nhạc mà em

gọi là rap (nhưng sau đó, em lại dẫn chứng tên ca sĩ là “Aerosmith” – một ban nhạc rock).

Trong cái buổi chiều nhàn nhạt nắng ấy, hai chị em tôi đã có một cuộc trò chuyện thật đặc biệt dọc vỉa hè đại lộ Fortes 53. Đó là một khởi đầu mới trong tôi. Lần đầu tiên, tôi nhận ra rằng tôi có một người em trai đầy hoài bão, tốt bụng, thân thiện, cởi mở và cũng nói nhiều không kém gì tôi. Một đứa em 11 tuổi với nụ cười ngây thơ có thể làm bừng sáng cả căn phòng đã tràn ngập ánh nắng...

Một tuần sau, gia đình tôi đi Boston. Tôi ngồi băng ghế sau, say mê đọc quyển “*Con thịnh nộ*” của Stephen King trong khi bố và em trai tôi ngồi ghế trước trò chuyện. Những lời em kể khiến tôi chú ý. Tôi vừa giả vờ chăm chú đọc sách, vừa lắng nghe cuộc trò chuyện. Em tôi nói với bố : “Tuần rồi, con và chị đi bộ đến trạm xe buýt. Chúng con nói chuyện với nhau rất vui, chị rất tốt với con!”.

Đó là tất cả những gì em kể, thật giản dị và chân thành. Em không hề ghét tôi, em nghĩ tôi là một người chị tốt - trong khi tôi chỉ mới quan tâm đến em một chút trong buổi chiều ấy. Nếu là một người chị tốt, lẽ ra tôi nên tử tế với em ngay từ đầu... Tôi gấp sách lại, nhìn chăm chăm vào bìa sách, gương mặt của tác giả như nhòa đi, tôi khóc.

Tôi sẽ thay đổi chính mình; sẽ thôi không còn đổ lỗi cho em trong bất cứ sai phạm nào mà mình gây ra; sẽ thôi không còn dành cho em tia nhìn hằn học chỉ bởi em là học sinh của lớp đặc biệt. Theo như mẩu truyện “*Những tháng ngày tươi đẹp*” trong quyển sách tôi đang đọc thì không có điều gì là hoàn hảo, và không có gì là bất biến. Tôi sẽ không trừng mắt nhìn em nữa. Tôi sẽ đi bên em giữa chốn đông người; sẽ giúp em sử dụng máy vi tính; sẽ tiếp tục trò chuyện cùng em - những cuộc trò chuyện *nhàm chán* theo cách dễ thương nhất. Và trên hết, tôi sẽ gọi em bằng tên: Eric Carter - cái tên mà ba mẹ tôi đã khai sinh cho em khi đón em về nhà.

- Phương Thảo

Theo *The Bridge Between Verses*

Chiếc thắt lưng của cha

Sau khi cha tôi mất, chiếc thắt lưng cũ kỹ là vật quý giá nhất trong số những kỷ vật mà ông để lại. Nó là ngọn roi hằn lên ký ức tuổi thơ cha, và giờ đây được treo ở cửa phòng, nhắc chúng tôi bài học về lòng can đảm vượt lên số phận.

Sinh ra và lớn lên ở miền quê nghèo khó, từ bé, cha đã phải vào làm việc trong hầm mỏ, chịu đựng bao vất vả, cực nhọc, và nhất là người bố hà khắc với những trận đòn khủng khiếp và vô cớ. Mãi sau khi ông ấy qua đời, cha tôi mới được biết ông là bố dượng của mình.

Ngày nối ngày, cha cứ thế vật lộn với cuộc sống cơ cực cùng bao vất vả, lo toan. Những cực nhọc, đắng cay ấy chỉ tạm gác lại mỗi khi có sự xuất hiện của ông Buck. Ông Buck là cậu của cha tôi. Mỗi năm hai lần, cha được cậu ghé thăm. Theo như cha kể thì đó là người đàn ông tốt bụng nhất mà cha từng gặp. Chính tình thương yêu của cậu đã giúp cha vượt qua cái vòng lẩn quẩn của đói nghèo, tủi nhục để gầy dựng và trao lại cho chúng tôi một tổ ấm đúng nghĩa.

Sâu thẳm trong tâm trí chị em tôi, không ai có thể nhẹ nhàng và nhân hậu hơn cha. Mỗi khi cha kể về tuổi thơ với những trận đòn roi kinh hoàng, tàn bạo của người bố dượng, tôi thấy ánh mắt cha thường trầm ngâm dừng lại ở chiếc thắt lưng cũ ấy. Những lúc đó, trái tim tôi trĩu nặng xót xa cho tuổi thơ sớm bị tước đoạt của người.

Cảm nhận được tình yêu thương bao la của cha, chúng tôi hiểu rằng mai sau, dù có bất kỳ chuyện gì xảy ra đi nữa, chúng tôi cũng luôn được đón mừng trở về trong mái ấm gia đình, nơi luôn có cha với nụ cười ấm áp và vòng tay bảo bọc yêu thương.

Thời gian thấm thoát trôi qua, chúng tôi khôn lớn và lần lượt có cuộc sống riêng. Tuy chị em tôi đã có người làm vợ, làm mẹ, nhưng chúng tôi vẫn luôn là những đứa con bé bỏng của cha, vẫn luôn nhận được những lời khuyên bảo quý giá cho tới tận giây phút cuối cùng của người. Ngày cha mất, chị em tôi lặng khóc và thổn thức với những kỷ niệm về người. Cha chúng tôi có một tuổi thơ bất hạnh, một cuộc sống cùng cực, nhưng người đã vượt qua tất cả để dành trọn tình yêu thương và ban cho con cái một cuộc sống với những khởi đầu tốt đẹp.

Di sản cha để lại cho chúng tôi tuy không phải là nhà cửa, đất đai hay tiền bạc nhưng lại có giá trị lớn lao vô cùng. Trước lúc nhắm mắt, cha cắt chiếc thắt lưng làm bốn rồi đưa cho chị em tôi mỗi người một mảnh. Chiếc thắt lưng ấy - ngọn roi đã xé nát tuổi thơ cha - giờ đây đã trở thành những kỷ vật thiêng liêng của mỗi chúng tôi.

Đêm đầu tiên sau đám tang của cha, chị em tôi ngồi tựa vào nhau, cảm giác trống trải tràn ngập cõi lòng. Chúng tôi ngẫm nghĩ về những gì cha muốn gửi gắm qua những mảnh thắt lưng kỷ vật. Và chúng tôi đã hiểu được tâm nguyện của cha: Người muốn nhắc chúng

tôi hãy mạnh mẽ và can đảm vượt lên những bất hạnh của cuộc sống.

Chiếc thắt lưng chính là minh chứng, là vật lưu giữ ký ức về cuộc chiến vượt lên số phận của cha. Người đã không để tuổi thơ bất hạnh và cay đắng giày xéo cuộc đời mình. Trái lại, cha đã biến cảm giác đau đớn, thù hận ngày xưa thành di sản tình yêu và hạnh phúc cho các con mình.

Giờ đây, chị em tôi đều đặt mảnh da ấy ở nơi trang trọng nhất trong nhà để luôn nhắc mình phải cố gắng vượt qua những trở ngại trong đời bằng tất cả niềm tin và tấm lòng yêu thương cuộc sống. Mỗi tối, khi ôm con gái vào lòng và ru bé ngủ, tôi đều hướng mắt về phía mảnh da ấy. Tôi sẽ mãi mãi nhớ về một người mà con gái tôi sẽ không bao giờ có dịp được gặp, người mà tôi rất đỗi tự hào và vinh dự khi được cất tiếng gọi: Cha.

- Bích Thủy

Theo *Dad's Belt*

Chiếc dù của Miriam

“Tình yêu là dòng năng lượng bất tử nuôi dưỡng, mở rộng và bảo tồn những điều tốt đẹp của cuộc sống.”

- Smiley Blanton

Miriam nhìn ra cửa sổ. Giữa khung cảnh ảm đạm cuối chiều mưa là bóng bố ngồi xỏm trong vườn như đang xới đất. Một luồng gió lạnh thổi tới, mang theo những giọt nước giá buốt hắt ướt hiên nhà ngay chỗ bé đang đứng. Khẽ rùng mình, Miriam chạy vội đi lấy áo khoác, đôi ủng và giương chiếc dù nhỏ xíu của mình lên. Lúp xúp với chiếc dù trong tay, bé chạy ra vườn, đến bên bố và khẽ hỏi:

- Bố đang làm gì thế?

Miriam nghe tiếng bố mệt mỏi đáp:

- Bố đang làm việc, bé cưng.

Chưa hài lòng với câu trả lời của bố, bé ngọng nghịu hỏi tiếp:

- Bố đào đất hả bố?

Bố lại trả lời cụt ngủn mà không nhìn lên:

- Không, làm vườn con à.

Miriam im lặng, nhúu mày nhìn những luống hoa còn ẩm nước trước nhà. Rồi bé ngoái ra sau nhìn quanh những bụi hồng rực rỡ mẹ trồng xen lẫn những luống cà chua đang mùa đâm hoa của bố.

- Nhưng nhà mình có vườn rồi mà bố? - Bé lại thắc mắc.

Vẫn không ngẩng lên, bố lặng lẽ bảo:

- Vườn này rất đặc biệt. Vườn dành cho bà nội của chúng ta, con gái à.

Miriam nói khẽ:

- Nhưng bà mất rồi...

- Ừ...

- Phải bà mất do bị ung thư không bố?

- Ừ, bà mất do ung thư con à.

Ánh mắt dừng lại trên lớp đất ướt nhão, Miriam lại dẫn đo suy nghĩ. Một hồi sau, bé cất giọng hỏi bố, nhưng lần này có vẻ rụt rè:

- Thế... Thế sao bà lại cần có vườn hờ bố?

Bố dừng tay và đáp:

- Bà không cần có vườn đâu Miriam. Nhưng con biết không, khi nhìn thấy mảnh vườn này, bố con mình sẽ nhớ đến bà. Rồi ta sẽ trồng trong vườn bà một cây cam để làm kỷ niệm nữa. - Thoáng chút bùi ngùi, bố nói tiếp, - Kỷ niệm sẽ nhắc ta luôn nhớ đến những người đã khuất, con gái ạ.

Vừa quan sát bố làm vườn, Miriam vừa nhìn quanh. Bố nói đúng! Cô bé có cảm giác hơi ấm của bà vẫn còn đâu đây. Miriam thấy nhớ bà quá đỗi. Ngày trước, mỗi buổi chiều, hai bà cháu thường dắt nhau ra vườn hóng mát. Ngồi trên chiếc xích đu kẽo kẹt, bà hay vuốt mái tóc óng mượt và hôn lên trán bé. Miriam ngả đầu vào lòng bà, đôi chân lúc lắc theo nhịp đung đưa của xích đu. Bà rất thích mùi hoa cam. Khi hè về, hoa cam nở rộ từng chùm, mùi hương nhẹ nhàng, thanh khiết theo gió thoảng thoảng khắp vườn. Những lúc như vậy, bà nhìn bé cười hiền hậu: “Cháu có ngửi thấy mùi hoa cam không Miriam? Thơm quá phải không cháu? Thơm như hương trên tóc của cháu bà vậy...”.

Đến khi Miriam bước vào mẫu giáo, sáng sáng, sau khi dắt bé đi học, bà về nhà trồng hoa, nghe nhạc, đọc sách và chăm chút lũ mèo. Mỗi khi có một bông hoa mới nở, bà lại dẫn Miriam ra vườn, chỉ cho bé xem và không quên hướng dẫn cho bé tưới cây bằng cái bình nhựa nhỏ xíu. Tối đến, bà thường ôm gọn Miriam trong lòng, vỗ về và kể cho bé nghe những câu chuyện cổ tích có nàng công chúa xinh đẹp và tốt bụng. Bà nhẹ nhàng với tất cả mọi người, cả với lũ mèo cũng vậy. Vì thế, chúng cứ luôn quấn quýt dưới chân bà. Sau khi bà mất, ngôi nhà như buồn hẳn. Không còn ai ra vườn hóng mát với Miriam, cũng không ai vuốt ve và khen mái tóc cô bé thơm mùi hoa cam nữa. Tội nhất là lũ mèo, chúng chẳng hiểu bà đã đi đâu nên cứ lẩn quẩn theo Miriam vì biết trong nhà bà cưng Miriam nhất. Nhìn chúng, cô bé càng thấy thương và nhớ bà vô cùng.

Miriam lay nhẹ vai bố:

- Bố cũng nhớ bà phải không, bố?

Bố tiếp tục xới đất và trả lời cô bé bằng giọng ghèn ghèn:

- Bố nhớ bà nhiều lắm! – Im lặng hồi lâu, bố nói tiếp. - Con biết không, bà nội thương bố như thương con vậy. Lúc nào bà cũng là người chở che cho bố con mình.

Miriam lại nhớ đến những ngày đông giá, bà rất thích nằm nghỉ trên trường kỷ cạnh lò sưởi. Những lúc đó, bé thường khệ nệ mang chăn tới đắp cho bà. Bàn tay nhỏ xíu của bé cẩn thận vuốt từng mép chăn cho thẳng, cho kín để bà khỏi lạnh. Hôm khác, bé lại làm bà bật cười khi đội chiếc nón rộng vành của bà. Thích nhất vẫn là mỗi tối trước khi Miriam đi ngủ, bà thường thì thầm với bé: “Miriam ơi, bà yêu cháu lắm”. Miriam ước gì bà còn sống, bé sẽ

giữ chặt tay bà, không cho bà rời xa bé nữa.

Nhìn thấy những hạt mưa nhỏ xíu, trong suốt đọng trên tóc bố, Miriam chợt hỏi:

- Bố ơi, vậy bây giờ không có bà thì ai sẽ che chở cho bố?

Bố ngừng tay, ngẩng lên nhìn Miriam đầy trù mến. Bé tròn xoe mắt: dường như mắt bố ươn ướt, không biết có phải vì mưa? Một lúc sau, bố nói thật khẽ:

- Là con, con gái cưng của bố!

Làn sương mù giăng mờ khắp nơi, vạn vật nhuốm một màu xám thẫm. Từ trong nhà, mẹ Miriam tựa cửa lặng nhìn ra sân. Phía bên kia bãi cỏ nhạt nhòa hai dáng người. Bố Miriam ngồi xổm, cặm cùi xới đất trồng mảnh vườn mới, bên cạnh là cô con gái bé bỏng, với chiếc dù nhỏ xíu trong tay, lặng yên đứng che mưa cho bố.

- Bích Thủy

Theo *Miriam's Umbrella*

Người hoàn hảo

Sinh ra trong một gia đình mà cả cha lẫn mẹ đều lâm vào cảnh nghiện ngập, tôi lớn lên với quyết tâm sẽ trở thành một con người hoàn hảo, hữu ích và không bao giờ giẫm vào con đường khốn khổ đầy tội lỗi mà cha mẹ tôi đã đi qua. Để thực hiện quyết tâm ấy, tôi lao vào học ngày học đêm, cố giành bằng được ngôi đầu bảng và duy trì kết quả học tập đó đến khi tốt nghiệp. Tôi cũng là người luôn hăng hái tham gia mọi hoạt động ngoại khóa do trường tổ chức. Khi ra trường, tôi trở thành một nhà diễn thuyết trong lĩnh vực tuyên truyền về tác hại của ma túy và rượu. Tôi tích cực gia nhập các hiệp hội cứu trợ, từ thiện xa gần... Và tôi tự hào vì con đường mình đã chọn. Tôi tự hào vì tôi đã thực hiện được quyết tâm của mình và có một cuộc sống tốt hơn cha mẹ tôi ngày xưa rất nhiều.

Một ngày giữa năm 1986, khi tôi đang có buổi nói chuyện tại một trung tâm cai nghiện thì nhận được điện thoại của mẹ báo tin rằng cha tôi vừa qua đời vì sử dụng ma túy quá liều. Dù đã chuẩn bị tinh thần để đón nhận điều này từ lâu, thế nhưng, hung tin đó vẫn khiến tôi chết lặng hồi lâu bên điện thoại. Thế là từ nay, tôi sẽ không bao giờ còn được gặp lại cha nữa - ý nghĩ đó khiến tim tôi nhói lên đau đớn.

Thật ra, từ khi thất bại trong việc thuyết phục cha tôi từ bỏ cái nghề tội lỗi là buôn bán ma túy và thôi dùng thứ bột giết người đó, tôi đã gần như không tới lui thăm viếng ông nữa. Với tôi, thật là một nỗi sỉ nhục khi bản thân mình là người tuyên chiến với ma túy mà cha mình lại là kẻ đồng lõa với tội ác đó.

Thế mà giờ đây, việc cha không còn trên cõi đời này nữa lại khiến tôi hụt hẫng khôn cùng. Nhưng rồi tôi cũng tự an ủi rằng sự ra đi này chính là con đường duy nhất giải thoát cha tôi khỏi thứ khói thuốc ám ảnh mà lúc sinh thời ông đã không thể từ bỏ. Giờ đây, lưu lại nơi trái tim tôi là những ký ức nồng ấm hiếm hoi về cha. Đó là cái nắm tay thật chặt cha dành cho tôi khi tôi tốt nghiệp tú tài. Đó là cái vỗ vai đầy ý nghĩa của ông ngày tôi nhận bằng cử nhân. Và đó là cái ôm choàng thồn thức khi ông gần như bất lực trước cơn nghiện của mình.

Chín năm sau khi cha mất, tôi lấy vợ và có con đầu lòng. Tôi đặt tên con là Joseph Sanders, tên của một vị thần trong truyền thuyết Hy Lạp, vì quá thương những đứa em tội lỗi của mình mà phải phạm tội và ngồi tù thay em. Tôi muốn con trai mình sau này cũng sẽ có đức hy sinh cao cả như hiện thân của vị thần mà nó mang tên.

Do tính chất công việc, tôi phải đi hết nơi này đến nơi khác và gần như có rất ít thời gian dành cho con. Trong những chuyến công tác liên tục đó, tôi đã giúp được rất nhiều người cai nghiện, làm lại cuộc đời. Ý nghĩ rằng mình đang làm được những điều rất hữu ích cho người khác khiến tôi thật sự mãn nguyện. Tôi cũng luôn tâm đắc về tất cả những gì mình đã chọn lựa, đang theo đuổi và phấn đấu.

Thế rồi, vào một ngày định mệnh, khi đang mải mê với công việc tại một nơi xa xôi, tôi

nhận được điện thoại của cảnh sát báo tin rằng Joseph của tôi đã vĩnh viễn ra đi trong một tai nạn giao thông. Tai tôi như ù đi. Mặt đất như lún xuống, cả đất trời quay cuồng, sụp đổ trước mặt tôi. Qua ống nghe, tôi còn nghe thấy cả tiếng vợ mình đang kêu gào thảm thiết. Tiếng khóc của vợ như chìm tôi xuống tận cùng địa ngục. Vì sao? Vì sao tôi đã cứu giúp rất nhiều người, đã luôn gắng sống tốt mà tai họa vẫn cứ giáng xuống? Có phải tôi đã làm điều gì sai trái? Vì sao điều đau đớn ấy lại xảy ra với chính cuộc đời tôi?

Trong đám tang của Joseph, tôi đã tức tưởi khóc bên quan tài đứa con trai bé nhỏ, sau rất nhiều năm không hề rơi dù chỉ một giọt nước mắt. Trước nấm mồ của con trai tôi là hàng trăm người đến chia buồn. Họ là những đồng nghiệp, bạn bè, học sinh, khách hàng của tôi từ khắp nơi đổ về. Và còn rất nhiều, rất nhiều những khuôn mặt vừa quen vừa lạ mà tôi chỉ gặp qua một lần trong những chuyến công tác từ rất lâu, nay cũng đến cùng chia sẻ nỗi đau với vợ chồng tôi. Nếu như trước kia tôi là người giúp họ vượt qua những nỗi đau thể xác vì ma túy thì nay, chính họ là người đã tiếp sức cho tôi đi qua nỗi đau tinh thần. Chính những tình cảm thân yêu đó đã sưởi ấm phần nào trái tim như hóa đá vì đau đớn của tôi. Chính sự an ủi, chia sẻ quý báu đó đã vực tôi đứng dậy để tiếp tục đi hết quãng đường phía trước.

Sự ra đi đột ngột của con trai đã khiến tôi nhận ra ý nghĩa của Joseph đối với cuộc đời mình. Tôi càng cảm nhận rõ rệt tình yêu thương đậm sâu tôi dành cho con trai. Rồi chính trong giây phút ấy, tôi bàng hoàng nhận ra tình yêu mà cha tôi đã dành cho tôi, và hiểu rằng đối với ông, tôi cũng quan trọng biết chừng nào! Cha tôi đã rất yêu tôi, vậy mà tôi đã để ông cô độc, thất bại thảm hại trước ma túy. Ngoài những trách giận và những lời nói khó nghe tôi đã thốt lên với cha, tôi chẳng hề làm được thêm được điều gì cho ông nữa. Tôi đã dành hết tâm huyết và sức lực của mình để giúp đỡ bao người khác, vậy mà với cha ruột của mình thì tôi lại bỏ mặc, thậm chí còn xem việc ông nghiện ngập như là một sỉ nhục đối với sự nghiệp của tôi nữa. Ngay cả với con trai mình, tôi hầu như cũng chưa làm được điều gì cho nó. Tôi đã giao phó con cho vợ tôi, phó mặc cô ấy với mọi việc trong gia đình cùng trọng trách nuôi dạy con cái. Vậy mà cái thằng tôi nông nổi trong tôi suốt bao năm qua đã tự cho rằng mình là người hoàn hảo, và thỏa lòng về cách sống “trơn vẹn” của mình. Để đến hôm nay, trong mất mát, tôi mới tìm lại được chính mình.

Đôi khi, vàng hào quang ảo ảnh mà công việc, địa vị xã hội mang lại làm bạn lóa mắt và tự hài lòng về bản thân, để rồi một ngày ngỡ ngàng nhận ra chính những điều đó đã cuốn bạn rời xa giá trị đích thực của cuộc đời mình: mái ấm, con cái, người thân... Tôi đã kiên trì lắng nghe, chia sẻ, khuyên nhủ những nạn nhân ma túy ở ngoài xã hội mà bỏ mặc người cần cứu chữa ngay trong chính gia đình mình. Tôi đã đến với những con người ở cách xa nhà tôi đến hàng vạn dặm mà ngại ngần thăm viếng một người ở rất gần bên tôi. Tôi tin rằng mình đang sống hữu ích, nhưng tôi đã trút mọi gánh nặng gia đình lên đôi vai bé nhỏ của vợ tôi. Tôi trả lại sự sống cho bao con người nghiện ngập nhưng đã không bảo vệ được sinh mạng của con trai tôi. Tôi tin rằng mình là người toàn vẹn nhưng chưa một lần trong đời, tôi nghĩ đến việc phụng dưỡng cho người đã sinh ra tôi. Và bởi vì tôi cho rằng mình là người hoàn hảo nên giờ đây, tôi phải đeo đẳng một nỗi đau tột cùng.

Năm năm sau, vợ tôi hạ sinh cho tôi thêm một cậu con trai nữa. Và lần này tôi lấy tên cha tôi để đặt cho con: Elton Sanders.

- Đặng Thị Hòa

Theo *Perfect Grief*

Niềm hy vọng đêm Giáng sinh

“Hãy làm mọi điều có thể bằng tất cả những gì bạn có, tại mọi nơi bạn đến.”

- Theodore Roosevelt

“Xoảng”. Tiếng thủy tinh rơi xuống sàn gỗ vỡ toang. Vội vàng chạy xuống nhà, tôi như chết lặng với cảnh tượng đang diễn ra: quanh cây thông Noel là vung vãi mảnh vỡ nát của những vật trang trí mà ba mẹ tôi lần lượt tháo xuống để làm vật trút giận. Sợ hãi và buồn bã, tôi lặng lẽ lui về phòng ngủ. Cả đêm hôm đó, tôi ngồi như chết lặng bên mép giường, mắt đăm đăm nhìn vào khoảng không trước mặt và lắng nghe trái tim mình đang thét gào nức nở.

Tuổi thơ tôi gắn liền với những chuỗi ngày tuyệt vọng và buồn chán vì phải luôn chứng kiến cảnh gây gỗ của ba mẹ. Gia đình chúng tôi chưa một lần vui vẻ ngồi lại cùng nhau cho dù đó là ngày Giáng sinh, sinh nhật hoặc lễ tết. Những giây phút yên ấm quây quần bên nhau trong gia đình tôi, đối với chị em tôi, như một món quà xa xỉ. Cứ mỗi mùa Giáng sinh trôi qua, chị em tôi lại ngong ngóng đến mùa Giáng sinh kế tiếp với niềm hy vọng mong manh rằng: Giáng sinh năm sau mọi sự sẽ thay đổi. Giờ đây, mùa Giáng sinh lại đến, và vắng bên tai tôi vẫn là những âm thanh đập phá, gào thét giận dữ của ba mẹ tôi.

Xen giữa những tiếng la ó và tiếng cửa đóng sầm lại, tôi chợt nghe tiếng gõ cửa, tiếp sau đó là một cái đầu nhỏ nhón lấp ló trước cửa phòng tôi: là Paul, em tôi.

Paul sắp lên chín tuổi. Ở cái tuổi mà mọi đứa trẻ trên đời này đều được yêu thương và chăm sóc thì đứa em trai tội nghiệp của tôi lại luôn sống trong nỗi lo sợ thấp thỏm trước những cơn thịnh nộ, xung đột của ba mẹ. Điều đó khiến Paul trông có vẻ như chậm phát triển hơn những đứa trẻ khác cả về thể chất lẫn tinh thần. Nhìn đứa em nhỏ run rẩy đứng cửa phòng, gương mặt xám ngoét, nước mắt chảy dài, tôi thấy lòng mình đau nhói. Trông thấy tôi, Paul vừa quệt nước mắt vừa vội chạy ào vào vòng tay tôi như một chú chim tránh bão. Siết chặt Paul vào lòng, tôi thổn thức vỗ về đứa em bé bỏng. Nằm lọt thỏm trong vòng tay tôi, Paul không còn khóc nữa. Tuy vậy, đôi vai bé nhỏ của nó vẫn run lên bần bật, thỉnh thoảng, tôi lại nghe thấy tiếng nức nở. Song, dường như thằng bé đang nắm chặt một vật gì đó trong tay. Cố gỡ tay Paul, tôi bàng hoàng nhìn thấy những mảnh dăm thủy tinh - từ bóng đèn trang trí cây thông mà ba mẹ tôi vừa đập nát - đang khiến bàn tay thằng bé rướm máu. Một nỗi uất ức dâng trào làm tôi gần như nghẹt thở. Ở dưới nhà, tiếng la hét vẫn không ngừng. Nghẹn ngào gỡ những mảnh dăm ra khỏi tay Paul, tôi thật sự ngạc nhiên khi thấy nó không hề nhăn mặt vì đau. Có thể, nỗi đau trong tim quá lớn đã khiến Paul không còn cảm giác về những tổn thương thể xác. Hai chị em tôi nằm trên giường và thì thầm nói chuyện với nhau. Tôi cố gắng kể những mẩu chuyện vui về những vị thần tí hon tinh nghịch để Paul bật cười. Chúng tôi cùng cười, và rồi cùng khóc. Đến khuya, chúng tôi cầu nguyện.

Đã quá nửa đêm. Tiếng cãi cọ cuối cùng cũng tắt hẳn, thế nhưng, hai chị em tôi vẫn không sao ngủ được. Lâu lâu, Paul lại giật mình thức giấc và ôm chặt lấy tôi như thể vừa gặp phải một cơn ác mộng. Rồi như đang mớ ngủ, Paul bỗng thào thì vào tai tôi: “Chị nghe thấy gì không? Tiếng tuần lộc đó. Nó đã mang ông già Noel đến nhà mình. Em không cần quà đâu, em chỉ ước mong ba mẹ sẽ không bao giờ cãi nhau nữa. Ba mẹ sẽ luôn nằm sát bên nhau cười đùa như hai chị em mình vậy”. Tôi nhìn sang Paul và thật ngạc nhiên khi bắt gặp em đang mỉm cười rạng rỡ. Từ trong nỗi đau, em tôi vẫn thơ ngây hy vọng và tin tưởng.

Thiên thần của tôi ơi, tôi thật sự cầu mong rằng mọi điều ước của em, của muôn ngàn đứa trẻ trên trần gian này, đều trở thành hiện thực trong đêm Giáng sinh.

- Minh Hương

Theo *Christmas Hope*

Tám chăn của bà

Những năm sống bên ngoại, tôi chỉ là một đứa trẻ chưa tròn bảy tuổi. Song, những ký ức về bà vẫn in đậm trong tâm trí tôi.

Còn nhớ một đêm nọ, đang say ngủ bỗng tôi choàng tỉnh giấc. Lồm cồm bò ra khỏi giường, tôi nhón chân khẽ bước xuống cầu thang đi tìm bà, vì tôi biết bà thường thức khuya để xem hết chương trình “Marcus Welby, M.D”. Nhưng đêm đó, tôi tìm mãi mà chẳng thấy bà đâu. “Bà ơi!”, tôi khẽ gọi. Một lần, hai lần, rồi ba lần cũng chẳng nghe tiếng bà trả lời. Hoảng hốt, tôi vừa chạy khắp các phòng để tìm bà, vừa méo mếu khóc. Một lát sau, tôi mới chợt nhớ ra bà đã đi chơi xa cùng mấy người bạn. Tôi thở phào nhẹ nhõm, dù nước mắt vẫn còn rơi lã chã. Trở về phòng, leo lên giường cuộn tròn trong tám chăn len mềm mại, ấm áp, tôi vẫn còn nấc lên từng hồi. Tám chăn len này, bà đã tự tay đan nó để tặng tôi nhân dịp sinh nhật vừa qua. “Mai là bà về rồi”, tôi tự an ủi mình. Tôi cứ lảm nhảm như thế cho đến khi thiếp đi lúc nào không biết.

Bà đã sống cùng gia đình tôi từ lâu lắm, trước cả lúc tôi ra đời. Cả năm người gồm bà, bố mẹ, anh Greg và tôi sống ở thành phố Holland, tiểu bang Michigan. Năm tôi tròn năm tuổi, bố mẹ tôi mua được căn nhà mới, to và đẹp hơn, nên sau đó mẹ tôi phải đi làm thêm để phụ bố trả tiền nhà. Vì vậy, phần lớn thời gian tôi đều quán quýt bên bà.

Bố mẹ của bọn bạn tôi cũng đều đi làm, nên sau giờ học, về đến nhà là bọn chúng cũng chỉ thui thủi một mình, không có ai chơi cùng. Còn tôi, nhờ có bà nên chưa bao giờ tôi phải ở nhà một mình. Mỗi khi tôi tan học về, bà luôn đứng ở cửa bếp đón tôi với ly sữa và miếng bánh chuối nướng nóng hổi mới ra lò.

Ngồi lọt thỏm trong ghế bành, tôi vừa xuýt xoa ăn vừa vui vẻ kể chuyện ở lớp cho bà nghe. Sau đó, bà cháu tôi chơi vài ván đô-mi-nô. Lúc nào bà cũng nhường tôi thắng – cho đến khi tôi chơi giỏi thực sự.

Cũng như bao đứa trẻ hiếu động khác, thỉnh thoảng tôi lại bị cô giáo phạt vì tội trêu chọc bạn bè, hoặc cũng có khi là vì kết quả học tập quá tệ. Ở trường là thế, về nhà, tôi cũng chẳng được bố mẹ cưng chiều gì. Như có lần, tôi nài nỉ mãi mà bố mẹ vẫn dứt khoát không mua cho tôi chiếc xe đạp ba bánh. Những lúc ấy, tôi đã buồn bã và chán nản biết nhường nào. Nhưng với bà, chưa bao giờ bà từ chối tôi điều gì. Bất kỳ lúc nào cần, tôi cũng đều có thể tìm thấy sự ủng hộ và che chở của bà. Vòng tay bà luôn sẵn sàng dang rộng đón tôi vào lòng, âu yếm, vỗ về tôi, xoa dịu những nỗi buồn trẻ thơ trong tôi. Mỗi khi bà an ủi tôi rằng mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp, tôi đều luôn tin như thế.

Năm tôi lên tám, bà không còn sống chung với gia đình tôi nữa. Dì Jeanette, con gái lớn của bà, đón bà về ở cùng. Tuy nhiên, mối liên hệ giữa bà cháu tôi vẫn mật thiết, gắn bó như thươ nào. Tôi thường xuyên gọi điện thoại trò chuyện cùng bà, chia sẻ cùng bà mọi chuyện trong cuộc sống. Cứ một tháng hai lần, tôi lại được bố mẹ chở đến nhà dì Jeanette thăm bà.

Tôi yêu bà đến nỗi đoán chắc với bà rằng, sau này tôi sẽ đặt tên con mình theo tên Christian của bà, cho dù lúc ấy tôi chỉ mới là một cậu nhóc chưa đầy 10 tuổi.

Năm tôi 17 tuổi, cuộc sống của tôi bắt đầu bị xáo trộn. Bà bị đau tim, bác sĩ bảo bà rất yếu và cần phải nhập viện.

Tôi xin bố mẹ cho phép vào bệnh viện để chăm sóc bà. Nhiều đêm sau đó, tôi thường thiếp đi trong tiếng bà rì rầm cầu nguyện; thỉnh thoảng tôi còn loáng thoáng nghe bà nhắc cả tên tôi. Có những đêm từ bệnh viện về nhà, tôi đã thức trắng để cầu nguyện cho bà. Tôi cầu xin Thượng đế đừng mang bà rời xa tôi, tôi rất sợ phải sống xa bà mãi mãi. Mặc cho tôi khóc lóc, van xin, nhưng dường như Người đã không nghe thấy lời cầu nguyện thành tâm của tôi.

Vài tuần sau, bà tôi mất.

Ngày tôi biết phải xa bà vĩnh viễn, tôi đã khóc vui cho tới lúc mệt mỏi rồi thiếp đi. Mắt tôi sưng húp, người mệt lả vì kiệt sức. Nhiều đêm sau đó cũng vậy. Cuối cùng, vào một buổi sáng, tôi quyết định xếp cẩn thận tám chăn len bà đã đan cho tôi rồi đưa cho mẹ giữ hộ. Tám chăn ấy gần như là hiện thân của bà, nó mang hơi ấm, hơi thở và bóng dáng của bà. Nhìn tám chăn ấy, tôi càng thấy đau khổ vì thương nhớ bà. Mẹ tôi đem chăn cất đi, và sau này, khi tôi đã thực sự trưởng thành, bà mới trao lại cho tôi. Cho đến bây giờ, đó vẫn là một trong những tài sản quý giá nhất của tôi.

Bà đã không có mặt mừng ngày tôi tốt nghiệp trung học, cũng không thể chúc mừng hạnh phúc trong ngày cưới của tôi và Carla. Nhưng sau đó, có một việc xảy ra đã giúp tôi biết bà chưa bao giờ rời xa tôi.

Một năm sau ngày cưới, vợ chồng tôi dọn ra ở riêng trong một căn hộ xinh xắn tại một tiểu bang khác, khá xa nhà bố mẹ. Thời điểm đó cũng là lúc vợ tôi biết mình sắp sinh em bé. Tuy nhiên, bác sĩ bảo rằng trường hợp mang thai của vợ tôi rất phức tạp, cần được theo dõi thường xuyên để kịp thời ứng phó, tránh biến chứng về sau. Thời gian đó, chúng tôi dường như ở hẳn trong bệnh viện, đến mức trước ngày Carla sinh con vài tuần, tôi bị sa thải do nghỉ việc quá nhiều.

Gần đến ngày sinh nở, vợ tôi bị nhiễm trùng máu. Hôm Carla sinh con, bác sĩ không cho tôi vào phòng chăm vợ như bao người chồng khác, vì họ lo ngại vợ con tôi không thể qua khỏi ca mổ ngặt nghèo. Tôi chỉ biết lê bước nặng nề tới lui trong phòng đợi, đau khổ cầu nguyện khi y tá thông báo rằng hy vọng sống của con tôi là rất thấp và huyết áp của vợ tôi lại đang tăng rất cao. Bố mẹ tôi đang trên đường từ Michigan tới, quanh tôi chẳng có ai ngoài sự tuyệt vọng và cô đơn. Bỗng nhiên, trong thời khắc hỗn loạn đó, tôi cảm nhận được hơi ấm quen thuộc như thể mình đang nằm gọn trong vòng tay của ngoại. “Mọi chuyện rồi sẽ tốt đẹp thôi!”, tôi nghe như tiếng bà nói khẽ bên tai mình. Cảm giác ấy đến thật nhanh và cũng qua đi rất đột ngột.

Trong khi đó, ở phòng mổ, bác sĩ vừa hoàn thành xong ca phẫu thuật gay go cho vợ con

tôi. Ngay khi thằng bé vừa ra đời, nó đã khóc rất to và nhịp tim đập rất đều. Vài phút sau, huyết áp của Carla cũng giảm dần. Vợ con tôi đã qua khỏi cơn nguy kịch.

Ngắm nhìn cậu con trai xinh xắn qua cửa kính phòng cách ly, tôi không nén được xúc động. “Cháu cảm ơn bà!”, tôi thì thầm, hy vọng bà có thể nghe và hiểu được tình cảm của mình. “Ước gì có bà ở đây. Chỉ cần bà ban cho Christian một nửa tình yêu sâu sắc mà bà đã dành cho cháu thôi cũng được”.

Chúng tôi đặt tên con là Christian. Vào một chiều nọ, khi tôi cùng Carla đang chơi với bé Christian trong nhà thì nghe tiếng gõ cửa. Anh bưu tá đưa cho tôi một bưu phẩm có ghi dòng chữ “*Quà cho Christian - đứa chắt rất đặc biệt của bà!*”. Địa chỉ người gửi đề tên dì Jeanette. Bên trong là một tấm chăn trẻ em được đan bằng tay rất đẹp và một đôi giày len xinh xắn.

Sống mũi tôi cay xè còn mắt thì nhòe đi khi đọc những dòng chữ ghi trên tấm thiệp: “*Bà biết mình sẽ không có mặt vào ngày trọng đại chắt của bà ra đời, bà đã nhờ đan tấm chăn này cho chắt. Còn đôi giày là tự bà làm lấy trước khi đi xa.*”

Ký tên,

Bà cố của con”.

Sau này tôi mới biết, những ngày cuối đời, mắt bà yếu đến mức bà phải nhờ dì Jeanette làm giúp cái chăn ấy cho đứa chắt mà bà sẽ không bao giờ biết mặt. Nhưng bà đã gắng hết sức để tự tay đan xong đôi giày, trước khi mất vài tháng.

- Bích Thủy

Theo Gramma's Blanket from Heaven

Cuộc thi đánh vần

Hãy nhìn nụ cười của con và yên lòng, mẹ nhé!

Khi tôi đưa con gái nhỏ học lớp một của mình vào giường ngủ, con bé nài nỉ: “Con chỉ còn một câu hỏi nữa thôi”. Thật tình, một ngày làm việc mệt mỏi khiến tôi chỉ muốn nói “Để ngày mai đi con”, bởi đã quá quen với những câu hỏi vắn vơ đại loại như: “Con có thể ăn kem vào buổi sáng không?” hay “Con không nên đánh răng hai lần phải không mẹ?”. Nhưng tôi vẫn lắng nghe, không kiên nhẫn lắm, chỉ mong con bé hỏi xong để tôi có thể thoải mái ngồi đọc một vài tờ báo mình thích.

“Mẹ có bao giờ cảm thấy lo lắng về điều gì không mẹ?”- Con bé ngược mắt nhìn tôi - cái nhìn ẩn chứa một nỗi lo mơ hồ.

“Đương nhiên là có rồi, con yêu”.

“Thật thế hả mẹ? Mẹ hay lo lắng những chuyện gì thế ạ?”

“Tất cả mọi thứ” - Tôi vừa nói vừa chải mái tóc mềm của con, - “Mẹ lo cả những điều nhỏ nhặt. Như khi chúng ta đãi cơm chiều cho nhiều người, mẹ lo làm sao để họ có một buổi tối thật vui. Và mẹ cũng lo lắng về những điều to lớn hơn thế, vì mẹ muốn mình là một người mẹ tốt”.

Con bé ôm lấy tôi: “Mẹ đừng lo nữa, mẹ là người mẹ tốt nhất!”

Tôi mỉm cười.

“Hôm nay con đi học thế nào?” - Tôi hỏi với ý định tìm hiểu nỗi lo lắng của con.

Ngập ngừng một lúc, con tôi nói mà mắt không nhìn lên: “Con đánh vần không tốt”.

“Con đánh vần rất tốt, con yêu. Con luôn làm tốt các bài kiểm tra đánh vần cơ mà. Tại sao con lại nói như vậy?”

Nó nằm im một lát, rồi bất ngờ nói một hơi: “Có một cuộc thi đánh vần vào tuần tới và tất cả các bạn trong lớp đều giỏi hơn con. Con không muốn lên sân khấu mà không đánh vần được gì cả. Con đang lo lắm mẹ ạ!”.

Tôi mỉm cười, cầm lấy tay con và nói :“Vấn đề không phải là con đánh vần không tốt, mà là con lo lắng về việc lên sân khấu phải không?”

Con bé lại im lặng một lúc lâu. Nước mắt ứa ra trên mi, nó nghẹn ngào: “Con sợ con đánh vần không được thì người khác sẽ cười con”.

Tôi ôm con: “Mẹ giúp con nhé!”.

Con bé ngược mắt lên để nhìn thẳng vào mắt tôi. Biết tôi không hề nói đùa, nó gật đầu.

Thế là mẹ con tôi lên kế hoạch luyện tập cho cuộc thi. Cứ mỗi tối, trước khi lên giường ngủ, chúng tôi học một số từ và giả vờ hỏi đáp như đang dự thi. Tôi và bé còn quy ước một dấu hiệu bí mật để hai mẹ con có thể dùng khi cô bé ở trên sân khấu: Nếu lo lắng, nó sẽ mỉm cười và tôi sẽ cười lại để động viên.

Khi con tôi đã có thể tự tin hơn đôi chút thì cũng đến ngày cuộc thi diễn ra. “Con sẽ làm được, con yêu. Chỉ cần cố hết sức mình và mỉm cười nếu con cảm thấy lo lắng. Mẹ sẽ ở ngay bên dưới và cười lại với con.” - Tôi nói khi cùng con đứng bên dưới sân khấu chờ đến lượt bé. Nó mỉm cười thật tươi. Và nụ cười đó thật sự đã giúp bé vượt qua kỳ thi một cách tốt đẹp. Con tôi xếp hạng tám trên toàn trường, nhưng với hai mẹ con, đó là một kỳ tích: con bé đã đánh bại được nỗi sợ hãi.

Hôm đó quả là một ngày tuyệt diệu. Tim tôi như muốn vỡ tung vì vui mừng khi cô con gái của tôi - mặt đỏ bừng lên vì hào hứng và hạnh phúc - chạy đến bên tôi, cầm chiếc bằng khen như thể đang cầm giải Nobel: “Mẹ, nhìn này! Tuyệt không mẹ?”.

“Mẹ biết là con có thể làm điều đó mà!” - Tôi tự hào nói - “Con có hồi hộp không?”

“Một tí lúc đầu nhưng khi con thấy mẹ cười với con ở hàng ghế khán giả, con an tâm hơn. Chỉ cần nhìn thấy mẹ ở đó là con đã cảm thấy bình tĩnh hơn rồi.”

“Nhưng con cũng cười suốt mà!” - Tôi nói hơi bối rối.

“À,” - Con bé chậm rãi - “Đó là vì con không muốn mẹ phải lo lắng. Mẹ luôn lo lắng là mình có phải là một người mẹ tốt hay không kia mà”.

- Thùy Mai

Theo *The Spelling Bee*

Khi con trưởng thành

Cuộc sống của con đang rộng mở ở phía trước, nhưng phía sau con luôn có gia đình nâng bước và giang tay đón chờ.

Tôi thật sự ngạc nhiên vì cảm giác của mình khi nghe tin đứa con gái mười sáu tuổi lấy được bằng lái xe. Tôi thấy tim mình như thắt lại và một nỗi lo sợ mơ hồ xâm chiếm tâm hồn tôi. Dĩ nhiên, tôi lo về kinh nghiệm lái xe ít ỏi của con có thể không đủ để nó xử lý những bất trắc xảy ra trên đường. Nhưng đó không phải là lý do duy nhất. Ý nghĩ con tôi đã lớn, đã sắp rời xa tôi khiến tôi thấy hoang mang và bối rối.

Những bà mẹ có thể thừa nhận mình đang già đi, nhưng nhất quyết không nhận ra, hoặc cố tình không nhận ra một điều hiển nhiên là con cái họ cũng đã lớn. Tôi giật mình nhận ra mình cũng đang rơi vào trường hợp đó. Tôi cảm thấy buồn và bị sốc khi một sự thật đập vào mắt tôi: cô con gái thứ hai - đối với tôi vẫn chỉ là một đứa trẻ - đã đủ lớn để lấy được bằng lái xe!

Khi cô con gái lớn của tôi đến tuổi này, tôi không có cảm giác mất mát như thế. Tôi khuyến khích nó và tự hào về những thành tích dù là nhỏ nhỏ mà con mình đạt được. Tôi vui vì mình đã có được một người bạn đồng hành lớn hơn, hiểu biết hơn, có thể giúp đỡ cũng như chia sẻ với mình mọi vấn đề trong cuộc sống. Là chị cả, con bé luôn có ý thức trách nhiệm, luôn chừng chặc, tự tin và rất cẩn thận. Có lẽ vì tính cách đó mà tôi cảm thấy an tâm về nó.

Nhưng, với cô con gái thứ hai thì mọi sự khác hẳn. Nó, cũng giống như hai đứa em của mình nữa, với tôi chỉ là những đứa con bé bỏng, thậm chí cả khi nó, chị nó và tôi có thể mặc chung quần áo và mang giày của nhau. Lấy được bằng lái xe, về một khía cạnh nào đó, tức là con bé đã được công nhận trưởng thành, đã được phép rời tổ ấm mà không cần có tôi bảo bọc nữa. Nó đã đủ lông đủ cánh để rời khỏi tôi. Và điều đó khiến tôi buồn lòng biết bao nhiêu.

Thời hai cô con gái đầu của tôi còn nhỏ, khi cô chị chừng 6 tuổi và cô em chỉ mới lên 3, chúng tôi mua một cái xích đu nhỏ đặt ở phía sau vườn - nơi sân chơi mà bọn trẻ rất thích. Chiếc xích đu khá tuyệt với cái hai cái thang nhỏ ở hai bên và được nối với nhau bằng một cái xà ngang ở giữa. Bọn trẻ có thể leo lên cái thang này, đu lên xà ngang để qua chiếc thang bên kia - một việc hoàn toàn không có gì là khó với một cô bé sáu tuổi, nhưng với đứa con nhỏ thì tôi không cho chơi trò ấy bao giờ. Nếu nó trượt tay, cú ngã tuy không nguy hiểm lắm nhưng cũng sẽ khiến nó bị đau.

Một buổi chiều nọ, tôi vừa canh chừng hai cô con gái nhỏ đang chơi đùa bên mái hiên, vừa chuẩn bị bữa tối. Chỉ vừa quay đi vài phút, khi quay ra nhìn, tôi đã phát hiện cô con gái 3 tuổi của mình đang leo lên cái thang, chuẩn bị bắt chước chị nó đu qua thanh xà. Định chạy ngay ra đỡ lấy con, nhưng bỗng có một điều gì đó bên trong mách bảo tôi rằng hãy

đứng yên bên cửa sổ và quan sát.

Với lời khuyến khích của chị, con gái tôi bắt đầu cuộc hành trình của mình. Từ chiếc thang, nó tự tin nắm lấy thanh xà, đu qua một cách thuần thục và dễ dàng. Tôi có thể nghe tiếng con gái lớn của mình reo to động viên: “Em có thể làm được mà. Đừng nhìn xuống! Cứ nhìn thẳng về phía trước! Đúng rồi! Em giỏi lắm!”

Và nó đã làm được.

Tôi bước đến bên con, vỗ tay hoan hô cả hai đứa - một người thầy và một cô học trò nhỏ. Về mặt vui mừng, hớn hờ của chúng khiến tôi vui lây. Tôi hạnh phúc vì mình đã quyết định đúng khi ở lại trong bếp quan sát.

“Thành tích” của cô con gái 3 tuổi của tôi vào ngày ấy đã là một vết cắt - nhưng không sâu lắm, chen lẫn giữa niềm vui sướng trong trái tim tôi. Đó là bước đánh dấu nó không còn là một đứa bé con lúc nào cũng quẩn lấy chân mẹ, chỉ biết có mẹ. Con tôi đã đến tuổi vào mẫu giáo, phải hòa nhập vào cuộc sống sôi động ở trường lớp. Nó sẽ học được nhiều thứ để lớn lên, nhưng dấu sao, vẫn còn ở trong tầm mắt tôi.

Còn cái bằng lái xe lần này có thể đưa con tôi đến một nơi khác, một chân trời mới của những người trưởng thành, và nơi đó không có tôi. Sự tự do mà nó mới tìm thấy đã đẩy nó ra khỏi nhóm “những đứa con bé nhỏ” mà tôi đã bảo bọc, chăm chút từng ly từng tí.

Rồi một ngày nào đó, chắc chắn sẽ không xa đâu, sẽ đến lượt hai đứa con nhỏ còn lại của tôi. Tôi sẽ phải đưa chúng lên nóc thang cao nhất, chỉ cho chúng thấy bầu trời bao la để chúng có thể tự do bay nhảy. Nhưng dù cho có bay đi đến phương trời nào, thì chúng vẫn là những đứa con yêu dấu của tôi. Hình ảnh chúng sẽ mãi nằm trong trái tim tôi và tôi biết, hình ảnh gia đình cũng sẽ khắc sâu trong tâm trí chúng.

Con gái, con hãy tự tin nhìn thẳng. Cuộc sống của con đang rộng mở ở phía trước, nhưng phía sau con luôn có gia đình nâng bước và giang tay đón chờ con vào bất cứ lúc nào con cần.

- Thanh Huyền

Theo Rites of Passage

Chiếc nôi rơm diệu kỳ

Trong tình yêu luôn cần phải có sự hi sinh.

Đó là một buổi chiều mùa đông u ám và lạnh lẽo. Trong ngôi nhà nhỏ giữa nông trại của gia đình McDonald lại vang lên tiếng cãi nhau ầm ĩ. Bốn đứa trẻ nhà họ lại đang tranh giành các thứ đồ chơi. Người mẹ thở dài buồn bã. Tại sao chúng không bao giờ chịu nhường nhau vậy nhỉ? Đặc biệt là Eric và Kelly, hai đứa cứ như mặt trăng và mặt trời vậy, thậm chí có lúc còn không nhìn mặt nhau cả tháng ròng. Chẳng còn bao lâu nữa là đến Giáng sinh rồi, thế mà không khí gia đình thì chẳng hòa thuận gì cả. Biết làm sao để giúp chúng nhận ra được tình cảm máu mủ thiêng liêng bây giờ? Bỗng một suy nghĩ lóe lên trong đầu người mẹ. Một trò chơi xưa cũ của gia đình có thể rất hữu ích trong trường hợp này đây.

Bên bàn ăn tối hôm ấy, người mẹ nói với các con rằng:

“Các con muốn Giáng sinh năm nay sẽ làm gì nào? Mẹ có một trò chơi, nhưng để tham gia được thì người chơi phải biết giữ bí mật. Nào, ai có thể giữ bí mật và muốn tham gia trò chơi?”.

“Con làm được!” - Eric nói lớn, lúc lắc mái đầu và vung cánh tay vào không khí.

“Con có thể giữ bí mật tốt hơn anh ấy!” - Kelly hét to, nhảy bật lên, quyết không để thua anh mình. Đây là một cuộc so tài, và cô bé muốn mình phải đánh bại Eric.

“Con làm được!” - Randi nói như máy, dù chẳng rõ phải như thế nào nhưng cô bé cũng không chịu đứng ngoài cuộc chơi.

“Con nữa, cả con nữa” - Bé Mike kêu ré lên, nhảy tung tung trên sàn nhà như một chú sóc con.

“Được rồi!” – Người mẹ ra hiệu cho bốn trẻ trật tự lại – “Trò chơi là như thế này. Năm nay chúng ta sẽ cùng nhau làm một chiếc nôi bằng rơm cho Chúa Hài đồng. Nhưng điều quan trọng là mỗi cọng rơm ấy phải tượng trưng cho một điều tốt mà từng thành viên trong nhà đã âm thầm làm được. Chúng ta càng làm nhiều điều tốt thì chiếc nôi càng êm ái, xinh đẹp”.

Những đứa trẻ trông có vẻ lúng túng.

“Nhưng chúng ta sẽ làm những điều tốt gì hả mẹ?”, Eric hỏi.

“Như thế này,” – Người mẹ bắt đầu giảng giải – “Vào mỗi buổi tối, chúng ta sẽ tổ chức bốc thăm tên của người mà mình sẽ làm điều tốt cho họ. Cái tên ấy sẽ không được tiết lộ với ai. Suốt cả ngày hôm sau, chúng ta sẽ âm thầm giúp đỡ người mà mình đã bốc được tên, và

với mỗi điều tốt, các con sẽ bỏ một cọng rom vào trong chiếc nôi chuẩn bị đón Chúa Hài đồng”.

“Nhưng nếu bắt trúng tên người mà mình không thích thì sao?” - Kelly cau mày hỏi, mắt liếc sang Eric.

Người mẹ thoáng suy nghĩ rồi nói: “Con có thể đặt một cọng rom to hơn vào nôi trong trường hợp đó. Việc làm điều tốt cho người mình không thích là một công việc khó hơn. Nhưng mẹ hi vọng các con sẽ yêu thương lẫn nhau, vì những cọng rom nhỏ sẽ êm ái hơn nhiều, phải không nào?”.

Eric lớn nhất nên có nhiệm vụ làm chiếc nôi bằng tre nho nhỏ. Tuy sản phẩm của cậu có hơi khập khiễng một chút vì một chân bị ngắn hơn khoảng 3cm, nhưng trong mắt cả nhà thì đó là chiếc nôi đẹp nhất. Sau đó, mọi người cùng nhau ra cánh đồng để tìm rom, chất đầy trong một chiếc hộp giấy.

Những đứa trẻ trông hồi hộp lắm với trò chơi mới này. Chúng lần lượt rút tên của nhau và làm như lời người mẹ đã dặn.

Cứ thế, tuần nọ nối tiếp tuần kia. Cả nhà tràn ngập một không khí kỳ lạ: như có một phép màu, mọi thứ trở nên thật gọn ghẽ, đẹp mắt... Có không biết bao lần từng thành viên trong nhà phải xúc động vì mối quan tâm của một ai đó cứ dành cho mình. Khăn trải giường của Kelly được gấp ngay ngắn. Giày của bố thì luôn bóng loáng và nằm đúng vị trí. Máy chú gấu trắng bằng bông của Mike đã được giặt sạch sẽ và hong khô. Việc dọn dẹp nhà cửa cho gọn gàng không còn là trách nhiệm của riêng mẹ, v.v... Dường như một thiên thần nào đó đã làm hết mọi việc, trong âm thầm và lặng lẽ.

Tuy thế, cứ mỗi lần rút thăm là Eric lại có một thái độ rất khác lạ. Cậu bé chỉ lảng lạng bỏ cái thăm vào túi sau khi đã hé mở và nhìn thật vội vào bên trong.

Chiếc nôi đầy dần những cọng rom. Từng ngày trôi qua mang đến cho gia đình McDonald thật nhiều điều ngạc nhiên: những vụ cãi vã, đánh nhau của mấy đứa trẻ thưa dần, bù vào đó là những tình cảm xúc động vì từng thành viên trong nhà đều khắp khởi trông chờ trước những món quà bí mật mình sắp được nhận trong ngày. Không khí Giáng sinh đang dần lan tỏa ...

Lần cuối cùng cả nhà tiến hành rút thăm là vào đêm trước Giáng sinh. Mọi người đứng quanh bàn chờ đợi vòng bốc thăm chót. Người mẹ nói: “Các con đã làm thật nhiều điều tốt. Chiếc nôi đã đầy dần, để có đến hàng ngàn cọng rom tượng trưng cho bấy nhiêu việc đáng khen. Và hôm nay là lần cuối cùng để chúng ta cùng góp phần làm cho chiếc nôi được êm ái hơn. Nào, các con rút thăm đi!”.

Chiếc nón được chuyển quanh bàn lần cuối. Bố thì thầm đọc hộ bé út Mike tên người trên lá thăm cậu bắt được. Randi cẩn thận mở tờ giấy, liếc nhìn cái tên rồi cười khúc khích. Bố và mẹ cũng lần lượt rút thăm. Tờ giấy cuối cùng được trao cho Eric. Cậu bé khẽ mở nó

ra, đột nhiên mặt cậu nhăn lại và gần như sắp khóc. Eric chạy ra khỏi phòng.

Không ai hiểu chuyện gì xảy ra. Mọi người lo lắng định chạy theo Eric thì người mẹ ngăn lại: “Không, mọi người hãy ở yên tại chỗ. Để mẹ nói chuyện riêng với Eric trước đã”.

Phòng của Eric ở trên gác. Ngay khi người mẹ lên đến nấc thang trên cùng thì thấy Eric đang bước ra khỏi phòng, mặc quần áo ấm và xách một chiếc va li nhỏ.

“Con phải đi, nếu không, con sẽ làm hỏng lễ Giáng sinh của cả nhà” - Eric nói, giọng lạc đi.

“Nhưng tại sao, tại sao con phải đi?” - Người mẹ hỏi.

“Con có thể ngủ ở nhà kho vài ngày. Con sẽ về sau Giáng sinh, con hứa như vậy”.

Mặc cho người mẹ nói đủ thứ về trời lạnh, về việc thiếu quần áo ấm và găng tay, Eric vẫn bước ra ngoài. Bố đứng sau lưng mẹ, cả hai cùng trông theo bóng dáng Eric ngoài kia, nhặt nhòa trong làn tuyết, hai vai rũ xuống buồn bã. Ngoài trời, bóng chiều đổ xuống âm u và lạnh lẽo, vài bông tuyết tuột nhẹ trên chiếc va li của thằng bé.

“Nhưng nó lạnh cóng mất” - Người mẹ lo lắng nhìn sang chồng mình.

“Hãy để con ở một mình ngoài đấy một lát, rồi mình hãy ra nói chuyện với nó” - Người bố bảo.

Khi đêm tối đã bao phủ căn nhà kho phía xa xa, người mẹ quyết định đến với con và ngồi xuống bên cạnh thằng bé.

“Có chuyện gì thế, Eric? Trong các tuần qua con đã làm được nhiều việc tốt. Mẹ biết có điều gì đó làm con phiền muộn ngay từ khi chúng ta bắt đầu làm chiếc nôi. Nói cho mẹ nghe đi con yêu?”.

“Con đã cố gắng rất nhiều...” - Thằng bé khụt khịt mũi - “Nhưng con không thể tiếp tục nữa. Con sẽ làm hỏng ngày Giáng sinh của mọi người mất”. Nói đến đó, Eric òa khóc nức nở và gục đầu vào lòng mẹ.

“Nhưng mẹ không hiểu, con không thể làm được chuyện gì? Và làm sao mà con có thể phá hỏng ngày Giáng sinh của mọi người?” - Người mẹ dịu dàng lấy tay chùi nước mắt trên mặt của Eric.

“Mẹ, mẹ không thể hiểu được đâu. Con đã rút phải tên của Kelly trong suốt các tuần qua. Và con ghét Kelly! Con không thể làm thêm một điều tốt nữa cho nó. Con đã cố, thật sự là con đã cố gắng rất nhiều. Con đã lên vào phòng nó, thu xếp giường gối, rồi còn dọn dẹp phòng, đổ rác cho nó. Con thậm chí còn để sẵn áo ngủ cho nó, thu dọn sách vở hộ khi nó đi tắm. Con còn cho nó chơi xe đua của mình, nhưng nó luôn cho xe chạy đâm sầm vào tường như mọi khi. Nó đã làm hỏng cái xe đua con quý nhất. Con không thể làm thêm được bất

kỳ một điều nào nữa trong đêm nay, mẹ ạ. Con phải đi khỏi nhà thôi, nếu không con sẽ làm hỏng đêm Giáng sinh của cả nhà.”

Hai mẹ con ngồi lặng thinh một lúc. Người mẹ vòng tay choàng qua bờ vai nhỏ bé của Eric. Không gian tĩnh lặng, chỉ có tiếng nấc và tiếng sụt sùi của cậu bé mỗi lúc một to.

Cuối cùng, người mẹ nói:

“Eric, mẹ thật tự hào về con. Từng việc tốt con làm phải được nhân đôi ý nghĩa bởi vì con đã cư xử tốt với Kelly trong một thời gian dài, mặc dù trong lòng con không thấy thoải mái chút nào. Mẹ biết điều đó là hết sức khó khăn cho con. Nhưng con có tự hỏi vì sao con cứ bắt trúng tên Kelly? Phải chăng đó là ý muốn của Chúa Hài đồng? Ngài muốn con thương yêu em con, vì tình yêu thương chính là ý nghĩ sâu xa nhất của ngày lễ Giáng sinh. Một chiếc xe đua hồng thì có thể có cái khác, nhưng khi các con lớn lên, không còn ở bên nhau nữa, liệu con có lấy lại được những tháng ngày bên nhau như bây giờ? Những cộng rơm mà con góp vào với cả nhà là những cộng quan trọng nhất, và vì thế mà con nên tự hào về điều đó.”

Thấy Eric im lặng ra chiều suy nghĩ, người mẹ tiếp lời:

“Hay là bây giờ con có muốn đổi tên Kelly thành tên một ai khác? Nếu con muốn thì đây sẽ là một bí mật của riêng mẹ con mình, được không nào?”

“Mẹ không gạt con đấy chứ?” - Eric hỏi.

“Không con ạ” - Bà mỉm cười rồi lấy tay lau khô dòng nước mắt trên má Eric. Cậu bé ngoan ngoãn đứng lên cùng mẹ vào nhà.

Ngày hôm sau, cả nhà cùng nhau dọn dẹp, lau chùi mọi thứ để chuẩn bị đón Giáng sinh. Eric đã lấy lại vẻ bình thường, mặc dù trên khuôn mặt cậu bé vẫn thoáng nét trầm tư. Hang đá Giáng sinh đã hoàn thành với chiếc nôi rơm đặt trang trọng chính giữa. Một lớp rơm mới đã được ai đó đặt lên, khiến lớp nệm rơm giờ đã đầy đến tận miệng. Mọi người trong nhà khi đi ngang qua đây đều thoáng dừng chân, ngắm nhìn chiếc nôi và khẽ mỉm cười, vẻ mặt sung sướng.

Liệu chiếc nôi đã đủ êm chưa nhỉ? Thêm một cộng rơm nữa chắc hẳn sẽ là vừa đủ. Nghĩ thế người mẹ bèn rón rén vào phòng Kelly để trải lại khăn giường cho cô bé. Nhưng bà ngạc nhiên biết mấy khi thấy có ai đó đã làm điều đó trước mình. Một chiếc áo choàng được trải ngay ngắn ngang giường, và bên cạnh là một chiếc xe đua màu đỏ nằm trên gối.

Cộng rơm cuối cùng chính là của Eric đó thôi.

- Hồng Phương

Theo *Internet*

<https://thuviensach.vn>

Phòng vinh danh người cha

Đối với con, cha luôn là người tuyệt vời nhất.

Với Wendy MacBlain, phòng trưng bày ở lầu 2 *Viện Bảo tàng và Vinh danh những nhân vật nổi tiếng của nền Bóng chày Quốc gia* ở Cooperstown, New York, khi không còn những đồ vật trưng bày thì chỉ giống như một cái hang u tối và đáng chán. Những món đồ trưng bày đã được đưa đến một nơi khác để chuẩn bị cho một cuộc sửa chữa lại hệ thống làm ấm ở đây. Chỉ còn bà là người duy nhất ở lại để lau dọn mọi góc ngách.

Đang cố lau sạch một chiếc kệ ở khu trưng bày thời kỳ Thế chiến thứ hai, bà Wendy nhặt được một tấm hình đen trắng. Bà cầm lấy tấm hình, lật qua lật lại để xem rồi đi xuống lầu tìm Ted Spencer - người quản lý. “Tôi đã tìm thấy cái này trên sàn. Có lẽ nó bị rơi ra từ một thứ đồ trưng bày nào đó.”- Bà nói khi đưa tấm hình đã ố vàng vì thời gian cho ông.

Spencer ngắm bức hình và nhận ra ngay rằng người đàn ông trong hình không phải là một trong 216 cầu thủ lớn trong làng bóng chày được lưu danh ở đây, trong đó có những tên tuổi như Ty Cobb, Babe Ruth, Lou Gehrig và Ted Williams. Vậy ông ta là ai?

Tò mò, Spencer nghiên cứu kỹ hơn bức hình. Người đàn ông trong đó cũng là một cầu thủ bóng chày. Ông thấp người nhưng chắc nịch, đang nở một nụ cười thật tươi. Ông ta mặc một bộ đồ thi đấu rộng thùng thình của thập niên 40. Cây gậy gác trên vai phải đã che mất đi tên đội bóng trên ngực áo, nhưng trên vai áo bên trái của ông, Spencer lại trông thấy một con khủng long nhỏ. Manh mối đầu tiên chính là đây. Spencer biết được đây là logo của đội bóng chày thuộc Liên đoàn công nghiệp được tài trợ bởi Công ty Lọc dầu Sinclair.

Spencer nói với bà Wendy một cách chắc chắn: “Đây không phải là một trong những thứ trưng bày ở đây”. Vậy thì làm sao mà nó lại xuất hiện trong *Phòng Vinh danh* này nhỉ? Cả mặt sau tấm hình cũng không mang đến một chi tiết nào khả dĩ hơn ngoài một dòng chữ chỉ có thể lờ mờ đọc được là do con trai của người đàn ông trong hình viết. Chữ ký của người viết có thể là chữ “Pete”.

Người quản lý thích thú với sự bí ẩn nho nhỏ này. Ông rất muốn biết ai đó đã đặt tấm hình ở nơi này, và nhằm mục đích gì. Quyết tâm tìm ra được chủ nhân của tấm hình, ông đã gửi một bản sao của nó đến cho một người bạn, nhà báo Steve Wulf của tờ *Sports Illustrated*. Và vào đầu tháng Tư năm 1994, vài tuần sau khi tấm hình được tìm thấy, một mẫu tin nhỏ về bức ảnh và ý muốn tìm được tung tích của cầu thủ bí ẩn đó đã xuất hiện trên báo.

Tại một ngôi làng ở Wellsville cách Cooperstown khoảng 150 dặm, phóng viên Neal Simon của tờ báo địa phương đã đọc được bài báo đó. Ông biết một thị trấn lúc trước là nơi đặt nhà máy của Công ty Sinclair. Ông cho rằng tấm hình đã được chụp ở đó, nơi cũng có những quả đồi như những quả đồi phía xa xa sau lưng người đàn ông trong hình.

Mong muốn làm sáng tỏ bí ẩn này, Simon đến ngay thị trấn và đưa tấm hình cho những cư dân lâu đời ở đây với hi vọng họ nhận ra. Nhưng mãi đến năm ngày sau, ông vẫn không tìm ra manh mối nào cả. Sinclair đã từng tài trợ rất nhiều đội bóng trên khắp đất nước. Mọi người khuyên ông nên từ bỏ việc tìm kiếm vô vọng của mình. Họ bảo: “Anh sẽ không bao giờ tìm ra người đàn ông đó đâu.”

Cuối cùng, ngay khi sắp hết hy vọng thì Simon lại gặp may. Một người đàn ông lớn tuổi khi nhìn tấm hình đã kết luận: “Đây chính là Joe O’Donnell. Con trai ông ta là Pat, hiện đang là chủ của quán rượu Blarney Stone ở Andover”.

Pat ư? Simon lấy làm lạ. Sau đó, ông đã cho phóng to chữ ký mà ai cũng cho là “Pete” ở sau tấm hình. Quả thật, nó trông giống chữ Pat hơn là Pete.

Vui mừng, ông vội vàng gọi cho Pat O’Donnell ở Andover và tự giới thiệu. Ông nói: “Tôi đang tìm cách xác định người trong một tấm hình đã được tìm thấy ở *Phòng Vinh danh các cầu thủ bóng chày* ở Cooperstown. Và tôi nghĩ rằng người đó chính là cha của anh.”

O’Donnell hỏi: “Có phải tấm hình ông ấy mặc đồ thi đấu và cầm một cây gậy bóng chày trên vai phải không?”

“Đúng vậy.”- Simon reo lên mừng vui.

“Vậy thì đúng rồi, đó chính là cha tôi.”- Giọng O’Donnell run rẩy.

Dù không tận mắt gặp nhau, nhưng Simon cảm nhận được rằng người đàn ông đang nói chuyện với mình đang cố kìm nén sự xúc động. Sau một hồi yên lặng, ông nhẹ nhàng: “Thế anh có biết bằng cách nào mà tấm hình lại ở *Phòng Vinh danh*?”

O’Donnell trả lời: “Có lẽ ông phải biết cha tôi thì mới hiểu được điều đó.”

Và ông đã bắt đầu kể. Qua lời kể có đôi lúc ngập ngừng vì xúc động, Simon có thể thấy trước mắt mình diễn biến của cả một câu chuyện cảm động về tình cha con.

“Nào, hãy xem con chơi ra sao!” - Joe O’Donnell nói lớn với con trai và đập đập tay vào chiếc ghế. Cậu bé Pat chín tuổi kéo tay trái về và cố sức ném mạnh trái bóng. Không may, nó bay hơi chệch hướng một chút, vút qua trên vai người cha.

Thở dài, Joe đứng dậy và chạy theo quả bóng. Anh đã quá mệt sau một ngày làm việc tại nhà máy Sinclair. Đó là mùa xuân năm 1953 và sắp đến mùa giải bóng chày.

Ném trái bóng trở lại cho con, Joe lại về với vị trí chụp bóng. Pat bước vào vị trí, thử một lần nữa. Cậu bé nheo mắt lại, cố xác định chính xác hướng bóng. Lần này thì cậu đã thành công, trái bóng nằm gọn trong đôi găng tay của người cha. Joe nở một nụ cười thật hiền, xoa đầu động viên cậu con trai nhỏ của mình. Nó chính là hình ảnh ngày thơ ấu của anh.

Khi trái bóng được ném qua ném lại giữa hai người, cậu bé Pat cảm thấy có sự gần gũi

đặc biệt với cha mình. Hai cha con họ rất thân thiết với nhau. Với Pat, cha cũng giống như một người bạn lớn mà cậu luôn ngưỡng mộ. Sự quan tâm và chú ý mà cha dành cho Pat luôn khiến cậu cảm thấy mình rất quan trọng với ông, và cậu tự hào về điều đó biết bao.

Là một cầu thủ nổi tiếng có cú đánh bóng rất mạnh của đội bóng trường trung học Genesee, Joe đã sớm truyền cho con trai mình niềm say mê bóng chày. Ông đã gia nhập đội tuyển của thị trấn sau khi tốt nghiệp. Người quản lý Harry Hurd đã từng nói với Joe: “Joe này, cậu nên gia nhập vào một đội bóng chuyên nghiệp. Tôi nghĩ cậu có đủ trình độ đó”.

Joe chỉ cười. Lúc đó anh đã cưới Mary Charlantino, mẹ của Pat bây giờ, và hài lòng với công việc ổn định trong lĩnh vực dầu khí ở Pennsylvania. Giác mơ trở thành một cầu thủ chuyên nghiệp đành phải chôn kín trong lòng.

Vào năm 1941, Joe làm việc cho nhà máy lọc dầu của Sinclair ở Wellsville. Ông gia nhập đội bóng của nhà máy, giữ vị trí cánh phải và chộp bóng. Rồi Thế chiến hai nổ ra, Joe gia nhập lực lượng Không quân. Sau khi trở về từ Thái Bình Dương, ông quay lại làm ở công ty Sinclair nhưng không còn chơi bóng chày nữa.

Trong những ngày đầu tiên gia nhập đội bóng thiếu nhi, Pat rất chán nản và thất vọng về bản thân. Cậu than vãn: “Con rất ít khi đập được bóng”.

Joe đã nói với con: “Không có một quả bóng nào ở sẵn trước mặt chờ con đánh trúng cảu. Con phải tin rằng con làm được và cố gắng hết sức mình. Bất cứ điều gì trong cuộc sống cũng như vậy cả.”

Vài ngày sau, Pat đứng ở sân bóng, người nóng bừng, run rẩy vì hồi hộp. Jim Euker, cầu thủ đánh bóng giỏi nhất đội vừa bị ngã nên phải ra sân. Người thay thế cậu ấy chính là Pat. Cậu bé phải làm một nhiệm vụ nặng nề: thực hiện cú đánh quyết định trận đấu.

Người ném bóng đã vào vị trí và chuẩn bị ném.

“Đánh hỏng lần thứ nhất!” - Trọng tài hô to.

Cả sân đấu lặng phất.

“Đánh hỏng lần thứ hai!”

Vài tiếng xì xào nổi lên. Mồ hôi rơi thành giọt trên trán Pat.

Pat xin được nghỉ ít phút. Cậu bước ra khỏi vị trí và nhìn về phía cha. Joe nở một nụ cười rất rộng và gật đầu. Dường như ông muốn nói: “Nếu con muốn một cú đập chính xác, hãy tin tưởng và cố gắng hết sức. Con sẽ thành công.”

Quay trở lại vị trí, Pat cảm thấy vững tâm hơn. Cậu nghĩ thầm trong đầu: “Mình sẽ đánh quả bóng cuối cùng đi xa cả dặm luôn!”

Pat đập mạnh.

Cậu bé nghe như có một tiếng vỗ mạnh khi cây gậy đập vào quả bóng. Quả bóng lao vút đi trong gió. Pat chạy đến vị trí thứ hai trên sân với một sức chạy phi thường. Mọi thứ đã hoàn thành. Đội bóng của cậu đã chiến thắng. Cậu đã chiến thắng chính bản thân mình, nhờ vào sự động viên và tin tưởng của cha.

Sau trận đấu, khi Pat hân hoan nắm tay cha mình ra bãi đỗ xe, một người đàn ông đến vỗ vào vai cậu khen ngợi và nói với Joe: “Nếu anh có thể tiếp tục huấn luyện Pat với phong độ tốt như vậy thì chẳng mấy chốc, nó sẽ được vào nhà *Vinh danh các vận động viên bóng chày* đó”.

Trên đường về nhà, Pat hỏi cha: “Cha ơi, làm sao mà người ta có thể vào nhà *Vinh danh* đó?”

“Con chỉ có thể vào đó nếu con là người giỏi nhất trong những người giỏi nhất. Con phải thật đặc biệt.”

Pat nghĩ về Lou Gehrig, người đã thắng trên 2000 trận đấu; Joe DiMaggio, người đã không đánh hỏng trái bóng nào trong suốt 56 trận liên tiếp.. Họ đều là những người đặc biệt.

Cha cậu cũng là một người đặc biệt. Cậu bé nhìn cha và thậm chí mong được thấy ông chơi bóng. Cậu tin ông cũng có thể trở thành một cầu thủ giỏi nhất trong những cầu thủ giỏi nếu như ông có điều kiện luyện tập và thi đấu.

Bốn năm sau, Pat có dịp đến chơi tại sân bóng mà cha cậu đã từng chơi cho đội Sinclair từ nhiều năm trước. Bất chợt cậu thấy cha từ xa và đang đi về phía cậu.

Một trong những cậu con trai đang có mặt trên sân gọi lớn: “Chú O’Donnell ơi, chú muốn chơi một chút không?”. Joe cười và lắc đầu: “Không, bóng chày chỉ dành cho các cậu thanh niên thôi”.

Pat biết người ta đã từng khuyên cha thử sức ở những đội chuyên nghiệp. Cha đã có thể tiến xa hơn. Thật tình, Pat không biết nói gì để an ủi cha. Cuộc sống vất vả đã không cho phép ông chạm tay vào giấc mơ của mình. Nhưng đối với cậu, cha vẫn là cầu thủ giỏi nhất.

Vào buổi chiều 29 tháng 3 năm 1966, Joe qua đời vì một cơn đau tim ở tuổi 50. Hàng trăm người đã ghé qua để tỏ lòng tiếc thương ông. Một số người là đồng đội của ông ở đội bóng, một số người là đồng nghiệp. Nhưng tất cả họ đều biết đến ông như một người bạn tốt.

Cái chết bất ngờ của Joe O’Donnell đã làm suy sụp người con trai 23 tuổi của ông. Lúc đó Pat đã lập gia đình. Nhưng tiếc thay, đó không phải là một cuộc hôn nhân hạnh phúc. Sau khi con trai Pat ra đời, cuộc hôn nhân của anh cũng nhanh chóng đổ vỡ.

Không lâu sau đó, những biến cố trong đời sống cá nhân đã ảnh hưởng đến công việc. Pat bị mất việc làm ở nhà máy tua-bin hơi nước ở Wellsville. Mất cả cha, vợ, con và công việc, Pat vô cùng chán nản và mất phương hướng. Anh sống phiêu bạt nay đây mai đó qua nhiều thành phố, thị trấn.

Một buổi chiều mùa xuân năm 1970, trong tận cùng tuyệt vọng, anh tìm đến một nơi mà anh đã luôn tránh né: Ngôi mộ của cha. Trong bóng chiều nhợt nhạt, anh đã ngồi dựa vào tấm bia như muốn tìm một sự chở che.

Sau cuộc hôn nhân đổ vỡ, vợ anh và cậu con trai Rick đã dời đến một vùng cách xa nơi anh ở đến bảy mươi dặm. *“Mình đã không ở bên con như cha đã làm cho mình”* - Pat đau đớn nghĩ. Anh vẫn chưa có việc làm ổn định và cũng chẳng có gì trong tay. Khi nhìn vào ngôi mộ của cha, sự thật đã đập vào anh như một pha bóng mạnh nhất. Pat có thể nghe tiếng nói của cha: *“Nếu con thật sự muốn điều gì, hãy tin tưởng và cố gắng. Chắc chắn con sẽ giành được”*.

Một thời gian ngắn sau đó, Pat đã tìm được việc làm. Năm 1980, Pat đã quyết tâm thực hiện ước muốn “làm chủ” của mình: mua lại một quán rượu. Sau khi sửa sang nó khang trang hơn, tự tay anh làm nốt công đoạn cuối cùng: dán tấm hình phóng to của cha mình đằng sau quầy rượu. Tấm hình đó chụp Joe O'Donnell trong chiếc áo của đội Sinclair với một nụ cười nở rộng.

Vào năm 1987, Pat cưới Ann Barnes, một người phụ nữ hoạt bát đã mang lại cho anh sức sống và nhiệt huyết trong công việc. Cuộc sống đã trở nên tốt đẹp với anh, nhưng trong lòng Pat vẫn day dứt một điều: mối quan hệ với cậu con trai Rick.

Vào mùa xuân năm 1988, Rick, lúc đó hai mươi một tuổi, đã đến Andover thăm cha. Khi nói chuyện với con, Pat cảm thấy mình đang chiến đấu với những cảm xúc.

Anh thốt lên: “Rick, cha xin lỗi. Cha xin lỗi vì đã không ở bên cạnh con khi con lớn lên. Cha đã không dạy con cách vung gậy bóng chày hay chơi ném bóng với con như ông nội đã làm với cha”.

Chàng trai trẻ nói: “Đó là ngày xưa cha ạ. Bây giờ, cha con mình đang ở cạnh nhau, đó mới chính là điều quan trọng nhất”.

Xúc động trước tình cảm của con, Pat nghẹn ngào: “Cha yêu con.” Khi hai cha con ôm nhau, Pat cảm thấy mọi khoảng cách và mọi đớn đau trong anh bắt đầu tan đi.

Vài tuần sau đó, Rick đến thăm Pat nhân ngày lễ sinh nhật của anh. Vừa ra khỏi xe, cậu đã hét to: “Này, chụp đi cha” và ném cho cha mình một cái găng tay bóng chày mới. Hai cha con cùng đi ra công viên gần đó, hào hứng như những đứa trẻ. Khi trái bóng được ném qua lại giữa hai người, một lần nữa Pat lại cảm thấy nhịp điệu của ngày xưa - sự gắn gũi, đoàn kết - của cha và con.

Và vào một đêm tháng Tám âm áp và tĩnh lặng của năm 1989, Pat ngồi ngẫm nhìn tấm

ảnh của cha. Lật mặt sau của nó, Pat viết:

“Cha đã không quản mệt nhọc và vất vả để chơi bóng với con. Vào những ngày nghỉ, cha còn giúp đỡ xây dựng sân cho Đội bóng thiếu nhi. Cha luôn đến để coi con chơi. Trong lòng con, cha chính là một người đáng được vinh danh. Con ước gì con có thể chia sẻ giây phút này với cha. Con trai của cha, Pat”.

Ngày hôm sau, Pat O'Donnell đã ghé qua *Viện bảo tàng và Vinh danh các cầu thủ bóng chày*. Ở tầng hai, anh đã tìm thấy những tấm hình của các cầu thủ trong trang phục thi đấu rộng thùng thình giống của cha mình. Và ở nơi trưng bày thời kỳ Thế chiến thứ hai, Pat phát hiện một khe hở trên một chiếc kệ. Anh đã trân trọng đặt tấm hình của cha mình vào đó và thì thầm cùng ông: “Bây giờ cha đã ở trong phòng vinh danh rồi. Nơi đây dành cho những người giỏi nhất trong những người giỏi nhất. Và cha chính là người như vậy!”.

Vào mùa thu năm 1994, người quản lý phòng *Vinh danh* Ted Spencer, đã để tấm hình Joe O'Donnell cùng với bài báo trên *Sports Illustrated* và câu chuyện của Neal Simon vào một phong bì. Rồi ông trân trọng đặt chiếc phong bì ấy vào chỗ mà Pat đã đặt tấm hình trước đây.

Và điều này đã làm cho Joe O'Donnell được ở mãi mãi trong *Viện Bảo tàng và Vinh danh những nhân vật nổi tiếng của nền Bóng chày Quốc gia*.

- Thanh Bình

Theo *Hall of Fame Dad*

Mảnh thủy tinh vỡ

Những vật bé nhỏ đôi khi lại có thể lưu giữ được những kỷ niệm tuyệt vời.

Mẹ thường hay bảo tôi dọn bàn ăn với bộ chén đĩa bằng sứ rất xinh xắn. Vì điều đó diễn ra thường xuyên nên tôi cũng chẳng bao giờ thắc mắc tại sao mẹ lại dùng bộ đồ đắt tiền và đẹp đẽ nhất đó cho bữa cơm gia đình. Tôi chỉ nghĩ rằng đấy đơn giản chỉ là sở thích của mẹ và luôn làm theo ý muốn của bà.

Một buổi tối, khi tôi đang phụ mẹ dọn bàn ăn đợi bố về thì cô Marge, hàng xóm của chúng tôi tình cờ đến chơi. Khi cô ấy vừa bước vào nhà bếp đã chú ý ngay đến bàn ăn đang được bài trí tươm tất. Cô ngại ngùng:

“Ồ, tôi không biết chị đang chuẩn bị đón khách, tôi sẽ đến vào dịp khác và sẽ gọi điện báo trước, xin lỗi chị nhé!”

Mẹ tôi trả lời:

“Không sao, chúng tôi có vị khách mời nào đâu.”

Một thoáng ngạc nhiên hiện lên trên nét mặt cô Marge, cô nói:

“VẬY à, nhưng sao chị lại dùng bộ chén đĩa đẹp thế? Tôi chỉ dùng những bộ chén ăn như thế hai lần trong năm mà thôi.”

“Bởi vì tôi muốn mọi bữa ăn của gia đình đều trở nên đặc biệt”, - Mẹ tôi mỉm cười - “Nếu chúng ta chỉ dùng những bộ chén ăn đẹp để đãi khách thì tại sao chúng ta lại không dùng cho chính gia đình chúng ta cơ chứ. Những người thân trong gia đình chính là người đặc biệt quan trọng trong cuộc đời chúng ta, phải không chị?”

“Đúng thế chị ạ, nhưng dùng thường xuyên như thế thì những cái bát xinh đẹp này có thể bị nứt hoặc vỡ. Nó quý và đẹp là thế mà vỡ thì uổng lắm!”

Quả thật đó cũng chính là những gì tôi nghĩ. Bữa cơm gia đình thì ngày nào cũng diễn ra, nó có gì đặc biệt hay quan trọng đâu nhỉ? Nhưng mẹ tôi thì lại có cách nghĩ khác:

“Những cái chén vỡ hay những vết nứt đối với tôi không quan trọng bằng việc gia đình có được giây phút quây quần bên bữa cơm đầm ấm, cùng dùng những ly chén xinh xắn ấy. Bên cạnh đó, chị biết không, những vết nứt ấy đều gắn liền với một câu chuyện”.

Mẹ đi đến tủ chén, lấy ra một cái đĩa thủy tinh. Bà nhẹ nhàng mân mê nó trên tay, đôi mắt long lanh như nhớ về một kỷ niệm đẹp ngày xưa. “Chị có thấy vết nứt này không? Nó bị nứt khi tôi 17 tuổi. Tôi không bao giờ quên kỷ niệm đó” - Giọng mẹ nhẹ nhàng - “Hôm đó là một ngày mùa thu trời đẹp, gió mơn man và bầu trời trong xanh không gợn một chút

mây. Các anh tôi đang cần một người giúp dọn cỏ trong kho nên đã thuê một thanh niên trẻ đến giúp. Anh ấy đến làm việc từ sáng sớm, nhưng mãi đến khi tôi ra chuồng gà để gom trứng thì mới phát hiện sự hiện diện của người giúp việc mới. Lúc đó, anh đang ôm từng bó cỏ tươi thoát thoát đưa qua máy sấy cỏ. Chị biết không, đáng người anh ấy rất tuyệt: cao ráo, khỏe mạnh, đôi vai cường tráng và mái tóc dày, sáng mượt. Có lẽ anh cũng nhận ra sự hiện diện của tôi nên quay lại nhìn và mỉm cười. Nụ cười mới đẹp làm sao”.

Mẹ tôi nói chậm rãi và đưa ngón tay mân mê cái đĩa một cách trù mến. Câu chuyện ấy dễ thương đến nỗi tôi và cô Marge đều chăm chú lắng nghe.

“Các anh trai tôi cũng quý người thanh niên điển trai và tháo vát ấy, nên họ mời anh ở lại dùng cơm tối cùng với gia đình. Khi anh hai tôi bảo anh ngồi cạnh tôi tại bàn ăn, tim tôi như ngừng đập. Chị không thể tưởng tượng là tôi ngại ngùng như thế nào đâu vì anh ấy đã bắt gặp tôi đứng bên ngoài nhìn lên anh. Sự hiện diện của anh không hiểu sao lại làm tôi bối rối đến thế. Mặc dù là bữa ăn tại nhà tôi, nhưng tôi lại yên lặng và cứ cúi gằm mặt xuống bàn...”

Khi mẹ kể đến đó, tôi và cô Marge len lén nhìn nhau với nụ cười đầy ảm ý. Chúng tôi hiểu mẹ đang kể lại câu chuyện tình đầy thơ mộng của mình. Dù mẹ không thấy điều đó nhưng đôi má bà cũng đang đỏ hồng lên.

“Anh ấy đưa tôi cái đĩa của mình - cũng chính là cái đĩa này đây. Anh ấy muốn nhờ tôi lấy thêm một ít thức ăn. Tôi vô cùng hồi hộp, đến nỗi bàn tay tôi ướt đầm mồ hôi, những ngón tay run run không sao ngừng lại được. Chính vì thế mà vừa mới cầm lấy chiếc đĩa từ tay anh, nó đã ngay lập tức tuột khỏi tay tôi, rơi xuống bàn, và vỡ một mảnh nhỏ”.

Câu chuyện của mẹ cũng khiến cô Marge trở nên mơ màng. Nhìn bạn mình với nụ cười trên môi, mẹ tiếp tục:

“Một năm sau đó, tôi kết hôn với người thanh niên ấy. Và cho đến bây giờ, mỗi lần nhìn cái đĩa này, tôi lại nhớ lại ngày đầu gặp chồng tôi”.

Mẹ tôi cẩn thận để riêng cái đĩa vào tủ chén, sau một chồng chén bát. Mẹ không đóng cửa tủ lại như tôi nghĩ, mà lấy thêm một cái đĩa khác. Cái đĩa này đã bị vỡ nhưng mẹ đã cẩn thận dùng keo trong để dán các mảnh vỡ lại.

“Cái đĩa này bị vỡ vào ngày chúng tôi mang bé Mark mới sinh từ bệnh viện về”- Mẹ nói.

“Hôm đó rất lạnh, cô con gái lớn lúc đó mới sáu tuổi của tôi đã làm vỡ nó khi mang ra chậu rửa chén - con bé cố gắng đỡ đàn bố mẹ đang bận rộn với em bé. Lúc ấy, nó rất lo lắng, nhưng tôi không coi đó như một lỗi lầm, mà còn trân trọng chiếc đĩa vỡ ấy vì đó là bằng chứng cho tình yêu thương gia đình của con gái tôi. Tôi đó, tôi và con bé đã dán nó lại thật cẩn thận để làm thành một vật kỷ niệm ngày Mark gia nhập vào tổ ấm yêu thương của chúng tôi”.

Câu chuyện mẹ kể khiến tôi và cô Marge ngẩn người ra. Mãi một lúc sau, cô Marge mới

lên tiếng:

“Ôi, tôi thật không ngờ chị lưu giữ nhiều kỷ niệm đến thế. Bộ đĩa này còn là những chứng nhân lịch sử gia đình ấy chị nhỉ?”

Câu chuyện mẹ kể ngày hôm ấy cứ quẩn quanh trong tâm trí tôi. Giờ đây với tôi, bộ chén đĩa không còn là những vật bình thường nữa, mà chính là một phần đặc biệt trong cuộc sống của gia đình tôi. Chúng là những kỷ niệm mà mẹ đã lưu giữ cho chúng tôi.

Một vài ngày sau đó, mẹ tôi lái xe vào thành phố để mua thức ăn. Như thường lệ, tôi phải ở nhà chăm em. Khi chiếc xe của mẹ vừa chạy khuất, tôi len lén bước vào phòng ngủ của ba mẹ. Đã có lần mẹ cho tôi xem chiếc hộp bí mật của mẹ, và giờ thì tôi muốn chắc một ý nghĩ vừa mới xuất hiện trong đầu mình. Chiếc hộp ấy mẹ đặt tận ngăn trên cùng của chiếc tủ gỗ, nên tôi phải leo lên ghế mới với tay tới được. Nó đây rồi, chiếc hộp gỗ hình vuông nằm gọn giữa tám vải thơm mềm mại. Cẩn thận cầm chiếc hộp bằng cả hai bàn tay, tôi đem xuống giường và từ từ mở nó ra. Vật báu của mẹ là một chiếc nhẫn có đính hột rubi đỏ mà dì Hilda đã tặng cho mẹ, một đôi hoa tai bằng ngọc trai bà nội đã trao cho mẹ, những chiếc vòng tay và cả chiếc nhẫn cưới mà mẹ vẫn thường tháo ra khi làm việc nhà.

Những ngày trước, sau khi ngắm các món đồ xinh xắn đó tôi vẫn thường làm điều mà các bé gái đều thích: đeo tất cả các món đồ trang sức vào người và tưởng tượng mình là một nàng công chúa kiêu diễm. Nhưng hôm nay tôi lại không mất quá nhiều thời gian cho những suy nghĩ ấy. Tôi giở ngăn dưới của chiếc hộp để lấy ra một mảnh thủy tinh nhỏ - trước đây nó là vật vô tri đối với tôi. Tôi nhặt mảnh vỡ, giơ lên quan sát cẩn thận. Tôi đã biết nó từ đâu ra rồi. Chạy thật nhanh xuống bếp, tôi mở tủ chén để lấy chiếc đĩa vỡ của mẹ ra. Thật đúng như tôi nghĩ, mảnh vỡ được cất cẩn thận ấy chính là mảnh vỡ của món đồ kỷ niệm mà mẹ giữ gìn - cái đĩa mà mẹ làm vỡ trong ngày đầu tiên gặp ba.

Khi biết điều bí mật này, tôi cẩn thận cất mảnh vỡ lại hộp nữ trang. Mảnh vỡ này chính là một vật quý báu của mẹ tôi, vì đó là kỷ vật của tình yêu vĩnh cửu của bố mẹ. Người khác có thể vứt nó đi một cách không thương tiếc - nhưng mẹ tôi đã không làm thế. Nhờ vậy, tôi mới có thể học được một bài học về tình yêu sâu sắc và lãng mạn - một tình yêu bắt nguồn từ một mảnh vỡ - nhưng kéo dài đến tận 43 năm sau, và sẽ là suốt đời.

Vào một ngày, khi chúng tôi đã thật sự trưởng thành, mẹ gọi ba chị em tôi đến để trao lại cho chúng tôi các món nữ trang của mẹ. Chị lớn của tôi chọn chiếc nhẫn rubi, chị thứ hai chọn đôi hoa tai ngọc trai. Còn tôi, tôi xin mẹ vật kỷ niệm đầu đời của người mẹ yêu dấu. Tôi chọn mảnh vỡ thủy tinh.

- Thùy Mai

Theo *The Little Glass Chip*

Chuyện về Christine

Cô bạn Kelly của tôi có đứa cháu gái rất dễ thương tên Christine. Ba mươi năm về trước, Kelly đã ra đời trong hoàn cảnh đầy bất hạnh. Bố mẹ chia tay nhau trước khi cô bé chào đời, mẹ Christine lại gặp nhiều trở ngại với bào thai đang mang, và rồi Christine đã phải ra đời sớm trước cả vài tuần. Vì sinh thiếu tháng, cô bé mắc phải hội chứng suy hô hấp và một số tổn thương ở thần kinh, phải được nuôi dưỡng suốt ba tuần trong phòng chăm sóc đặc biệt. Vì không có tiền mua bảo hiểm, mẹ cô bé phải trở lại làm việc ngay sau khi sinh, thế là tôi và Kelly – khi ấy mới tròn 12 tuổi – nghiêm nhiên trở thành những cô bảo mẫu của Christine. Một thời gian ngắn sau đó, Christine được chẩn đoán bị suy dinh dưỡng.

Ở Christine có điều gì đó rất đặc biệt. Ngay từ lúc mới biết lật, cô bé đã chứng tỏ mình có thể vượt qua mọi thử thách. Cơ thể bé xiu ấy lúc thì quấy đạp tay chân, lúc thì bật cười nắc nẻ như một đứa trẻ hạnh phúc. Càng lớn, Christine càng tỏ ra là một cô bé thông minh, hoạt bát, cứng cỏi và quyết tâm làm nhiều việc bất chấp những hạn chế về thể trạng.

Năm tôi và Kelly bước vào cấp ba, Christine vẫn còn là một đứa trẻ lên bốn, nhưng cô bé đã có cá tính độc lập như một người lớn. Không ai có thể ngăn cản nó đừng làm những gì mà tôi và Kelly có thể làm được. Những lúc Kelly và tôi chạy xe đạp, Christine nằng nặc đòi phải kéo nó theo cùng với chiếc xe đẩy. Khi tôi và Kelly rửa chén, nó đứng ngay bên cạnh để đưa khăn lau cho chúng tôi.

Đến tuổi học mẫu giáo, hầu như Christine đã chuẩn bị sẵn sàng mọi thứ. Kelly và tôi đã dạy cô bé đọc khi nó phải nằm yên trên giường dưỡng bệnh sau lần phẫu thuật một bên chân. Christine thích đi học và học cũng rất giỏi. Có lẽ, Christine có khả năng lãnh đạo bẩm sinh, nên trong suốt những năm tiểu học, cô bé luôn được cả lớp bầu làm lớp trưởng với số phiếu tuyệt đối.

Vì hoàn cảnh khó khăn, thỉnh thoảng, mẹ cô bé phải làm việc cả hai ca để xoay sở cho cuộc sống, nhưng nhìn chung, Christine vẫn có một gia đình hạnh phúc như bao đứa trẻ khác.

Nhưng năm Christine bước vào trung học, mẹ cô bé qua đời. Đó là chấn thương tâm lý nặng nề mà Christine phải gánh chịu trong một thời gian dài. Sau đó, Christine chuyển đến sống cùng dì Kelly – đã lập gia đình hai năm trước – và sớm trở thành cô giữ trẻ đáng mến cho hai đứa con sinh đôi của Kelly. Sau khi tốt nghiệp, Christine làm việc trong một hiệu bánh và chuyển sang sống cùng căn hộ với tôi. Vì tôi thường ở lại công ty làm việc vào cả những ngày nghỉ cuối tuần nên chúng tôi rất ít gặp nhau; đây cũng là khoảng thời gian Christine thực sự được sống trong thế giới của riêng mình. Và con bé thích lắm!

Trong số những người hàng xóm của chúng tôi có cậu thanh niên Danny tốt bụng và rất đáng mến. Chuyện tình cảm của Christine và Danny tiến triển nhanh chóng. Chỉ sau vài tuần quen biết, hai đứa đã bắt đầu hẹn hò.

Hai năm sau, khi Christine và Danny quyết định kết hôn, hai người phải đối mặt với một thực tế đau lòng là Christine chẳng thể có con vì những vấn đề nghiêm trọng về sức khỏe. Hơn ai hết, Christine hiểu rõ mình luôn khao khát được làm một người mẹ. Cô sẽ chăm sóc và yêu thương con mình như cách mà mẹ cô, dẫu phải trải qua nhiều tủi cực, đắng cay, đã yêu thương và nuôi nấng cô ngày trước. Sau khi kết hôn, vợ chồng cô thuê một luật sư, đồng thời đăng ký ở ba trung tâm bảo dưỡng để xin nhận con nuôi. Nhưng các trung tâm này đều nhấn mạnh rằng với tiền sử bệnh án và tài khoản eo hẹp như thế, họ không thể ký duyệt cho vợ chồng Christine được.

Ba tuần sau khi trung tâm thứ ba từ chối đơn xin của họ, Christine tình cờ xem chương trình về những đứa trẻ mồ côi không được nhận nuôi phát trên truyền hình. “Không được nhận nuôi,” điều này cũng có nghĩa là vì chúng quá ốm yếu hay có quá nhiều khiếm khuyết. Khi phóng sự đưa thông tin về từng đứa trẻ, Christine đặc biệt chú ý đến Illiana, một cô bé hai tuổi rất dễ thương bị suy dinh dưỡng từ lúc mới sinh và đã bị cha mẹ bỏ rơi. Ngay lúc ấy, Christine biết rằng cô đã tìm được đứa con của mình.

Tuy vậy, sau nhiều lần tìm hiểu thêm, Christine biết rằng thủ tục nhận nuôi bé sẽ kéo dài nhiều tháng với chi phí nhiều hơn số tiền mà cô và Danny dành dụm được. Bạn bè, người thân của cả hai đã giúp đỡ thêm một ít tiền nhưng vẫn không đủ. May mắn thay, ông chủ hiệu bánh nơi Christine làm việc, sau khi biết chuyện đã đồng ý ủng hộ vợ chồng cô một khoản tiền không nhỏ để giúp Christine và Danny nhận nuôi Illiana.

Cuối tuần đó, Danny và Christine cơ bản đã hoàn tất những thủ tục được yêu cầu. Họ sắm rất nhiều áo quần, đồ chơi, thậm chí còn trang hoàng trước cho con gái mình căn phòng ngủ thật xinh xắn.

Giờ đây, Illiana là một cô bé bảy tuổi xinh xắn, khỏe mạnh, sống hạnh phúc cùng vợ chồng Christine. Chẳng hiểu sao con bé lại rất giống Christine lúc nhỏ. Cô bé rất hiếu động, luôn muốn làm việc và muốn được giúp đỡ mọi người.

Năm ngoái, Christine và Danny tiếp tục nhận nuôi thêm một bé trai khá khinh. Illiana rất thương yêu em mình, cô bé thường giúp mẹ chăm sóc, chơi đùa với em. Ngôi nhà bé nhỏ của Christine giờ đây lúc nào cũng ngập tràn những tiếng cười đùa hồn nhiên, trong trẻo.

- Anh Khang

Theo *Born to Live, Born to Love*

Những bộ quần áo của cha

Những bộ quần áo của cha luôn khiến tôi thấy xấu hổ. Tôi muốn cha ăn mặc như một bác sĩ hay một luật sư, chí ít cũng phải lịch lãm như cha của bọn bạn tôi. Ấy vậy mà vào mỗi buổi sáng sớm, khi cùng mẹ chuẩn bị bữa sáng cho cả nhà, tôi luôn thấy cha mặc những bộ đồ kỳ quặc và cũ rích.

Chúng tôi sống ở miền Nam Texas – nơi mà những người thợ máy, những người công nhân luôn có cùng một kiểu trang phục tương tự nhau: bộ quần áo ka-ki màu xanh viền trắng, ủng đen, mũ cao bồi cong vành. Nhưng cha tôi lại khác. Ông thường mặc chiếc quần jeans nhàu cũ đã bạc phéch ở hai túi quần. Ông thích những cái áo sơ mi có dây kéo hơn là áo được đính nút, và ông hay cất những thứ như viết chì, thuốc lá, mắt kiếng, kềm, tuốc-nơ-vít vào cái túi ở ngực áo. Đôi ủng của cha tôi là hàng nội địa có mũi được làm bằng thép, nên đôi lúc tôi gặp khó khăn khi cởi giày cho ông mỗi khi ông đi làm về. Công việc sửa máy lạnh của ông cũng khiến tôi thấy xấu hổ vô cùng.

Tuy vậy, lúc còn nhỏ, tôi vẫn hay bò vào tủ áo quần của cha, ướm thử những bộ trang phục của ông và soi mình trong gương. Lúc ấy tôi tưởng tượng như mình đang mặc những bộ long bào của vua và đeo dây thắt lưng của các quân nhân. Tôi nhìn ngắm không chán mắt những bộ đồ ấy cho đến khi ngủ gục trong tủ quần áo thơm mùi nắng của cha.

Vậy mà chỉ vài năm sau đó, tôi bắt đầu ước sao cha tôi bỏ những cái quần bằng vải jeans thô cứng để mua những chiếc quần ka-ki mềm mại hơn, thay đôi ủng thô kệch bằng đôi giày cổ thấp sang trọng. Tôi không còn ngủ trong những bộ quần áo của ông và bắt đầu mơ về hình ảnh của một người cha hoàn toàn khác.

Tôi cho rằng chính cách ăn mặc kỳ dị của cha là nguyên nhân gây cho tôi nhiều phiền toái. Tôi không muốn cha đưa đến trường học vì thế nào cũng bị lũ con trai cùng lớp lêu đẹo theo sau hỏi han đủ thứ về cha. Tôi cũng cảm thấy rằng mấy đứa con gái hàng xóm cười nhạo tôi là vì chúng đã thấy cha tôi cởi trần xén cỏ, chỉ mặc độc chiếc quần ngắn cùn, đầu đội nón cao bồi. Gia đình bọn bạn tôi đều thuê người đến cắt cỏ (tôi tin chắc là những người này cũng ăn mặc đẹp hơn cha tôi), còn cha của tụi nó thì quanh năm vận những chiếc áo dệt kim màu vàng chanh cao cấp, mang những đôi giày hàng hiệu rong chơi trên những chiếc du thuyền sang trọng.

Cha tôi chỉ mua duy nhất một bộ quần áo trong suốt cả cuộc đời. Đó là bộ vest mà mỗi sáng chủ nhật ông mặc đi lễ tại nhà thờ. Ngoài ra, ngay cả trong những bữa tiệc gia đình, ông cũng chẳng bao giờ ăn vận một cách trang trọng. Ông chỉ thích mặc những bộ áo quần giúp ông thoải mái lách vào bên dưới gầm xe hơi, rồi nằm dưới đó hàng giờ liền để sửa chữa, thay linh kiện.

Vào hôm trước lễ kỷ niệm 20 năm ngày cưới của cha mẹ tôi, hai cha con tôi đến cửa hiệu Sears – một trong những hiệu thời trang lớn nhất thị trấn. Tại đây, ông đã thử hầu như gần

hết các bộ quần áo dành cho đàn ông trung niên suốt cả buổi chiều. Với mỗi bộ, ông đều bước ra trước gương, mỉm cười và gật gù, sau đó hỏi giá và lại thử bộ khác. Cha cứ thử hết bộ này đến bộ khác như vậy mà vẫn không chọn được một bộ quần áo nào cho đến khi tôi kéo ông ra xe, chỉ đường cho ông lái đến một cửa hàng nhỏ có treo biển giảm giá. Và ở đó, cha đã chọn mua một bộ mà chẳng cần phải mặc thử lần nào. Tôi hôm đó, mẹ tôi nói rằng chưa bao giờ mẹ thấy một người đàn ông nào điển trai hơn cha tôi. Tuy vậy, với tôi, bộ quần áo mới của cha cũng chẳng hơn những bộ mà ông vẫn mặc thường ngày là bao.

Sau này, ông lại mặc bộ quần áo “giảm giá” ấy đến dự lễ phát thưởng cuối năm ở trường tôi. Khi đó, tôi đang là một nữ sinh lớp mười một và được bầu là “Học sinh tiêu biểu toàn diện”. Vừa trông thấy cha, tôi xấu hổ ao ước giá như ông đừng đến để tôi bớt bối rối trước bạn bè mình.

Trên đường về, ông cứ nói mãi về phần thưởng vinh dự tôi vừa được nhận và không quên nhắc nhở tôi phải phấn đấu nhiều hơn nữa. Về đến nhà, khi đang cùng cha bước vào ga-ra, như không kìm nén được dòng suy nghĩ đang đầy ắp trong lòng, tôi thốt lên: “Sao cha không sắm những bộ quần áo sang trọng như cha của các bạn con ấy? Sao lúc nào cha cũng ăn mặc như thể một người luôn thất bại, túng bấn như vậy? Cha không hiểu là con đã trở thành một thiếu nữ rồi sao? Con cần một hình ảnh về cha để mỗi khi nhìn vào, con có thể cảm thấy tự hào!”.

Cha nhìn tôi bằng đôi mắt buồn bã đầy vẻ kinh ngạc. Thấy cha lúng túng, tôi chợt thấy hối hận vì thái độ khá tàn nhẫn của mình. Vào hẳn trong ga-ra, trước khi đóng cửa, cha tôi trả lời với giọng buồn rười rượi: “Cha yêu quý những bộ quần áo của mình. Và cha vẫn luôn là một người cha tốt của con, con gái ạ”.

Rồi mọi chuyện cũng rơi vào quên lãng, có vẻ là như vậy. Tuy nhiên, với tôi, đó mãi mãi là một kỷ niệm ghi nhớ suốt đời. Sau này, khi lớn hơn một chút, tôi mới nhận ra rằng, mấy đứa con trai không ưa gì tôi không phải vì bất cứ điều gì ở cha tôi, mà chính là vì con gái ông ấy là một cô gái ích kỷ, thiếu tự tin, lại hay mặc cảm, xấu hổ. Tôi đã dần hiểu ra những điều cha nói vào tối hôm ấy trong ga-ra. Cha thường mặc những bộ quần áo cũ kỹ, kỳ quặc không đơn giản chỉ vì đó là sở thích, mà còn vì nhiều lý do quan trọng khác. Cha không thể sắm sửa cho riêng mình hay tiêu xài một cách hoang phí vì cần phải để dành tiền chi tiêu cho cả gia đình, mua sắm cho bốn anh chị em tôi những thứ cần thiết, để chúng tôi có thể có được một cuộc sống đầy đủ, tiện nghi hơn.

Vào ngày lễ tốt nghiệp đại học của tôi, cha đến tham dự trong bộ quần áo mẹ mới mua ở cửa hiệu Sears trước đó một ngày. Cha tôi dường như cao lớn hơn, điển trai hơn và nổi bật hơn. Nhìn vào cha, tôi thấy đôi mắt ông ánh lên một niềm tự hào mạnh mẽ. Khi những người phụ huynh khác đến bên cha trò chuyện, tôi thấy rõ cha đã thể hiện một phong thái tự tin, cởi mở, lịch thiệp như thế nào. Tôi cũng nhận ra sự kính trọng của những người khác đối với ông, tất nhiên không phải bởi bộ quần áo cha đang mặc, mà vì chính con người ông. Sau khi trở về nhà, cha thay bộ đồ và cất vào trong một cái túi gần như sắp rách vì quá cũ. Kể từ đó, tôi không nhìn thấy bộ quần áo ấy nữa cho đến ngày cha tôi mất.

Tôi không biết lúc qua đời, cha mặc đồ gì, nhưng chắc chắn đó là bộ quần áo mà ông thích. Điều đó làm tôi cảm thấy nhẹ lòng. Mẹ tôi dự định chôn cất cha trong bộ đồ mua ở cửa hàng Sears, nhưng tôi thuyết phục mẹ đừng làm như thế. Và rồi chúng tôi gửi đến nhà tang lễ một cái quần jeans cũ, một cái áo sơ mi vải cotton và đôi ủng để họ mặc cho cha.

Buổi sáng hôm cử hành tang lễ, bầu trời âm đạm không một tia nắng. Chúng tôi lần lượt đến bên quan tài nhìn cha lần cuối. Ông nằm đó, gương mặt thanh thản như mỉm cười với chúng tôi. Bao ký ức thời ấu thơ lại tràn về, tôi như cảm nhận rất rõ mùi nắng tỏa ra từ bộ quần áo của cha; mùi hương nhè nhẹ quen thuộc ấy đang ôm trọn người tôi, thoang thoảng phả nhẹ vào mặt tôi. Tôi vẫn lặng lẽ đứng bên Người, đối diện nỗi đau, với chính mình giữa không gian u uẩn, nước mắt chảy dài. Tôi cố hình dung đến cái ngày mà tôi sẽ lớn lên trong những bộ quần áo của cha.

- Bích Chi

Theo What My Father Wear

Nhắn gửi con trai

“Tuyệt vời làm sao khi bạn biết bố mình không phải là một vị thánh mà chỉ là một người trần tục. Bạn yêu mến bố vì chính con người ông, chứ không vì ông là một hình tượng nào đó.”

- Robin William

Bố viết những dòng này... bằng tâm tư và tình cảm của một người đàn ông. Phải đến khi con có con, con mới hiểu hết những lời của bố. Con sẽ không thể hiểu được tình yêu và niềm vui bất tận của một người cha khi nhìn thấy con trai mình. Con không thể hiểu hết niềm vinh dự khiến một người cha luôn mong muốn mình phải trở nên hoàn thiện hơn nữa để đặt vào bàn tay con những gì tốt đẹp nhất của cuộc sống. Và con không bao giờ biết được trái tim người cha tan nát như thế nào khi những cái xấu xa của bản thân ngăn cản ông trở thành tấm gương trong mắt con mình. Con sẽ chỉ thấy một người cha bằng xương bằng thịt trước mặt con, hoặc người đã rời khỏi cuộc đời con, và dù tốt hay xấu, người cha ấy cũng có quyền hạn đối với con. Làm một người cha như thế quả là một vinh dự lớn, nhưng cũng là một gánh nặng lớn. Cha sẽ phải truyền lại cho con một điều gì đó, nếu không điều ấy sẽ mất đi - đó chính là bản lĩnh người đàn ông chân chính, là tinh thần trách nhiệm với thế giới xung quanh.

Chúng ta đang sống trong thời đại mà tiếng nói chân thật từ con tim khó có thể được biểu đạt. Cuộc sống của chúng ta như bị những điều nhỏ nhặt, vật vãnh bóp nghẹt, và tiếng lòng của chúng ta cũng dễ dàng tắt bởi những lo lắng rất đời thường. Khúc nhạc lòng – khúc nhạc mà ta vẫn mong chờ được nghe, khúc nhạc hát về con người, giờ bỗng im lặng. Chúng ta nhận ra mình nhận được quá nhiều lời khuyên, nhưng chỉ đặt một chút niềm tin vào đó.

Vì thế, bố muốn nói chân thành với con. Không phải lúc nào bố cũng có câu trả lời, nhưng bố luôn hiểu câu hỏi. Bố biết con đang đấu tranh, đang khám phá, đang cố gắng tiến lên phía trước, và bố thấy hình ảnh mình phản chiếu trong mắt con, trong từng ngày của cuộc đời con. Nói cho cùng, bố cũng đã từng sống như con, và bố muốn chia sẻ cùng con.

Bố đã từng tập đi, tập chạy và té ngã. Bố cũng có môi tình đầu, cũng trải qua bao biến cố cuộc đời, cũng sợ hãi, giận dữ và buồn phiền... Bố cũng từng tan nát cõi lòng, và cũng có những giây phút cảm nhận được bàn tay an ủi của Thượng đế đặt trên vai mình. Bố cũng đã từng lau những giọt nước mắt của cảm giác buồn vui lẫn lộn.

Có lúc, mọi sự trở nên u tối và bố không thể cảm nhận được ánh sáng xung quanh. Nhưng cũng có khi, bố muốn nhảy múa, hát ca và ôm lấy những người bố gặp. Bố đã từng thấy mình như tan biến vào vũ trụ bí ẩn, nhưng bố cũng dễ dàng nổi cơn thịnh nộ ngay cả với những điều nhỏ nhặt nhất. Bố từng mang người khác trên vai ngay cả khi bố không đủ sức để bước đi, và bố cũng từng bỏ mặc những người đứng bên vệ đường khi họ đang đưa

tay cầu xin sự giúp đỡ.

Có khi bố thấy mình làm nhiều hơn những gì người khác yêu cầu, lúc khác, bố lại thấy mình là người dối trá, là kẻ bại trận. Bố mang trong mình ánh sáng vĩ đại và bóng tối tội lỗi. Nói ngắn gọn, bố cũng chỉ là một con người như con.

Dù mai sau con có bước đi trong thế giới của riêng con, và thay đổi theo thời đại của các con, nhưng chỉ có một mặt trời chiếu sáng trên trái đất này, bốn mùa sẽ đi qua con như đã đi qua bố. Chúng ta luôn khác biệt, nhưng cũng luôn giống nhau.

Đây là những cố gắng của bố để truyền lại cho con bài học cuộc sống, để con có thể áp dụng vào cuộc đời của con. Nhưng điều đó không có nghĩa là bố muốn con chăm chăm nghe theo ý kiến của bố. Niềm vui lớn nhất của bố là thấy con được là chính mình. Rồi thời gian sẽ chứng minh sự thật, và sự thật ấy còn quan trọng hơn cả con và bố. Làm bố của con là vinh dự lớn lao nhất mà bố từng có được trong đời. Nếu có một điều ước, bố ước sao con sẽ tiếp tục truyền đạt tình yêu cuộc sống cho con cái của con, như bố đã từng làm. Vì, sau cùng, đó là điều hệ trọng trong cuộc sống của con người chúng ta.

- Phương Thảo

Theo *A Father's Wish*

Khi ta lớn...

Năm nay tôi đã được sáu tuổi và có biết bao điều tôi muốn hỏi người lớn. Với tôi, cuộc sống thật lạ lùng và thú vị. Thế nhưng, người lớn ít khi trả lời tường tận những câu hỏi của tôi. Đáp lại, họ đều bảo tôi rằng: “Lớn lên con sẽ hiểu!”. Điều đó càng khiến tôi mong ước mình mau chóng trở thành người lớn.

Cuộc sống thật phức tạp. Tôi luôn luôn phải nói “cảm ơn”, phải ngoan ngoãn, lễ phép, phải sạch sẽ, gọn gàng dù đôi lúc tôi chẳng muốn tuân theo những nguyên tắc đó. Rồi có một điều gì đó mà người lớn gọi là cái chết. Tôi biết đó không phải là điều tốt đẹp, nhưng tôi không hình dung được thế nào là chết. Có lẽ một ngày nào đó khi tôi lớn lên...

Chỉ còn hai tuần nữa là đến Giáng sinh. Từ tối hôm trước, những bông tuyết đầu mùa đã bắt đầu rơi. Sáng thức dậy, việc đầu tiên tôi làm là chạy tót ra sân để thỏa thuê nghịch tuyết. Không hiểu sao sáng nay, chị Grace cũng dậy sớm và đang chơi đùa cùng tuyết ngoài sân giống như tôi. Thường thì chị Grace luôn dậy muộn hơn, vì phải thức khuya học bài, nên chị em tôi hầu như rất ít khi cùng chơi đùa với nhau. Vì vậy, việc sáng nay gặp chị Grace trước sân nhà làm tôi vô cùng thích thú. Tôi chạy đến bên chị, cùng vọc tuyết. Khoảng nửa tiếng sau, xe buýt đến đón chị Grace đi học. Âu yếm nhìn tôi, chị ôm hôn tôi và vẫy tay tạm biệt. Cho đến lúc lên xe, chị vẫn ngoảnh nhìn tôi và vẫy tay mãi không thôi. Dù không hiểu vì sao sáng nay chị Grace lại quá đổi quyến luyến với mình như vậy, tôi vẫn vẫy tay đáp trả chị và ngẩn ngơ nhìn theo cho đến khi chiếc xe buýt mang chị đi chỉ còn là một chấm nhỏ trên đường.

Buổi chiều ở trường, trong giờ ngoại khóa, khi cô giáo yêu cầu cả lớp vẽ một bức tranh tự chọn, tôi đã vẽ ngay một bức tranh tặng chị Grace. Đó là tranh vẽ cảnh Chúa Giê-su chào đời trong máng cỏ với một thiên thần có khuôn mặt hệt như chị Grace ở bên trên. Tan trường, tôi háo hức cầm bức tranh chạy ù về nhà để tặng cho chị Grace. Thế nhưng, bức tranh đó của tôi mãi mãi không bao giờ được chị Grace nhìn thấy. Những người hàng xóm đang xúm xít trong sân nhà tôi bảo với tôi rằng chị Grace đã qua đời trong một tai nạn giao thông. Nhưng tôi không tin vào điều họ nói. Vội vã, tôi chạy vào nhà và trông thấy mẹ tôi đang vật vã khóc. Từ bé đến nay, chưa bao giờ tôi thấy mẹ khóc nhiều như vậy. Có hai vị cảnh sát đang nói chuyện với cha tôi trong phòng khách. Mọi người hầu như chẳng ai còn quan tâm đến sự hiện diện của tôi nữa. Lặng lẽ đến bên mẹ, tôi bối rối không biết nên nói gì. Tôi thật sự đau lòng khi thấy mẹ ở trong tình trạng như vậy. Tôi muốn nói hoặc làm một điều gì đó để an ủi mẹ...

“Chị Grace sẽ ổn thôi, mẹ à”, tôi lúng búng nói dù lòng không chắc lắm. Thế nhưng, tôi hoàn toàn không muốn nhìn thấy nước mắt mẹ tuôn rơi, điều đó làm tôi cũng chực òa khóc theo. Dù thế nào, tôi cũng tin rằng chị Grace sẽ phải ổn thôi. Tôi đã làm quà Giáng

sinh cho chị, và chúng tôi đã hẹn sẽ cùng nhau đắp những thiên thần tuyết trên bãi cỏ trước nhà. Vì vậy, chị nhất định phải trở về để cùng tôi thực hiện lời hứa đó.

Thế nhưng, chị Grace đã không trở về. Tôi chờ mãi, chờ mãi mà chị vẫn không trở về từ sau cái ngày buồn thương ấy. Cha mẹ bảo với tôi rằng: “Chị Grace đã lên thiên đường”, nhưng thiên đường ở đâu, gần xa như thế nào thì không một ai chỉ cho tôi biết. Tôi muốn hỏi mẹ đường lên trên ấy để đến thăm chị Grace và trao cho chị món quà chưa kịp gửi của tôi. Tôi muốn hỏi cha vì sao chị Grace không ở cùng tôi mà lại phải dọn đến một nơi xa xôi để sống một mình, có phải vì tôi không hay chơi đùa cùng chị nên chị buồn không? Lòng tôi ngổn ngang với bao câu hỏi không có lời đáp vì có vẻ như sự ra đi của chị Grace đã khiến cha mẹ tôi rất đau buồn, và tôi cảm thấy rằng tốt nhất là tôi không nên nhắc về chị với cha mẹ tôi nữa.

Thế rồi mùa Giáng sinh đau buồn năm ấy cũng trôi qua. Một đôi lần trong câu chuyện của những người họ hàng, tôi loáng thoáng nghe rằng trong khi đang chờ xe buýt để trở về nhà, chị Grace đã bị một chiếc xe khác đụng phải. Chị bị chấn thương não và ra đi ngay trên xe cứu thương. Mọi người còn bảo rằng chị Grace đã ra đi nhẹ nhàng và không bị tổn thương gì về thân thể. Điều đó khiến tôi thấy được an ủi đôi phần, vì tôi không bao giờ muốn chị phải chịu đau đớn một chút nào.

Một thời gian sau, khi thấy mẹ đã ít khóc hơn, tôi dùng hết can đảm hỏi: “Mẹ ơi, tại sao không phải là người khác mà lại là chị Grace bị xe đụng hả mẹ?”. Câu hỏi của tôi khiến mẹ lại bắt đầu khóc. Nhưng rồi mẹ lập tức lấy lại sự bình tĩnh, bà ôm chặt lấy tôi và nói: “Vì nếu vậy, sẽ có một gia đình khác phải trải qua tất cả những nỗi đau buồn mà chúng ta đang gánh chịu”. Một ngày nọ, cha mẹ bảo tôi rằng người đàn ông lái xe đụng phải chị Grace vì quá ân hận nên đã tự sát. “Điều đó là đúng phải không mẹ? Ông ấy phải trả giá cho những gì đã gây ra cho gia đình chúng ta”. Những tưởng mẹ sẽ đồng ý với suy nghĩ đó của tôi, nhưng không, giọng mẹ chùng hẫng xuống: “Không, điều đó không nên xảy ra. Bây giờ, gia đình người đó đang phải chịu đựng những nỗi đau đớn, mất mát như chúng ta. Mẹ không muốn điều đó”.

Giờ đây, tôi đã là một chàng trai hai mươi lăm tuổi. Nỗi đau năm nào cũng đã nguôi ngoai. Nhưng những lời mẹ nói ngày hôm ấy vẫn vang vọng trong trái tim tôi, đó là bài học đầu tiên về lòng vị tha mà tôi đã học được khi vừa tròn bảy tuổi. Mẹ tôi đã nghiêng mình xuống với nỗi đau của người khác để đồng cảm và thứ tha cho họ, và bà cũng đã thanh thản đi qua nỗi đau của mình. Từ mẹ, tôi đã học được cách thứ tha, thông cảm và chia sẻ với nỗi đau của những đồng nghiệp, bè bạn, xóm giềng của mình. Và điều đó chính là một trong những bí quyết thành công của tôi trong cuộc sống, và hơn hết, đã mang lại cho tôi sự bình yên và thanh thản trong tâm hồn.

Một khi đã học được nhiều điều hơn về cuộc sống, tôi cũng hiểu được nhiều hơn về cái chết. Và tôi tin rằng, cái chết, dù trong bất cứ hoàn cảnh nào, cũng đều không có chỗ cho lòng thù hận.

Tia nắng của tôi

“Tiềm ẩn nơi mỗi đứa trẻ là một năng lực phi thường bất chấp chúng được sinh ra trong hoàn cảnh thế nào hoặc lớn lên trong môi trường ra sao.”

- James Agee

Bé Ray Ray (nghĩa là tia nắng) được sinh ra bởi một người mẹ nghiện ngập và bị nhiễm AIDS. Do vậy, ngay từ khi lọt lòng, đứa trẻ tội nghiệp ấy đã mắc phải căn bệnh thế kỷ. Bé Ray được giữ lại bệnh viện với niềm hy vọng sống mong manh. Nhưng bất chấp mọi tiên liệu đáng buồn của các bác sĩ, cậu bé vẫn sống. Khi lên một tuổi, Ray được đưa vào khu chăm sóc đặc biệt dành cho trẻ mồ côi.

Mười tám tháng tuổi, sự sống của Ray Ray vẫn mong manh như sợi chỉ mảnh. Ray được các bác sĩ xếp vào cấp độ cần điều trị đặc biệt do tình trạng chậm phát triển nghiêm trọng. Là một nữ điều dưỡng có kinh nghiệm trong việc chăm sóc trẻ bị nhiễm AIDS, tôi được điều đến để chăm sóc cho thằng bé.

Khoảnh khắc nhìn vào đôi mắt màu sô cô la của nó, tim tôi như thất lại. Qua bản đánh giá, tôi biết nguyên nhân sự chậm phát triển của Ray là do môi trường sống hơn là do căn bệnh. Dù thuốc men và chế độ điều trị đặc biệt được đáp ứng đầy đủ nhưng bệnh tình của Ray vẫn không hề thuyên giảm. Sự sống như đang lạnh lùng rời xa thằng bé và mọi người chỉ còn biết phó thác mọi sự cho số mệnh. Từ ý định chỉ là cô bảo mẫu của Ray Ray, giờ đây, tôi lại muốn trở thành người bảo hộ cho nó, tôi muốn tìm cho thiên thần bé nhỏ này một mái nhà.

Thế là tôi tìm đủ mọi cách để đề nghị tổ công tác xã hội của bệnh viện tìm một gia đình nhận nuôi thằng bé. Thế nhưng, câu trả lời mà tôi được nhận về là: “Chẳng nên phí sức làm thủ tục, giấy tờ, chẳng ai muốn nhận nuôi đứa trẻ bị nhiễm AIDS đâu”. Trong nỗi thất vọng ê chề pha lẫn cảm giác giận dữ vì những thành kiến thiếu tình người đối với bé Ray, tôi chợt hiểu ra rằng, có lẽ Thượng đế muốn tôi trở thành mẹ của nó. Ý nghĩ mới mẻ đó khiến tôi vừa vui sướng lại vừa lo lắng. Xét cho cùng, tôi chỉ là một phụ nữ sống độc thân với thu nhập khiêm tốn. Bản thân tôi sống chật vật đã đành, nhưng nếu nhận nuôi Ray Ray, tôi không thể để nó sống thiếu thốn. Cuối cùng, tình cảm trong tôi đã chiến thắng. Tôi quyết định trở thành mẹ nuôi của Ray Ray.

Quyết định đó đã dẫn đến một bước ngoặt lớn cho cuộc sống của tôi. Vì phải dành thời gian chăm sóc cho Ray nên tôi chỉ có thể làm việc bán thời gian tại bệnh viện, đồng thời, tìm thuê một căn hộ rộng rãi, thông thoáng hơn. Các khoản chi tiêu ngày càng tăng lên. Thẻ tín dụng của tôi rồi cũng phải mang ra sử dụng. Bạn bè ai cũng cười nhạo tôi vì họ cho rằng tôi đã mất trí khi tự chuốc lấy gánh nặng cho bản thân. Nhưng giờ đây, Ray Ray thực sự đã trở thành tất cả đối với tôi.

Lên ba tuổi rồi, Ray Ray vẫn không biết nói. Nó vẫn bú nước từ bình và chẳng thể gọi được tên ai.

Tôi quyết định sẽ thay đổi phương pháp chăm sóc thằng bé. Tôi bắt đầu dẫn nó đi dạo ở công viên nhiều hơn, dành nhiều thời gian vui đùa với nó hơn. Tôi dẫn Ray đến các buổi tiệc và để nó chơi đùa với con của các bạn tôi. Từ đó Ray trở nên vui vẻ hẳn. Thằng bé bắt đầu cố gắng bập bẹ nói, và cười nhiều hơn.

Năm tuổi, Ray Ray đã có thể nói rành rọt về những thứ xung quanh. Nó còn tập trượt tuyết, học bơi và cả chạy xe đạp. Tôi cho Ray Ray đến Disney World và đi tắm biển hàng tuần. Vào mỗi dịp Giáng sinh, Ray Ray đều được dắt đến thăm ba mẹ và các anh chị em của tôi. Thằng bé đã trải qua những mùa Giáng sinh hạnh phúc và vui vẻ.

Một ngày nọ, khi cùng tôi đi lang thang trên những ngọn đồi cao và ngắm nhìn dãy núi trước mặt, Ray Ray bỗng ôm choàng lấy tôi trong đôi tay bé nhỏ của nó và nói: “Mẹ, con yêu mẹ “cao” hơn cả ngọn núi này”. Tôi nhìn sâu vào đôi mắt thơ ngây của con, rung rung cười trong nước mắt. Ray Ray không biết rằng câu nói đó đối với tôi, đáng giá hơn tất cả mọi tặng phẩm trên đời.

Nhưng chỉ mười một tháng sau, Ray Ray lại lâm vào tình trạng nguy kịch.

Sau ba tuần giành giật sự sống với tử thần, Ray Ray đã vĩnh viễn ra đi. Thiên thần của tôi đã rời bỏ tôi đi mãi. Niềm vui của tôi cũng ra đi. Nhìn gương mặt bầu bĩnh và nụ cười như vẫn còn đọng lại trên môi của con, tôi bỗng thấy lòng mình ám áp một cảm giác thanh thản. Ít ra, tôi cũng đã làm được một điều gì đó để bù đắp lại những bất hạnh mà Ray Ray bé nhỏ đã phải gánh chịu từ khi mới sinh ra. Tôi tin rằng Ray Ray của tôi đã ra đi trong bình an.

Rồi trong giờ phút sinh ly tử biệt đó, tôi chợt nghĩ đến những Ray Ray khác đang cùng gánh chịu nỗi bất hạnh như Ray Ray của tôi, và tôi biết mình cần phải làm gì.

Một năm sau ngày thằng bé ra đi, Hội Trẻ em nhiễm AIDS do tôi thành lập tổ chức hội trại đầu tiên mang tên Hội Trại Ray Ray với 15 gia đình thành viên tham dự. Năm sau nữa, con số thành viên của hội đã lên đến 70. Còn giờ đây, tôi đang chuẩn bị cho Hội trại Ray Ray lần thứ 10. Tất cả thành viên chúng tôi sống như một đại gia đình. Cùng nhau trải qua những ngày cuối tuần vui vẻ và cùng chia sẻ những kinh nghiệm gìn giữ sức khỏe cũng như những vui buồn trong cuộc sống. Có thể với rất nhiều người, những đứa trẻ như Ray Ray là một gánh nặng xã hội, thế nhưng với tôi và tất cả thành viên trong đại gia đình Hội Trẻ em nhiễm AIDS, những đứa trẻ ấy chính là những tia nắng bé nhỏ sưởi ấm trái tim mình.

- Hằng Minh

Theo *The Ray*

Lời thề trẻ thơ

“Thế nào là một tình bạn đúng nghĩa? Đó là khi một linh hồn hoà trong hai thể xác.”

- Aristotle

Hai đứa tôi quen nhau khi cùng học chung trường mẫu giáo vào năm lên 6. Những tương đồng về tính cách đã sớm khiến hai đứa ngày càng gắn bó với nhau. Chúng tôi luôn bên nhau như hình với bóng, cùng đi học, cùng chơi, luôn đứng cùng một phe trong mọi hoạt động và cùng hứa rằng sẽ mãi mãi là những người bạn thân thiết như thế của nhau.

Lên mười tuổi, chúng tôi mơ được du lịch đến Ireland, và bằng đôi chân trần, chúng tôi sẽ cùng nhau thám hiểm vùng đất này. Chúng tôi sẽ nhuộm tóc đỏ, đi làm quen với những đứa trẻ bản địa và sống trong một tòa thành cổ quanh năm sương mù bao phủ.

13 tuổi, chúng tôi mơ trở thành những nữ diễn viên nổi tiếng, lên nhận giải Oscars trong trang phục màu đen và đỏ do nhà thời trang Versace thiết kế. Chúng tôi tưởng tượng đến cảnh vinh quang đứng trên sân khấu trước sự ngưỡng mộ nồng nhiệt của khán giả, vân vân và vân vân... Hệt như những gì chúng tôi vẫn nhìn thấy trên truyền hình.

Khi 16 tuổi, chúng tôi lại mơ ước sẽ là những nữ doanh nhân sở hữu một công ty danh tiếng và những chiếc xe hơi cáu cạnh. Chúng tôi luôn bận rộn với những chuyến công tác trong và ngoài nước trên những ghế hạng nhất của máy bay... Những ý tưởng đó đã đến với chúng tôi khi hai đứa đang lê la lau chùi bàn ghế trong rạp chiếu bóng.

18 tuổi. Chúng tôi mơ được làm chủ một nông trại với hoa trái sum suê. Hoặc trở thành chuyên viên bảo vệ sinh thái, theo đuổi những sứ mệnh cao cả của loài người. Thế nhưng cả hai chúng tôi đều đang học chuyên ngành....kinh tế tại hai trường đại học khác nhau.

Năm 22 tuổi, tôi gặp nửa kia của mình và cảm thấy cuộc sống của mình thuộc về chàng. Tôi không còn cùng bạn tôi mơ về tương lai nữa.

24 tuổi, cả hai chúng tôi đều cùng xây đắp tương lai với một “kẻ khác phái xa lạ”. Ở đâu đây bên kia điện thoại, bạn tôi hào hứng báo rằng tháng sau, nó sẽ cho tôi thêm “một người bạn nhỏ mới” và không quên dặn dò: “Cậu nghĩ hộ tớ cái tên nào cho bé thật hay vào nhé!”.

Đứa bé ra đời và bạn tôi không bao giờ được nhìn thấy mặt con mình. Chuyến vượt cạn đầy trắc trở đã làm cho hai chúng tôi trở thành người của hai thế giới khác biệt. Không còn nữa những ước mơ của năm 25, 26, 27 tuổi. Theo lời trời trăng của bạn, đứa bé được đặt theo tên tôi.

Rồi đến lượt tôi sinh cho thế giới một thành viên mới. Khi nằm trên bàn sản phụ, tôi bỗng hồi tưởng lại những mơ ước thơ trẻ của chúng tôi. Tôi bỗng nhớ quay quắt người bạn

yêu dấu một thời và ao ước cháy lòng được nhìn lại bạn tôi thêm lần nữa, được nắm lấy tay cô bạn nhỏ và cùng mơ ước về tương lai của thiên thần bé bỏng mà tôi sắp sinh ra đời. Nhưng tôi không còn bạn bên cạnh để vùi vĩnh: “Hãy đặt tên cho con mình với”... Cuối cùng tôi quyết định gọi con theo tên của bạn.

Giờ đây con gái của cả hai chúng tôi đã lên 3 tuổi. Khi ngắm nhìn hai cô bé tay trong tay cùng tung tăng nhặt những trái thông rơi, tôi sung sướng hiểu rằng lời thề kết nghĩa thơ trẻ năm nào của hai chúng tôi vẫn đang tiếp tục được thực hiện.

- Nguyễn Xuân Ý

Theo *A Promise of Spit and Dirt*

Quà tặng của mẹ

“Không gì trên thế gian này có thể sánh với lòng mẹ.”

- Khuyết danh

“Con của tôi đâu?”

Người mẹ trẻ hỏi trong nỗi mừng vui sau một cuộc vượt cạn mệt nhọc. Với khuôn mặt rạng ngời, chị đón lấy đứa trẻ từ tay vị bác sĩ. Thế nhưng, nụ cười bỗng tắt lịm trên môi chị khi nhìn thấy cấu tạo tai ngoài của đứa bé không như những đứa trẻ khác.

Thế nhưng đứa trẻ vẫn may mắn nghe hiểu được bình thường. Điều này có nghĩa cấu tạo tai trong của đứa trẻ vẫn phát triển tốt. Tuy nhiên, người mẹ vẫn không khỏi lo buồn về khiếm khuyết của con mình. Điều đó càng khiến người mẹ thêm xót xa và thấy mình có lỗi với con. Ngược lại, đứa trẻ vẫn vô tư vui sống, không hay biết gì về khuyết tật của mình.

Cho đến một ngày kia, cậu bé đi học về và ôm chầm lấy mẹ, rồi oà khóc : “Mẹ ơi ! Các bạn trêu chọc con, chúng nói con là đứa trẻ bị “cụt” tai!”. Những lời nói của con như một vết dao cứa vào trái tim người mẹ. Ôm chặt con vào lòng, người mẹ như ôm trọn cả nỗi đau đớn của mình. Rồi trong giây phút đó, cậu bé bỗng ngừng khóc. Quay nhìn mẹ, cậu bé rần rỏi nói: “Con sẽ chứng minh với mọi người rằng con tuy khuyết tật về thân thể, nhưng con sẽ không khuyết tật về tâm hồn. Mẹ đừng khóc nữa, mẹ nhé!”

Ngày tháng trôi qua, đứa trẻ lớn lên cùng với khuyết tật của cơ thể. Như để minh chứng cho lời hứa năm nào của mình, cậu bé luôn chuyên tâm học tập và không ngừng nỗ lực tìm tòi, học hỏi những điều nằm ngoài sách vở. Cậu bé còn tỏ ra có năng khiếu vượt trội về bộ môn ngữ văn và thanh nhạc. Thành tích học của cậu bé xuất sắc đến nỗi các giáo viên luôn khẳng định với cha mẹ cậu bé rằng, nếu tiếp tục trau dồi và rèn luyện, cậu bé sẽ là một nhân tài của đất nước. Kể sao cho xiết nỗi mừng vui của bà mẹ khi nhìn thấy những thành quả của con mình. Giờ đây, người mẹ đã bắt đầu an lòng hơn về khiếm khuyết của đứa con, tuy rằng tự sâu thẳm trái tim, người mẹ vẫn ước sao con mình được lành lặn về thân thể.

Một ngày kia, cuộc đời cậu bé dường như được mở ra với một tia hy vọng mới. Các bác sĩ chuyên khoa khẳng định cậu có thể được ghép tai, chỉ cần có ai đó đồng ý hiến tai cho cậu. Thế là bà mẹ và người bố lao vào cuộc tìm kiếm người có thể hiến tai cho đứa con. Họ đã làm mọi phương cách có thể: thông báo trên truyền hình, báo chí, các phương tiện truyền thông, qua những người quen, bạn bè xa gần... Nhưng tuyệt nhiên không nhận được bất cứ sự hồi âm nào. Mọi chuyện tưởng như rơi vào vô vọng, bỗng một ngày nọ, người cha trở về nhà với gương mặt đầy phấn khởi và thông báo rằng : “Ba đã tìm được người tự nguyện hiến tai cho con”.

Cuộc phẫu thuật thành công tốt đẹp, cậu bé được ghép một đôi tai mềm mại, hoàn hảo.

Thế nhưng, cậu bé không sao tìm được ra người đã hiến tặng tai cho mình. Người ta bảo rằng người đó muốn được hy sinh thầm lặng và quyết không tiết lộ danh tánh.

Thế rồi cậu bé lớn lên và trở thành một nhạc sĩ nổi tiếng. Tiếng tăm của cậu vượt ra khỏi đại dương và vang đến cả những nước lân cận. Lúc này, chàng trai ấy đã trở thành một người thành đạt và giàu có. Thế nhưng, chàng vẫn luôn trăn trở về việc vẫn chưa thể đền đáp người đã hiến tặng đôi tai cho mình. Thi thoảng, trong những lần hiếm hoi về thăm cha mẹ, chàng trai lại hỏi người cha về thông tin của vị ân nhân, nhưng cha cậu cũng chỉ lắc đầu tuyệt vọng. Còn người mẹ, như mọi khi, lặng lẽ xoa tóc ngồi lặng im trong một góc phòng ấm áp nhìn cậu. Có vẻ như tuổi già đã sớm đến với bà và điều đó khiến bà đổi thay tính nết. Kể từ ngày đưa con trai được ghép tai và bắt đầu sống cuộc sống tự lập, người mẹ trở nên xa cách dần. Bà không còn hàn huyên trò chuyện cùng cậu con, thậm chí đôi lúc chàng trai có cảm giác như người mẹ đang cố lẩn tránh mình. “Có thể mẹ giận vì mình đã không thường xuyên ở bên mẹ nữa”, chàng trai vẫn luôn áy náy về điều đó. Thế nhưng, cuốn theo vòng xoáy của công việc, anh lại tiếp tục rời xa gia đình đến với những chuyến lưu diễn dài ngày của mình.

Một ngày nọ, chàng trai được tin mẹ của mình ốm nặng. Đáp chuyến bay sớm nhất về nhà, anh lao đến bệnh viện với mẹ. Nhìn mẹ thoi thóp những hơi thở cuối cùng trên giường bệnh, chàng trai cúi xuống ôm mẹ nức nở khóc. Chàng trai hôn lên đôi bàn tay gầy guộc bao năm tảo tần nuôi anh khôn lớn. Anh hôn lên đôi vàng trán hằn những nếp nhăn thời gian của mẹ, rồi run run, anh nhẹ nhàng vuốt lên mái tóc bạc trắng của mẹ. Bỗng anh bàng hoàng nhận ra: mẹ anh đã không còn đôi tai nữa. Giờ thì anh đã hiểu vì sao bao năm nay, mẹ lại luôn tìm cách xa lánh anh... Anh cũng nhận ra sự thật là đã rất nhiều năm rồi, mẹ không hề cắt tóc, rất ít khi ra khỏi nhà và không mấy khi giao tiếp với những người xung quanh.

Rung rúc khóc, chàng trai quỳ xuống bên mẹ, ôm lấy cơ thể nhỏ bé của bà. Anh hôn lên má, lên trán bà những cái hôn đầy yêu thương và thâm thì: “Mẹ ơi! Mẹ đã cho con sự sống và ban tặng cho con cả cuộc đời của mẹ!”.

- Lại Thế Luyện

Theo *A True Gift of Love*

Cha ơi, con không muốn cầm cương nữa!

Đó là một buổi sáng đẹp trời, cha cùng tôi đi cho bò ăn. Trời ngập nắng trên cao nhưng tuyết trắng lại phủ kín mặt đất. Cha con tôi đóng yên cương, chắt đầy cỏ khô lên xe rồi nài hai chú ngựa Babe và Blue vào xe, cùng chạy đến khu chuồng bò. Sau khi dỡ cỏ cho bò ăn, chúng tôi cùng về nhà. Khi đang cùng tôi lên ngựa, cha bỗng hỏi tôi: “Con muốn thử cầm cương ngựa không?”. Thế là tôi ngồi ở yên trước, từ từ cười ngựa về nhà. Cảm giác lần đầu cầm cương ngựa thật là thích. Tôi thấy mình hết như một chàng dũng sĩ thời xưa, hùng dũng trên lưng ngựa xông ra trận. Ý tưởng “xông trận” làm tôi bỗng muốn thúc hai chú ngựa chạy nhanh hơn. Nghĩ là làm, tôi bèn thúc thật mạnh vào hông ngựa. Như chỉ chờ có thế, hai chú ngựa lập tức phóng như bay trên đường. Cỗ xe rít lên kin kít, bon bon chạy thẳng về phía trước. Gió rít vù vù bên tai. Đến lúc này, tôi bắt đầu thấy hoảng sợ và cố kềm hai chú ngựa chạy chậm lại. Thế nhưng, hai chú ngựa không những không chịu dừng lại mà còn phóng nhanh hơn nữa. Trong cơn hốt hoảng, tôi gắng giật mạnh dây cương đến đau nhói cả đôi bàn tay. Tôi bắt đầu la khóc van nài chúng chạy chậm lại, thế nhưng mọi việc vẫn chẳng có gì thay đổi.

Trong cơn tuyệt vọng, tôi bắt đầu cầu cứu đến cha, nhưng ông vẫn điềm nhiên ngồi đó, bình thản nhìn ngắm khung cảnh hai bên đường. Thái độ bình tĩnh của cha khiến tôi cảm thấy bình tâm lại. Quệt nước mắt, tôi định thần và nói: “Cha ơi, con không muốn cầm cương nữa. Cha giúp con, cha nhé!”.

Thời gian trôi qua. Thế nhưng, tôi vẫn không bao giờ quên được cảm giác yên tâm và phó thác trong giây phút tôi trao lại cương ngựa cho cha trong chuyến đi nhớ đời đó. Một cảm giác thật biết ơn, tràn đầy tin tưởng và hoàn toàn bình an khi ngồi phía sau xe ngựa. Chính trong khoảnh khắc ngắn ngủi đó, tôi đã nhận ra rằng: khi đối đầu với khó khăn, thử thách, những đứa con như tôi dù có lớn khôn đến nhường bao, vẫn luôn cần có cha làm điểm tựa.

- Anh Khang

The Runaways